

慧
威
文
集



HUỆ KHÀI


CAO CAO
DÁNG NÚI

HUỆ KHÀI

CAO CAO DÁNG NÚI

NXB HỒNG ĐỨC

Sách ấn tống. Không bán.

 NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

CAO CAO
DÁNG NÚI



Huệ Khải, ký họa bút chì. (Họa sĩ Bửu Long)

Quyển **107-1** trong TỦ SÁCH VĂN HỌC ĐẠI ĐẠO
Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo
thực hiện để làm quà tặng Vu Lan Đinh Dậu (2017)

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo

HUỆ KHẢI
(Dũ Lan LÊ ANH DŨNG)

CAO CAO
DÁNG NÚI

TRẦN VĂN CHÁNH *viết Bạt*
In lần thứ nhất

Nhà xuất bản **HỒNG ĐỨC**
Hà Nội 2017



Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo
ấn tống lần thứ nhất hai ngàn quyển
trong *Tủ Sách Văn Học Đại Đạo*
do **giác linh hiền tử LÊ THỊ TRƯƠNG**
môn sanh Chiếu Minh Long Vân Đàn (Mỹ Tho)
công quả 20.000.000 đồng (đợt 80, 84).

Kính thành hồi hướng cứu huyền thất tổ,
hiệp tâm cầu nguyện quốc thái dân an,
đạo pháp trường lưu, chánh giáo hoàng dương,
Đại Đạo Cao Đài quy nguyên thống nhất,
vạn linh thức tỉnh hồi đầu, đồng đẳng bỉ ngạn.

ĐÔI LỜI THA THIẾT

Kinh điển và các sách truyền bá văn hóa đạo đức
được ấn tống để kính biểu rộng rãi là nhờ có biết bao
tấm lòng vàng của hàng hàng lớp lớp đạo tâm gần xa gởi
gắm. Để không phụ lòng các bậc Mạnh Thường Quân ấy,
xin quý vị trân trọng giữ gìn kinh sách để truyền trao
cho đúng người thật tâm tìm tu, học đạo. Chúng tôi chân
thành biết ơn sự thấu hiểu, đồng cảm, và hợp tác chặt
chẽ của quý vị.

BAN ẤN TỔNG

MỤC LỤC

| | | | |
|--------------------------------|----|--|-----|
| GIAO CẢM | 7 | 16. MỘNG ƯỚC ẤU THỜI | 82 |
| 1. BÀI TẬP LÀM VĂN CỦA CON TÔI | 10 | 17. MỘT NGƯỜI CHA | 90 |
| 2. BÍ MẬT CỦA BỐ | 14 | 18. MỘT THỜI LÀM CON, MỘT THỜI LÀM CHA | 93 |
| 3. BỐ, CON TRAI, VÀ CHUYẾN TÀU | 17 | 19. NẮNG XUÂN XIN GIỮ TƯƠI MÀU | 101 |
| 4. BỐ TÔI, CON TÔI VÀ TÔI | 21 | 20. NGƯỜI CHA TUYỆT NHẤT TRẦN GIAN | 108 |
| 5. CÁNH CHIM CÂU TRẮNG | 29 | 21. NGƯỜI LÀ BỐ TÔI | 113 |
| 6. CHA CẬU SAO VẬY? | 33 | 22. QUANH CHIẾC BÀN ĂN | 117 |
| 7. CHA CŨNG THƯƠNG CON | 35 | 23. SAO BỐ LẠI QUÊN | 123 |
| 8. CON KHỦNG LONG NHỰA | 37 | 24. SAU CÙNG CỦA YÊU THƯƠNG | 127 |
| 9. DI VẬT | 42 | 25. TẠ ƠN BỐ LÀ BỐ CON | 129 |
| 10. ĐI TÌM BẰNG AN | 44 | 26. TÔI YÊU CHA VÌ THẾ | 135 |
| 11. ĐỒ GÀ MÁI | 49 | 27. TRÊN ĐÔI VAI BỐ | 139 |
| 12. ĐÔI BÀN TAY BỐ | 56 | 28. TỪ KHI CHA LÀ MẸ | 146 |
| 13. GIA TÀI CỦA BỐ | 65 | 29. TÚI BÁU VẬT | 148 |
| 14. LÒNG CHA | 73 | 30. ƯU TIÊN MỘT CỦA TÔI | 151 |
| 15. LỜI HỨA NĂM XƯA | 76 | BẠT – Trần Văn Chánh | 158 |

Huệ Khải Lê Anh Dũng giữ bản quyền
2017 © All Rights Reserved

GIAO CẢM

Sống ở Hy Lạp khoảng 535-475 trước Công Nguyên, hiền giả Heraclitus bảo: *“Chưa ai từng hai lần bước xuống cùng một dòng sông, vì nó không còn y hết là dòng sông ấy và hẳn cũng không còn y hết là con người ấy.”*⁽¹⁾

Nghĩa là khi bước xuống sông lần thứ hai ở ngay địa điểm cũ, dù chỉ cách lần trước một khoảnh khắc ngắn ngủi, thì chỗ nước cũ đã trôi đi mất, hẳn đang dầm chân ở chỗ nước mới từ trên nguồn chảy tới; ngay cả hẳn, giữa hai lần bước xuống sông đã có biết bao tế bào sinh diệt trong cơ thể rồi, bản thân hẳn đã đổi khác qua từng sát na rồi. Vậy thì xét ra Heraclitus có lý lắm khi nhìn vạn vật theo góc độ dịch hóa.

Nhưng lời ông lại e là không đúng nếu ta xét suy và nhận thức sự vật theo cảm xúc lòng mình. Phải, dòng sông tuổi nhỏ sau mấy mươi năm vẫn còn có ít ra một lần ta trở lại, đó là khi ta làm cha mà đứa con trai bé bỏng hôm nay lại là hiện thân của ta ngày xưa thơ dại. Những tâm trạng của ta bây giờ bắt ta vụt thoát quay lui về dĩ vãng để nhìn lại một hình ảnh cũ bấy lâu vốn nằm

⁽¹⁾ No man ever steps in the same river twice, for it's not the same river and he's not the same man.

im trong lớp ký ức đã dày theo thời gian. Trong khoảnh khắc hồi tưởng ấy, ta gặp lại mình, bé nhỏ bên cạnh bóng dáng cha trên lối đi thơ ấu.

Người đời bảo rằng có nuôi con mới biết lòng cha mẹ. Một phần những câu chuyện kể lại trong hiệp tuyển này phần nào chứng minh cho lời nói ấy. Và lạ thay, điều này cho thấy dù thuộc sắc dân nào đi nữa, “quy luật” tình cảm giữa cha và con xưa nay dường như chẳng mấy khác nhau.

Trong quan hệ giữa bậc sinh thành và kẻ làm con, thường người ta vẫn cho rằng nước mắt chảy xuôi. Chắc cũng chỉ có thể đúng một phần thôi. Yêu thương vốn dĩ không điều kiện; nào ai nỡ cân đong đo đếm thương yêu để biết rằng nước mắt chảy xuôi nhiều hơn chảy ngược.

Tình cha con, một đề tài không mới mà chẳng cũ. Nó là mối quan hệ muôn thuở muôn phương. Chạm đến nó cũng là chạm đến chính ta, bởi chung ai mà không một lần từng làm con và với phần đông thì ít ra cũng một lần được làm bố làm cha.

Ba mươi câu chuyện nho nhỏ gom lại nơi đây, trừ hai chuyện là của bố con tôi, còn lại là chuyện của người khác, hoặc các ông bố trải lòng, hoặc mấy cô con gái, mấy cậu con trai tâm sự. Trong cuộc chơi chữ nghĩa trần gian, tôi nhặt nhạnh nơi này nơi khác, rồi chia sẻ cùng quý bạn theo cách tôi xúc cảm, rung động với từng mẫu chuyện lòng của họ. Dẫu chưa kết thành bức tranh toàn

cảnh về tình cha con trong vòng nhân loại, hiệp tuyển này cho thấy giữa cõi người ta bao giờ cũng có những mảnh đời thường mà ở đó cha yêu con và con thương cha, quan tâm nhau và hy sinh cho nhau, kín đáo dành hạnh phúc cho nhau, tuy rằng biểu hiện và hành vi thường không giống nhau.

Nhân mùa Vu Lan Đinh Dậu (2017), qua Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo, **CAO CAO DÁNG NÚI** mong được làm một chút duyên để chúng ta tạm gác những đa đoan việc đời, những mề mang việc đạo mà thử dành cho mình vài khoảnh khắc hồi tưởng, gẫm suy về những dáng núi in bóng trong đời, để thương để nhớ, để vun vén cho nhau, gìn giữ cho nhau, ngõ hầu mai này khỏi có lúc phải muộn màng hối tiếc.

Lời sau cùng, tôi xin hết lòng mang ơn quý vị Mạnh Thường Quân đáng kính hằng bao năm qua luôn bền bỉ nuôi dưỡng Chương Trình Chung Tay Ấn Tống để những tập sách mỏng dày lần lượt nối tiếp nhau tìm đến những tâm hồn áo trắng đồng điệu buổi Kỳ Ba...

Con cúi xin Thầy từ bi ban ơn lành đến toàn thể các vị ân nhân và cứu huyền thất tổ của những vị con mãi mang ơn.

Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Tháng Bảy 2017
Huệ Khải

BÀI TẬP LÀM VĂN CỦA CON TÔI

Hình ảnh của cha hàng ngày khắc họa vào tâm hồn thơ dại của con trẻ thế nào, chắc không dễ biết đâu. Thường phải có cơ hội nào đấy, khi mà con trẻ vô tư và bất chợt bộc lộ ra bằng cách này hay cách khác, bấy giờ người cha mới biết được. Bài tập làm văn của con tôi chính là câu chuyện giữa đời thường mà người trong cuộc đã tự mình ghi chép lại.

*

Cháu học lớp Năm, mười tuổi. Con trai đầu lòng, hiếu động. Ngồi vào bàn học chưa nóng chỗ đã có lý do này, nhu cầu nọ để xô ghế chạy đi. Mẹ cháu luôn phàn nàn: “Như cóc bỏ đĩa.” Tôi được mẹ cháu phân công kèm cháu tập làm văn, món mà cháu không thích.

Lười suy nghĩ, mới đầu cháu đã xin tôi gà bài mẫu. Tôi giải thích: “Bố không muốn làm hỏng con. Bố không muốn con đối cô.” Cháu buồn, có vẻ dỗi. Tôi an ủi: “Con xem, nếu bố làm bài giúp, lỡ cô chấm điểm thấp thì ê mặt bố quá. Bố hướng dẫn dần bài chi tiết, con ráng làm theo, sau đó bố đọc lại, góp ý, rồi con tự sửa chữa, nhé?”

Có ba cuốn tuyển tập các bài văn mẫu lớp Năm đã mua; tôi tìm các bài tương tự như đề cháu phải làm, rồi

hai bố con đọc chung. Tôi vạch cho cháu thấy trong sách những ý tưởng già cỗi hơn đầu óc non nớt của một đứa trẻ, khuyên cháu vất đi. Dùng bút đỏ, gạch dưới những câu văn hay, hoặc ý tưởng khéo, tôi bảo cháu dựa theo đó sắp xếp lại, rồi tùy nghi thêm bớt theo ý riêng, tùy thích, miễn sao phù hợp với dàn bài của cháu.

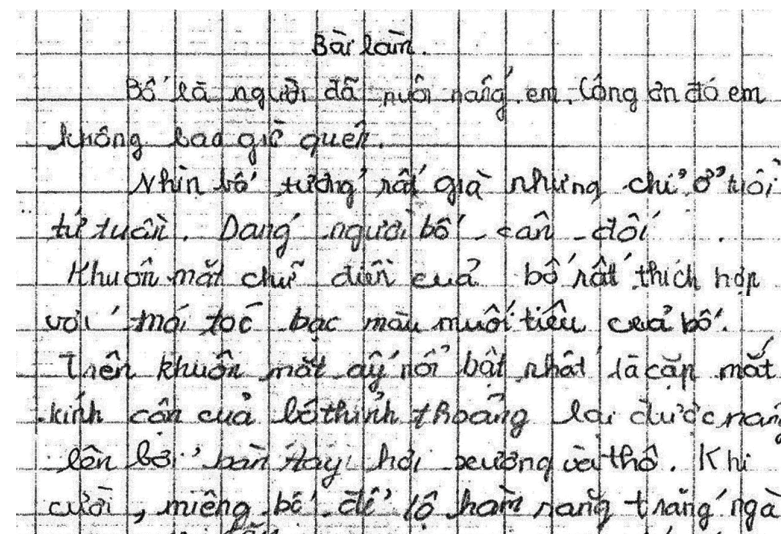
Lần nào tập làm văn cháu cũng miễn cưỡng, uể oải. Cô yêu cầu học trò viết dài hơn trang rưỡi giấy tập; mà giỏi lắm cháu cũng chỉ bịa được non một trang, sau khi đã hì hục cả một, hai giờ đồng hồ. Bài văn thường đầy những bôi xóa lem nhem, tuồng chữ chỉ khá hơn toa bác sĩ, đọc chẳng thành câu cú gì.

Ngoài bài văn cháu còn cả một gánh nặng bài vở khác phải giải quyết. Ngày thì ngắn. Nhìn cháu khổ sở, lo âu, nhiều khi tôi chạnh lòng, muốn ra tay nghĩa hiệp, nhưng đành phải bấm bụng, cưỡng lại cái khoảnh khắc mềm yếu đó.

Có lần, mắt cháu đỏ hoe, giọng tức tưởi: “Con thù ghét môn văn, con không biết viết, cô phạt con cũng được.” Tôi ôm lấy cháu, an ủi: “Bố đã mua cho con nhiều truyện hay, con ráng đọc. Lâu ngày sẽ vỡ ra. Văn chương không ai dạy nhau được. Khi con đã nhập tâm, cái gì trong lòng con có sẵn, tự nhiên con sẽ viết được.”

Hôm nay, tan học về, cháu khoe: “Bố, bữa nay cô cho bài văn tả bố em. Con làm luôn một mạch, dễ ợt.” Tôi hoài nghi: “Cô chấm bài chưa? Có phê gì không?” Cháu

hớn hờ: “Cô khen bài con có tiến bộ hơn mọi lần. Cô đánh dấu vô chỗ dở, nhưng không sửa, không cho điểm. Bố sửa giúp con đi, bố?” Rồi cháu mau mắn lục cặp, trao cho tôi tác phẩm. Tôi xin chép lại, tôn trọng đúng nguyên văn của cháu:



Bài làm.
Bố là người đã nuôi nấng em. Công ơn đó em không bao giờ quên.
Nhìn bố tưởng rất già nhưng chỉ ở tuổi tứ tuần. Dáng người bố cân đối.
Khuôn mặt chữ điền của bố rất thích hợp với mái tóc bạc màu muối tiêu của bố.
Trên khuôn mặt ấy nổi bật nhất là cặp mắt kính cận của bố thỉnh thoảng lại được nâng lên bởi bàn tay hơi se se của bố. Khi cười, miệng bố để lộ hàm răng trắng ngà.

“Bố là người đã nuôi nấng em. Công ơn đó em không bao giờ quên.

Nhìn bố tưởng rất già nhưng chỉ ở tuổi tứ tuần. Dáng người bố cân đối. Khuôn mặt chữ điền của bố rất thích hợp với mái tóc bạc màu muối tiêu của bố. Trên khuôn mặt ấy nổi bật nhất là cặp mắt kính cận của bố thỉnh

thoảng lại được nâng lên bởi bàn tay hơi xương và thô. Khi cười, miệng bố để lộ hàm răng trắng ngà đều đặn. Giọng bố sang sảng vì do dạy học khá nhiều. Vầng trán bố cao và rộng rất thông minh nhưng xen vào đó là những nếp nhăn vì lo âu và suy nghĩ nhiều. Khi bố làm việc mệt, trên trán lấm tấm mồ hôi. Tính bố thật nghiêm nghị, nhưng cũng rất vui. Bố thường hay đọc sách, khi về là ngồi vào bàn làm việc với cái máy vi tính, bố hầu như làm việc rất nhiều không bao giờ có một giấc ngủ đầy đủ, sáng nào cũng than mất ngủ. Em thương bố lắm.”

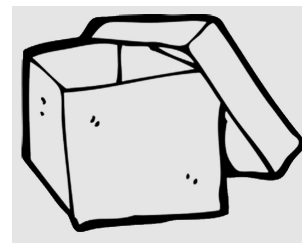
Chưa kịp đọc đến câu kết luận, tôi chợt thấy mắt mình cay cay, những hàng chữ nghiêng ngả của cháu đã nhòe đi. Tôi hiểu vì sao cháu làm bài văn này mau và dễ dàng hơn mọi khi. Cháu đâu phải mất công suy tư tìm ý; bài văn hàng ngày đã có sẵn trong tâm hồn thơ dại của cháu rồi. Tôi biết ơn cô cháu đã không cho điểm, không sửa gì hết. Cũng vậy, trái với lệ thường, hôm nay tôi đã không góp ý, chẳng sửa chữa một chữ nào của cháu.

Nếu tôi cả gan thú nhận đây là tác phẩm hay nhất trong đời tôi được đọc, tôi tin rằng quý bạn sẽ sẵn sàng rộng lượng tha thứ cho tôi.

Phú Nhuận, 26-10-1998

BÍ MẬT CỦA BỐ

Tình thương yêu chân thật mà ta cảm nhận được sâu sắc hơn bao giờ hết trong cuộc đời có khi không được bộc lộ bằng lời lẽ ngôn từ. Một việc làm hay một món vật cụ thể nào đó, bề ngoài thì nhỏ bé, đơn sơ, tầm thường, nhưng biết đâu lại chứa đựng một ý nghĩa vô biên về hai tiếng thương yêu. Có người đàn ông suốt đời lạnh lẽ, kín đáo gìn giữ, tung tui một món vật xoàng xĩnh, coi nó còn giá trị hơn hết thảy mọi của cải khắp cả thế gian này gom lại. Qua câu chuyện của **ROBERT FULGHUM** (sinh năm 1937), ta cảm thông và thấm thía được điều đó.



Nằm ở ngăn kệ trên cùng trong cái tủ của tôi, nó nguyên là chiếc hộp đựng giày, trang trí lại cho ngày lễ Valentine,⁽¹⁾ và con trai đầu lòng của tôi đã mang tặng

⁽¹⁾ Tử đạo dưới triều hoàng đế Claudius, thế kỷ thứ Ba, vị Thánh người La Mã này trở thành Đấng phù trợ những kẻ

bố. Nó gồm những mảnh giấy dán thủ công với ba màu chánh là hồng, đỏ, và trắng mà sắc thắm giờ đây đã nhạt phai cùng năm tháng. Rồi nào là giấy nhôm, mấy tấm khăn giấy tía hình hoa lá, những sợi mì ống, những viên kẹo nhỏ, dăm ba hình quả tim con con màu trắng có đề chữ... Tất cả ngần ấy thứ kết dính với nhau bằng hồ dán.

Chiếc hộp tặng vật ấy nay đã nhăn nhúm và mốc meo ở những nơi gắn các viên kẹo. Nhiều chỗ còn dính dính. Nhưng đó là bảo vật lưu giữ những di tích một thời thơ ấu mà các con đã trao tặng tôi.

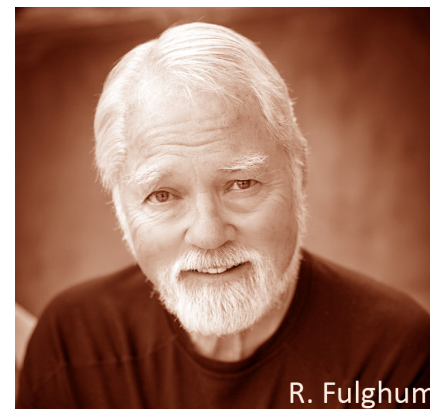
Mở nắp hộp ra, sẽ biết điều gì đã khiến tôi gìn giữ nó. Trên mấy mẫu giấy tập học trò mỏng manh, phai nhạt là những chữ: “Chào bố.” và “Chúc mừng bố.” và “Con thương bố.” Gắn chặt bằng keo vào đáy hộp là hai mươi ba chữ X và O làm bằng sợi mì ống.⁽²⁾ Tên của ba đứa con tôi viết nguệch ngoạc ở nhiều chỗ. Nó là sản phẩm của tình thương yêu được thể hiện đơn giản nhất mà lại đáng tin cậy nhất.

Bọn trẻ giờ đã trưởng thành. Các con vẫn yêu thương tôi, dù rằng đôi khi khó khăn hơn mới có được bằng

yêu thương nhau. Vào ngày lễ kỷ niệm Thánh (14 tháng 2 dương lịch), người ta gửi thiệp hay quà tặng cho người mình yêu thương. Món quà hay cánh thiệp đó được coi là biểu hiện của tình thương yêu.

⁽²⁾ Mỗi chữ X tượng trưng một nụ hôn. Mỗi chữ O thay cho một vòng tay ôm kín. Hai mươi ba chữ X và O tức là rất nhiều tình yêu thương của bọn trẻ dành cho bố.

chứng cụ thể. Chính tình thương yêu đã trở nên phức tạp vì tuổi tác và kiến thức. Tình yêu thương, có thật đấy, nhưng đâu giản đơn, đâu phải là thứ ta có thể bỏ vào trong một chiếc hộp đựng giày.



Trong nhà không ai biết rằng trong tủ có cái hộp ấy. Thỉnh thoảng tôi đem xuống, mở ra. Nó là cái mà tôi có thể sờ mó, nắm giữ trong tay, và tin yêu, cho dù giờ đây không có những vòng tay bé nhỏ ôm quàng cổ tôi nữa.

Nó là cái hộp châu báu của tôi. Nó là hiện thân của thương yêu. Sau này hãy an táng tôi cùng cái hộp. Tôi muốn mang nó theo tôi về tận miền vĩnh cửu.

Tháng 8-1995
Theo Robert Fulghum,
My Secret Valentine, 1986.

BỐ, CON TRAI, VÀ CHUYẾN TÀU

Có những trẻ không được may mắn khi sinh vào một gia đình thừa thãi tiền của mà cha mẹ thiếu thời gian để chăm sóc, thương yêu, cảm thông và san sẻ với con cái. Bạn bị những mưu toan cho công danh, tài lộc và thú vui riêng, cha mẹ hầu như cả ngày không có lúc nào thật sự gần gũi con, và như để bù lại cho thiếu sót đó, cha mẹ rất sẵn sàng tặng con những khoản tiền lớn, sắm cho con những phương tiện vật chất xa hoa. Dần dần, cha mẹ và con cái như ngầm hiểu đã có một thỏa thuận đánh đổi. Giữa cha mẹ và con cái hình thành một quan hệ nguy hiểm: cung phụng và đòi hỏi, yêu sách và đáp ứng. Đến một lúc nào đó, thói hưởng thụ vô trách nhiệm sẽ dễ đưa đẩy đưa con tới lỗi lầm.

*Trái lại, câu chuyện sau đây của **BOB GREENE**, nhà báo Mỹ (sinh năm 1947), cho thấy một cách khác nuôi dạy con; nó không đòi hỏi tiền của tốn kém, mà lại là điều quý giá nhất trên đời, đó là cha mẹ biết chu đáo dành thời gian cho con, quan tâm và ráng hết sức làm người bạn thân của con trong cuộc chơi của con trẻ.*

*

Một sáng đi qua sân bay, tôi đáp chuyến tàu đưa hành khách từ ga chánh tới các cổng để lên máy bay. Những

chuyến tàu này chạy đi chạy về suốt ngày, miễn phí, sạch sẽ, và vô hồn. Mấy ai thấy chúng vui đâu, thế mà hôm Thứ Bảy ấy tôi nghe có tiếng cười vui vẻ.

Ngồi ở đầu toa thứ nhất, một ông bố và con trai đang ngó ra ngoài cửa sổ nhìn về con đường sắt nằm phía trước. Tàu vừa ngừng bánh thả khách xuống, và rồi những cánh cửa đóng lại. Ông bố nói: “Minh đi nè! Ôm chặt bố nhé!” Cậu bé, chừng lên năm, cất tiếng cười tươi, trong trẻo.



Ông bố bảo con: “Nhìn kia kìa! Thấy ông phi công đó không? Bố cá với con là ông đang ra máy bay đấy.” Cậu bé nghe nhểnh cổ nhìn.

Khi xuống tàu, tôi nhớ ra cần mua mấy thứ ở ga chánh. Còn lâu mới tới chuyến bay của mình, nên tôi quyết định quay lại.

Tôi trở lại, và ngay lúc sắp bước lên tàu lần nữa để ra cổng lên máy bay, tôi bắt gặp hai bố con nhà nọ cũng đã

quay trở lại trước đó rồi. Bấy giờ tôi mới vỡ lẽ rằng họ không hề đi chuyến bay nào hết, mà chỉ là đang theo mấy lượt tàu ngược xuôi lui tới.

Ông bố hỏi: “Bây giờ con muốn về nhà chưa?”

“Con muốn đi chơi nữa.”

Người bố làm bộ bực bội mà rõ ra là vui lắm, hỏi: “Nữa hả? Không mệt sao con?”

Cậu bé đáp: “Vui quá!”

“Thôi được.” Ông bố trả lời, và khi cửa mở ra, tất cả chúng tôi đều lên tàu.

Có những bậc cha mẹ đủ sức gởi con cái đi châu Âu hay tới khu Disney,⁽¹⁾ và đám trẻ hóa ra hư hỏng. Có những bậc cha mẹ ở trong những căn nhà hàng triệu đô và sắm cho con họ nào xe cộ nào bể bơi hồ tắm, mà lại có cái gì đó trục trặc. Giàu với nghèo, thường thường

(1) Disneyland là công viên chủ đề đầu tiên trong hai công viên chủ đề (*theme parks*) xây dựng tại khu giải trí Disneyland Resort ở thành phố Anaheim, bang California (Mỹ), dưới sự giám sát trực tiếp của Walt Elias Disney (1901-1966), là nhà sản xuất phim hoạt hình lừng danh thế giới; cha đẻ các nhân vật Vịt Donald và Chuột Mickey vào những năm 1920 và 1930. Công viên khai trương ngày 17-7-1955, với các cảnh trí và nhân vật được xây dựng đúng như trong các bộ phim hoạt hình lừng lẫy của Disney đã được cả trẻ em và người lớn khắp năm châu hâm mộ. Trong thập niên 1990, Disneyland đổi tên là Disneyland Park.

xả ra nhiều điều tệ hại.

Cậu bé hỏi: “Bố, người ta đi đâu vậy bố?”

Đáp: “Khắp thế gian này.” Những người khác trong sân bay đang lên đường đi đến những chốn xa xôi hay vừa mới tới cuối chặng hành trình của mình. Dẫu thế, hai bố con ấy chỉ là đang làm bạn đồng hành bên nhau, cùng đi chung mấy lượt tàu tới lui xuôi ngược, làm cho chuyến đi thành ra hào hứng.

Biết bao những rắc rối – tội ác, giết chóc vô nhân dường như đang chiếm lĩnh những mảnh đời non trẻ, các tiêu chuẩn giáo dục đang tụt xuống, những đòi hỏi đê tiện giữa công chúng đang tăng lên, những phép xã giao lịch sự tối thiểu đang vắng bóng. Biết bao là câu hỏi xem ta phải làm gì. Ở đây là một người cha đã tính toán dành riêng cho con trẻ một ngày vui và ông đã nghĩ ra cái phương án ấy trong một buổi sáng Thứ Bảy như thế này.

Đơn giản thay! Cha mẹ nên biết chu đáo dành thì giờ cho con, hãy quan tâm và ráng hết sức mình đi. Nào tốn kém gì đâu, mà nó lại là điều quý giá nhất trên đời.

Con tàu chuyển bánh nhanh hơn, ông bố chỉ chỉ trở trở chi đó và cậu bé lại cười hơn hở. Đơn giản thay!

16-01-1996

Theo Bob Greene,

A Father, a Son and an Answer, 1993.

BỐ TÔI, CON TÔI VÀ TÔI

*Tấm lòng cứng rắn và lý trí của phần lớn đàn ông có lẽ là một trong những yếu tố làm cho cách thể hiện tình thương của cha đối với con, nhất là con trai, thường khô khan. Cách cha dạy con cũng thiếu nét êm nhu trù mến của mẹ. Có lẽ một phần vì thế mà ngày xưa ở Việt Nam, và Trung Quốc, cha còn được gọi là “nghiêm đường”. Trong gia đình, hầu như ít khi con trai xích mích với mẹ, thường là hay xung khắc với cha. Giả dụ có mâu thuẫn, hòa giải với mẹ hình như vẫn dễ dàng hơn cha. Nếu có nhiều người cha khổ tâm vì tình cha con lộn lộn, thì vẫn không ít con trai phàn nàn cha không hiểu được mình. **WALT HARRINGTON** (sinh năm 1950) trong khoảng ba mươi năm đời mình cứ mãi ray rứt bện lòng tìm kiếm một lý giải cho mối quan hệ giữa hai bố con ông. May mắn là ông cũng có con trai, và nhờ đó ông bỗng hiểu rõ bố mình hơn bao giờ hết.*

*

Bố trông vẫn giống y như hình ảnh ngày nào trong trí nhớ của tôi, vào thuở tôi mới lớn: tóc dày, thân hình thon gọn, mặt rám nắng, đôi mắt tinh tường. Có khác chăng là sự dịu dàng và lòng chịu đựng của bố. Đạo tôi còn nhỏ không nhớ bố đã có những đức tính đó chưa. Và

lòng tôi phân vân chẳng biết bố hay tôi, ai đã đổi khác rồi.

Tôi và con trai đã bay về bang Arizona để thăm nhà, và ông nội cháu sáu mươi bảy tuổi, đang so dây đàn guitar để chơi cho cháu nghe.

Có đạo bố và tôi đấu khẩu rất căng. Hai bố con tranh luận về tất cả những chứng trái tính trái nết cố hữu của bọn thiếu niên mới lớn: những áo quần dị hợm, những niềm tin quái lạ và những bạn bè ồn ào kỳ quặc của tôi. Tôi vẫn nhớ như in cái ý tưởng mà một hôm rất cuộc cũng bất chợt nảy đến cho tôi, rằng tôi không phải là bố, và tôi có thể thôi không cần phải cố gắng chứng minh điều đó nữa.

Ngày tôi còn bé, bố chẳng mấy khi có mặt ở nhà. Bố đi bán sữa suốt bảy ngày trong tuần. Nhưng dù bận bịu làm ăn, lúc vắng mặt bố vẫn là một ông giám thị nghiêm khắc. Các lỗi làm được tính sổ, và tới đến bố mới phạt, tuy nhiên có khi chỉ là một giọng răn đe hay một ngón tay xỉ mắng.

Mặc dù hai bố con có xích mích, tôi chưa một lần nghi ngờ tí gì về lòng thương của bố, nó là sợi dây an toàn cho bố con chúng tôi níu chặt để vượt qua những lúc khá gọi là phong ba bão táp. Có đầy ắp những kỷ niệm êm đềm: Hai bố con cùng ngồi xa lông coi truyền hình, dạo chơi thơ thẩn buổi chiều tà, ngồi chung xe hơi trở về nhà, cùng nhau hát bài dân ca “*Thung Lũng Sông Hồng*”.

Bố có cái kiểu cười giễu tôi, cái kiểu muốn khen tôi, muốn nói rằng bố tự hào về tôi, hãnh diện vì những thành đạt của tôi, nhưng rồi bố lại giả bộ chọc quê. Bố trêu có hơi bạo nhưng không ác, và chính qua cách bố trêu mà tôi luôn luôn nhận ra tình thương thầm lặng, bao la của người. Khi trưởng thành, tôi hiểu rằng đó cũng là cung cách mà biết bao đàn ông khi bộc lộ lòng triu mến thì lại giấu giếm không muốn cho ai biết sự mềm yếu lòng họ. Và tôi đã bắt chước bố, thay vì nói “Con thương bố” thì tôi chê cái mũi bố to quá, cà vạt bố xấu quá.

Nhưng tôi nhớ chẳng có lần nào bố ôm chặt tôi vào lòng, hay là hôn tôi, hoặc nói rằng bố thương tôi cả. Tôi nhớ những sáng Chủ Nhật được nép sát vào người bố. Tôi nhớ cái cảm giác nồng ấm, vững vàng khi thiu thiu ngủ trong vòng tay bố. Nhưng mà đàn ông, thậm chí là đám nam nhi nhỏ tuổi, cũng không ai ôm nhau hoặc hôn nhau cả; người ta chỉ bắt tay thôi.

Sau này có những lúc tôi sắp sửa xa nhà trở lại trường đại học, những lúc mà tôi tha thiết muốn ôm chầm lấy bố. Nhưng chân tay tôi không chịu nhúc nhích theo cảm xúc. Tôi ôm ghì mẹ, mà chỉ bắt tay chào bố.

Bố thường bảo: “Điều người đàn ông nói ra chẳng quan trọng, quan trọng là việc y làm.” Lời lẽ và cảm xúc đều đáng ngờ cả. Ngày ngày bố đi bán, bố che chở tôi, bố dạy tôi điều hay lẽ phải, bố rèn cho tôi tâm hồn cương

ngạnh. Đó là mối gắn bó buộc ràng bố con với nhau. Đó là hạn giới của cả hai bố con.

Tôi đã ráng không lập lại những gì tôi thấy là sai lầm của bố. Tôi và con trai tôi ôm nhau triu mến và hôn nhau khi chia tay. Đó là tính cách mới của đàn ông thời nay và nó cũng phổ biến như tính cách cũ của đàn ông thời xưa, thời của bố. Tuy nhiên, nói thực lòng, tôi không tin rằng tính cách mới này của đàn ông sẽ có thể ngăn ngừa những xung khắc ở tuổi trưởng thành giữa người cha và con trai. Tất cả những gì tôi hy vọng là con trai tôi và tôi xây đắp được một niềm vui nào đó còn lưu lại trong tiềm thức, để điều ấy sẽ là sợi dây an toàn cho tôi và con trai níu chặt khi phải trải qua những lúc bão giông mai hậu.



Sau khi đã có con trai, chính lúc đó tôi mới bắt đầu nghĩ nhiều về quan hệ cha con, để rồi thấy và hiểu bố thật rõ rệt.

Nếu bọn đàn ông con trai trên đời này vẫn luôn phàn nàn ca thán về cha mình, là bởi những người cha đó thiếu lòng kham nhẫn. Tôi nhớ lại một ngày mưa gió năm tôi lên sáu và bố đang lợp cho bà nội tôi một mái nhà mới. Việc đó lúc tạnh ráo đã nguy hiểm rồi huống hồ nhằm khi ướm át. Tôi muốn giúp bố. Bố không dẫn được và cự nự. Tôi cãi lại, và còn nhớ là bị đét vào mông. Những năm sau này bố nhiều lần hồi tưởng chuyện đó và cười khúc khích, nhưng tôi chả thấy có gì đáng cười cả.

Chỉ đến ngày nay khi phải ráng dần lòng những lúc con trai bé bỏng cứ nằng nặc đòi giúp tôi sơn phết nhà cửa hay cưa bỏ những cây khô ngoài sau vườn, thì tôi mới có thể nhìn thấy lại cái ngày xưa ấy bằng đôi mắt của bố. Đố ai đoán được tôi đã giận bố thế nào ba mươi năm qua cho tới khi tôi nếm mùi kinh nghiệm hết như vậy với chính con trai tôi, đứa trẻ mà tôi cho rằng bây giờ cũng đang giận tôi đấy.

Ngạc nhiên hơn, trái với điều tôi vẫn đinh ninh hồi mười mấy tuổi rằng tôi hoàn toàn chẳng giống bố tí nào, tôi đã nhận thức tường tận hơn. Tôi hết sức giống bố. Bố con tôi cùng giống nhau ở máu hài hước, giống nhau ở tính bướng bỉnh, ngay cả giọng nói cũng giống in nhau.

Mặc dù tôi đã không khi nào thấy những tương đồng ấy là đáng ham muốn, tôi đã trưởng thành trong những điểm giống nhau đó, đã thấy thích cả chúng nữa.

Chẳng hạn, bố có kiểu trả lời điện thoại thế này: “Á lờ.” Giọng bố cao ở âm “á” và cụt lỏn ở âm “lờ”. Bây giờ bạn hãy điện thoại cho tôi đi, và bạn cũng sẽ nghe “Á lờ” giống hệt như giọng ông bố tuổi tác của tôi. Mỗi lần nghe chính giọng nói đó của mình, tôi thấy hay lắm.

Sự đồng cảm mới mẻ này dành cho bố đã đưa tôi đến một thấu thị đầy ngạc nhiên: Nếu hôm nay tôi vẫn còn đang xác quyết những tình cảm của tôi đối với bố, thì xưa kia khi tôi còn trẻ con, bố cũng vẫn đang xác quyết những tình cảm của bố đối với nội tôi.

Bố đã nuôi nấng tôi khôn lớn theo kiểu tôi là một hệ quả của ông nội và cũng là một phản kháng lại ông nội. Điều này không những liên kết con trai tôi với tôi và bố, mà cả với nội tôi, và tôi ngờ rằng, còn cả với bất kỳ ai thuộc tổ tiên dòng họ chúng tôi trước đây.

Vì những nguyên do quá tế nhị không tiện thổ lộ, nhiều năm trước đây đã có lúc bố con tôi không nói năng hay nhìn mặt nhau. Cuối cùng tôi bỏ tạt ngang bướng và đột ngột trở về thăm người. Bố con nói chuyện hai ngày, đủ thứ đầu Ngô mình Sở. Không ai nhắc tới việc năm năm trời bố con chẳng ngó ngang gì nhau.

Tôi ra về lòng buồn không nguôi, biết rằng hai bố con

vô phương làm lành với nhau. Hai hôm sau tôi nhận được lá thư duy nhất trong đời bố gửi cho tôi. Tôi viết văn, bố người bán sữa. Nhưng giọng điệu trong thư bố, niềm xúc cảm và tính đơn sơ đó có lẽ lại là giọng văn của chính tôi.

Bố viết: “Bố biết rằng giá như bố có thể làm lại được, bố sẽ bằng cách này cách khác tìm ra nhiều thời giờ hơn để ở bên con. Dường như bố con mình chẳng bao giờ nhận ra điều này, mà đến chùng biết được thì lại quá muộn màng rồi.”

Hóa ra, lần đó về thăm nhà xong, khi tôi bước ra cửa, bố đã dõi mắt nhìn theo. Đúng cái lúc tôi nghĩ rằng bố con thôi thế đành chịu mất nhau rồi, thì bố đang tự nhủ lòng rằng bố phải ngăn tôi lại, bảo tôi ngồi xuống chuyện trò, rằng nếu hai bố con chẳng làm thế, thì bố có lẽ sẽ không bao giờ còn gặp lại tôi nữa. Bố viết: “Nhưng mà bố cứ để cho con ra đi.”

Tôi nhận ra rằng chân tay bố đã không chịu nhúc nhích theo cảm xúc. Và đó là điều mà tôi thật sự vẫn hằng cần biết.

Trọn buổi sáng tôi mãi bán khoăn. Tôi và con trai sắp sửa giã từ bố ra về rồi, và tôi quyết định phải làm một điều gì đó xưa nay tôi chưa hề làm.

Trong từng mảnh đời của lũ con trai, có một lúc vì bản ngã kiêu mạn, hẳn bất mãn với những âm ba vang vọng nhắc nhở hẳn nhớ rằng hẳn là con trai của cha hẳn.

Tuy nhiên, như đã xảy đến cho tôi, cũng nên có một lúc mà những vang vọng âm ba ấy hãy nói lớn lên duy nhất một điều rằng cha con hai thế hệ trong âm thầm bỗng chốc sẽ thông cảm chan hòa, hiểu biết lẫn nhau.



Thế nên ngay trước lúc tôi và con trai băng qua cổng để lên máy bay, tôi đã nhoài người ôm chầm lấy bố và nói: “Con muốn bố biết là con thương bố. Lúc nào cũng thương bố, bố ơi!”

05-01-1995

Theo Walt Harrington,
My Father, My Son, My Self, 1987.

CÁNH CHIM CẦU TRẮNG

TWILA DEMONGEOT kể câu chuyện kỳ lạ này:

Cha thật bận rộn vào mùa xuân vì rất nhiều người cần cha. khắp nơi trong thị trấn người ta luôn luôn thấy cha mặc đồng phục với chiếc rơ-moóc đi giao hàng và sửa chữa các máy xén cỏ. Muốn gặp cha thì cứ tới ga-ra, lúc nào cha cũng ở đó, với một chiếc ghế đẩu đặt bên cạnh chờ khách, và cha rất thích có người ghé vào bầu bạn.

Những lần chuyện trò thú vị nhất giữa cha con tôi đã diễn ra ở ga-ra đó. Ngày nay khi bước tới nơi ấy, tôi không sao chịu nổi cảnh quạnh quẽ cô đơn. Tất cả đồ nghề của cha vẫn nằm yên chỗ cũ. Cha khuất bóng mấy năm rồi, và tôi hay khóc vì không nguôi thương nhớ.

Cuộc sống của cha đã thay đổi vào ngày 20 tháng 2 năm 1992, nhằm sinh nhật thứ ba mươi của tôi. Bác sĩ chẩn đoán và kết luận cha bị ung thư thận trái, với một khối u lớn, còn có thêm một cái đốm nơi phổi. Cha hồi phục tốt sau lần mổ.

Nhưng bệnh ung thư tái phát. Viễn cảnh chẳng có gì sáng sủa. Sẽ là cuộc chiến dai dẳng, đớn đau, mà cha chỉ muốn được đón thêm một mùa Giáng Sinh nữa.

Tôi là người phải báo cho cha biết việc cha sắp sửa

chịu xạ trị. Chỉ có hai cha con bên nhau, cha ngồi trên ghế và khóc. Tôi cũng khóc, biết rằng mình sắp mất cha. Cha biết lần này sẽ không sao qua khỏi và nói không đành bỏ mẹ con tôi lại cõi đời.

Tôi hứa với cha đủ điều, rằng sẽ chăm nom mẹ và coi sóc mọi việc. Thế rồi tôi yêu cầu cha hứa rằng nếu có một cách nào đó báo cho tôi biết là cha an bình sau khi lia trần thì hãy báo tin ngay. Tôi tạ ơn Thượng Đế đã cho hai cha con được chuyện trò như thế.

Mấy tháng kể tiếp quả là rất khó nhọc. Cha đón lễ Giáng Sinh cuối cùng ở nhà, trên giường bệnh. Mọi người trong gia đình đều cố giữ vẻ mặt bình thản để mừng lễ.

Sau tết dương lịch năm ngày cha nằm thêm thiếp, như hôn mê, nhưng tôi vẫn nói với cha những lời sau cuối. Nói rằng tôi yêu cha và sẽ chăm sóc mẹ. Nói rằng sẽ hôn con tôi giùm cha và bảo ông ngoại rất yêu thương cháu. Cuối cùng tôi nói mọi việc đã an bài và cha hãy ra đi thanh thản. Cha mở mắt rồi chớp chớp nhiều lần. Tôi biết cha nghe được và đã hiểu. Mấy giờ sau, cha ra đi.

Xong tang lễ, mẹ đến ở nhà tôi một thời gian để hai mẹ con lo gởi thư cảm tạ thân bằng quyến thuộc. Hằng ngày, những lúc đưa rước con gái đi học mẫu giáo, tôi luôn nghĩ về cha, tự hỏi điều gì đang đến với cha trên cõi vĩnh hằng. Một hôm dọc đường lái xe về nhà, nghe radio truyền đi bài hát *Đôi Bàn Tay Cha*, tôi không chịu đựng

nổi, liền tắt máy. Ngay lúc ấy tôi nhác thấy một con chim câu lớn trắng muốt trên đường. Xe đến gần, chim vụt bay mất, và tôi thoáng có linh cảm là lạ. Vào trong nhà, tôi lại có y hệt linh cảm ấy lúc ghé mắt nhìn mấy tờ giấy viết thư cảm tạ mẹ đã chọn mua. Trên mặt giấy in hình con chim trắng giống như hình ảnh tôi vừa bắt gặp ngoài đường.



Đêm đó, tôi ra đứng rất lâu ở cửa sổ là nơi mấy tuần trước tôi đã cầu xin Thượng Đế hãy ban ơn cho cha ra đi thanh thản. Tôi tin rằng tại chỗ ấy tôi có thể trò chuyện với Thượng Đế và cha. Phải chăng con bồ câu trắng ấy là tín hiệu báo rằng cha được an bình? Hay chỉ là một trùng hợp ngẫu nhiên? Nếu được thấy thêm một lần nữa, tôi sẽ tin chắc.

Mấy ngày sau trong lúc lái xe dọc theo đường cũ, tôi lại nghe một bài hát về cha vang ra từ radio. Tôi bắt đầu dõi mắt kiếm tìm, và kia rồi, con chim câu trắng. Con chim đứng yên cho tôi quan sát trong lúc xe lẩn bánh

chậm lại và dừng hẳn. Rồi chim tung cánh bay xa, thì một linh cảm lạ lùng cứ quẩn quanh trong tôi. Tôi bật khóc. Tín hiệu của cha đấy ư?

Đêm đến, bên khung cửa sổ riêng tư, tôi lại trò chuyện cùng Thượng Đế và cha. Tôi cầu nguyện xin được gặp lại con chim câu nọ, chỉ một lần nữa thôi, thì tôi sẽ hoàn toàn tin chắc và không cầu xin gì thêm.

Qua đi mấy hôm, sau khi đưa con gái đến trường, tôi chú ý thấy có gì trắng trắng bên đường. Tới gần hơn, thì ra là con chim ấy. Con bồ câu của tôi, cái tín hiệu gọi cho tôi để báo tin cha an thỏa.

Rất nhanh, con chim dạn dĩ bay đến bên tôi, ngang tầm cửa sổ xe, rồi nó tung cánh vút lên trời và bật dạng. Tôi liền nghĩ rằng con chim câu đã trở về cõi thượng. Lòng đầy xác tín, tôi không thể đòi hỏi gì thêm được nữa.

Như để nhắc nhở một kỷ niệm lạ thường, tôi tìm mua con chim câu bằng thủy tinh trắng đục và đem treo phía trên di ảnh cha. Trong ảnh, cha trông khỏe mạnh, rắn rỏi, vui tươi.

Đó mãi là hình ảnh người cha thương yêu nơi tâm tưởng.

24-7-2002

Theo Twila Demongeot,
The White Dove, 2000.

CHA CẬU SAO VẬY?

CAROL DARNELL kể về người cha qua đời năm 1989:

Thuở là nữ sinh trung học tôi chưa nhận thức rõ lắm về khuyết tật bẩm sinh của cha: sút môi và hở vòm miệng. Khi chào đời đã thấy cha như thế, và tôi quá quen thuộc với gương mặt ấy. Có lần hôn cha trước khi đi ngủ, tôi hỏi liệu mũi tôi có bẹp dí vì suốt đời hôn cha không. Ánh mắt ngời lên hạnh phúc, cha đáp là không.

Cha tử tế, nhẫn nại, ý tứ và dạt dào tình thương. Cha thích trò chuyện với những người bần khổ, hỏi thăm gia đình họ, chăm chú lắng nghe và ghi nhớ những gì họ trả lời. Giao dịch công việc, cha ít chịu nói chuyện qua điện thoại và giải thích rằng chỉ khi gặp tận mặt, thấy thái độ tự tin, miệng hay cười của cha, người đối diện sẽ dễ hiểu cha hơn và họ sẽ mau chóng quên đi khuyết tật trên mặt cha.

Lúc được mười mấy tuổi, chơi với đám bạn học điệu đà, sành sỏi ăn diện, tôi bỗng nhận ra cha quê mùa, cũ kỹ. Một tối nọ, đi chơi với chúng bạn về khuya, tôi đưa cả bọn tạt qua nhà kiểm chút gì bỏ bụng. Cha từ phòng ngủ bước ra, vui vẻ chào bạn bè của tôi, rồi mau mắn đem thức ăn thức uống ra đãi. Một nhỏ bạn kề vào tai tôi hỏi khẽ: “Cha cậu sao vậy?” Tôi liếc cha thật nhanh, và

lần đầu tiên trong đời, tôi bàng hoàng khi chợt biết mình đã nhìn cha bằng cặp mắt khác hẳn.



Khuya hôm đó tôi khóc thắm trong phòng riêng. Không phải vì thấy gương mặt cha khiếm khuyết, mà vì đau đớn nhận ra từ lúc nào tôi đã trở thành kẻ nông nổi, đáng khinh. Cha tốt như thế, đáng yêu như thế, sao tôi dám xét đoán cha qua vẻ bên ngoài. Sao tôi nhìn cha như người xa lạ, dị dạng. Sao tôi quên rằng đó là cha hiền của mình, là chồng tốt của mẹ, là bạn bè tin cậy của láng giềng.

Khi trưởng thành, tôi nhận ra mình đang thừa hưởng của cha tánh thương người, lòng thông cảm bao dung, và nét ân cần quan tâm đến bạn bè thân thích. Tôi biết ơn cha đã trao cho tôi món quà vô giá ấy. Tôi thèm được như thuở bé, được hôn cha miết để rồi hỏi hôn nhiều như thế mũi tôi có bẹp dí đi không. Thèm lắm, nhớ lắm, nhưng cha đâu còn nữa trong cuộc đời tôi.

04-3-2009

Theo Carol Darnell,
What's Wrong with Your Dad?, 1999.

CHA CŨNG THƯƠNG CON

Đây là chuyện D.L. STEWART kể:

Khi trở về nhà sau một ngày làm việc mệt lử, tôi vừa bước chân vào phòng khách thì cậu con trai mười hai tuổi ngẩng nhìn, nói liền: “Cha, con thương cha.”

Tôi khựng lại, im lặng và phân vân. Như thế nghĩa là gì? Thằng bé sắp nhờ mình làm giúp việc gì? Xin tiền chãng? Hoặc nó mới phạm lỗi lầm nào đó và sắp mở miệng cầu xin tha thứ? Sau cùng, tôi hỏi: “Con muốn gì?”

Thằng bé nhe răng cười rồi co chân chực chạy đi. Tôi nín lại, gặng hỏi: “Con muốn gì, hả?”

Nó vẫn cười: “Dạ, không. Thầy dạy đức dục bảo tụi con về nói với cha mẹ như vậy để xem cha mẹ phản ứng ra sao. Đây là một thí nghiệm.” Rồi vùng ra khỏi tay tôi, nó chạy biến.

Hôm sau, tôi gọi điện thoại tới nhà thầy dạy môn đức dục. Quả là có thí nghiệm đó. Ông giáo nói: “Khi bảo bọn trẻ về nhà hãy nói thế, tôi hỏi chúng thử đoán xem cha mẹ sẽ phản ứng ra sao. Chúng cười rần. Có đứa nói chắc cha mẹ nó sẽ đau tim, hoặc lên tăng-xông.”

Ông giáo giải thích: “Cảm giác được yêu thương rất quan trọng cho mỗi người. Ai cũng cần biết mình được

yêu thương. Nhưng tệ thay, chúng ta không có thói quen bày tỏ lòng thương yêu người khác. Cha tôi rất thương tôi, tôi biết, nhưng chưa một lần ông nói ra điều đó. Tôi cũng thương cha lắm chứ, nhưng tôi làm thình ngay cả khi cha tôi sắp chết. Đám người lớn chúng ta vốn dĩ được cha mẹ nuôi dạy như thế và chúng ta cũng đáp lại mẹ cha mình giống y như thế. Tức là quen giấu giếm trong lòng mình tình thương yêu mà lẽ ra mình rất nên bày tỏ. Có lẽ ông không phải là người duy nhất lúng túng, lặng thình khi nghe con mình thốt ra lời thương yêu mình đâu.”



Tối hôm ấy, như thông lệ, con trai tôi tới bên cạnh và bá cổ tôi, hôn tôi trước khi đi ngủ. Tôi liền ôm lấy con, giữ con lại trong vòng tay mình lâu hơn mọi khi. Rồi hôn con triu mến, tôi thì thầm bên tai thằng bé: “Con nè, cha cũng thương con.”

30-9-2009

Theo D.L. Stewart,
Hey Son, I Love You, Too, 1999.

CON KHỦNG LONG NHỰA

*Làm cha mấy ai biết nhìn con trẻ, thông cảm những hành vi, cư xử của trẻ bằng cái nhìn và tâm hồn của đứa trẻ. Phần đông, đứa con bị nhìn qua tấm lăng kính giả nua dần theo tuổi tác người cha. Có lẽ đó là một trong những lý do khiến cha và con thường hay thiếu đồng điệu chan hòa. Để sửa chữa lỗi lầm đó, có lẽ nên theo lời Đức Lão Tử khuyên: Hãy lấy lòng thiên hạ làm lòng mình. (Dĩ bách tính tâm vi tâm.) Phải chăng thiên hạ trong đời ta còn là con cái ta? Câu chuyện của **DAN SCHAEFFER** (mục sư, một vợ, ba con) có thể trả lời câu hỏi đó.*

*

Khi tôi đang cho xe ra đường để đi làm mấy việc vặt vặt thì con trai tôi chạy ủa tới, vẻ hào hứng ngời lên trong ánh mắt cháu. “Bố ơi, con có món quà tặng bố nè.”

“Thật sao?” Tôi hỏi mà chẳng vui vì bị trì hoãn. Cháu xòe mấy ngón tay ra để cho thấy những báu vật của tuổi lên năm. “Con tìm mấy cái này tặng bố đấy.” Nằm trong đôi bàn tay bé nhỏ là một viên bi, một chiếc xe đua cũ bằng thiếc, một miếng băng cao su đã đứt và nhiều món khác mà tôi không nhớ hết. “Cầm đi, bố. Của bố đấy.” Cháu liến thoắng với vẻ hãnh diện.

“Ngay bây giờ thì bố không nhận được, con ạ. Bố phải đi mấy nơi. Sao con không cất trong nhà xe cho bố?”

Nụ cười của cháu vụt tắt, và từ lúc xe lăn bánh ra đi lòng tôi day dứt không yên. Sau đó, khi trở về, tôi hỏi cháu: “Mấy món đồ chơi xinh xinh con tìm cho bố đâu cả rồi?”

“Con tưởng bố không cần nên đã cho Adam hết rồi.”

Cháu Adam nhà ở cuối phố, và tôi có thể hình dung được chú bé đã nhận những bảo vật ấy với lòng biết ơn nhiều hơn tôi lúc này. Quyết định của con làm tôi đau lòng, nhưng cũng đáng đời tôi lắm, vì nó không những cho thấy rõ là tôi đã phản ứng vô ý thức trước thiện ý của con mình mà lại còn khơi lại trong tôi những ký ức về một chú bé khác.

Đó là sinh nhật chị, và chú được cho hai đô để mua quà tặng chị mình. Chú đảo qua đảo lại gian hàng đồ chơi nhiều lần. Món quà phải cho đặc biệt. Cuối cùng chú nhìn thấy một món đồ chơi bằng nhựa dẻo chứa đầy kẹo cao su màu sắc rực rỡ, loại kẹo có thể nhai mà thối thành bong bóng được. Ngay khi mang nó về nhà chú đã muốn chia ra cho chị mình thấy nhưng rồi cương quyết cưỡng lại ý muốn ấy.

Sau đó, tại buổi tiệc sinh nhật có bạn bè của chị đến dự, chị chú bắt đầu mở các gói quà. Cứ mở ra một món là cô chị lại kêu rú lên mừng rỡ, và cứ mỗi lần nghe thấy thế chú lại càng bồn chồn, bứt rứt hơn. Những trẻ tám

tuổi có thể tiêu nhiều hơn hai đô. Gói quà của chú giờ đây dường như nhỏ bé hơn và kém ý nghĩa hơn. Tuy nhiên chú vẫn háo hức chờ xem ánh mắt chị mình lóe lên khi mở gói ra.

Cuối cùng, khi cô chị mở món quà của chú, thì chú nhận ra vẻ thất vọng của chị mình, thậm chí là vẻ bối rối, ngượng ngập. Để giữ thể diện với đám bạn cùng trang lứa, cô chị không thể nhận món quà ấy với quá nhiều sốt sắng, nhiệt tình.

Cô chị mỉm cười với các bạn một cách đầy ngụ ý. Cô bảo chú em, giọng kẻ cả: “Cảm ơn nhé, đúng là món chị cần.” Mấy cô gái cố kìm mà không giữ nổi tiếng cười khúc khích.

Chú bé ngượng và đau lòng. Cái món đã tưởng đẹp đẽ thế kia mà nay trông chẳng khác gì một vật bằng nhựa rẻ tiền. Chú bước ra ngoài, đi về phía sau hè và bắt đầu khóc.

Chẳng mấy chốc mẹ đến bên và dịu dàng hỏi đầu đuôi. Chú cố hết sức giải bày sự tình.

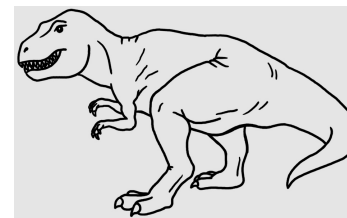
Mẹ lắng nghe, rồi đi vào. Mấy phút sau, cô chị ló mặt ra. Nhìn dáng vẻ chị mình, chú biết mẹ đã bảo chị đến với chú, nhưng lòng hối hận chân thật của chị nhắc chú nhớ rằng chị mình đã không chú tâm xấu bụng. Chị chú thật sự thích món quà của chú. Chú nói rằng chú đã hiểu, và thật thế. Chị chú đúng là dễ thương.

Giờ đây mọi thứ xoay vần, lịch sử được lặp lại. Thay vì là tôi và chị, lại chính con trai tôi là người sẽ phải tự mình quyết định xem ý tưởng của cháu có đáng giá không. Và cách ứng xử của tôi sẽ đóng một vai trò quan trọng trong quyết định của cháu.

*

Giáng Sinh năm ấy các con tôi được cho tiền mua quà tại một hội chợ hàng thủ công mở tại trường. Bọn trẻ ráng giữ không hé lộ cho tôi biết xem tôi sẽ nhận được gì, nhất là con trai tôi. Ngày qua ngày cháu chẳng cho tôi đoán được quà ấy có thể là món gì.

Sáng hôm Giáng Sinh cháu nài tôi phải mở quà của cháu trước tiên. Tôi tháo lớp giấy bọc ngoài và nhìn vào: Quà thật là món quà đẹp nhất mà tôi được nhận. Giờ thì tôi không còn nhìn nó bằng con mắt lạnh nhạt của kẻ ba mươi ba tuổi đời nữa. Trái lại, tôi nhìn nó với ánh mắt háo hức của trẻ lên năm.



Món quà của tôi là một con khủng long nhỏ, bằng nhựa dẻo màu xanh lục, thuộc họ *Tyrannosaurus rex* với

hai chân trước bé mà đầu thì to. Con trai tôi mau mắn chỉ rõ ưu điểm con thú: Các móng vuốt ở chân trước cũng là chiếc kẹp, thành thử có thể đeo nó luôn trên người được. Ánh mắt cháu tràn trề thương yêu và mong đợi, thứ mà ta chỉ gặp ở đôi mắt trẻ thơ.

Tôi biết cháu đã phải băn khoăn biết bao nhiêu tại hội chợ để tìm ra món quà sẽ chở chuyên được hết những tình cảm cháu dành cho tôi. Thế là tôi đáp lại theo cách mà một trẻ năm tuổi sẽ hiểu được. Tôi kẹp con khủng long vào ve áo rồi hào hứng thốt lên rằng con vật mới “điệu” làm sao và quả tình cháu nói đúng lắm, tôi rất thích nó.

Cho nên lần sau bạn có bắt gặp một kẻ già đầu rôi lại đeo chiếc cà vạt giấy thô kệch hay gắn trên người một con sâu bướm đáng giá năm xu, thì xin bạn đừng mất công tội nghiệp giúp cho kẻ ấy. Nếu bạn bảo hấn rằng trông hấn ngốc nghếch thì hấn sẽ đáp: “Có lẽ thế, nhưng tôi có đứa con trai năm tuổi và kho bạc nước Mỹ cũng không đủ tiền để mua của tôi món này.”

Và đó là lý do vì sao tôi đeo một con khủng long bằng nhựa.

14-9-1998

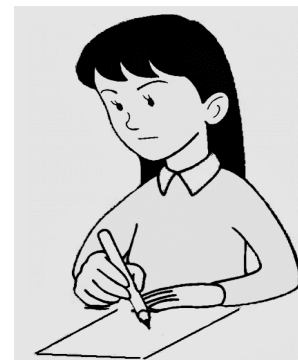
Theo Dan Schaeffer,
Why I Wear a Plastic Dinosaur, 1993.

DI VẬT

Gương vỡ lại lành là chuyện cha mẹ **KRISTI POWERS**:

Cha không phải người thích biểu lộ tình cảm. Khi tôi còn bé, cha không hay trầm trồ những việc tôi làm giỏi. Nhưng tôi biết cha thương tôi, theo cách của cha.

Tôi vẫn đinh ninh cha mẹ sống hạnh phúc. Cho đến ngày sắp tròn mười sáu tuổi, tôi thấy cha đi làm về và tự giam mình trong phòng riêng. Cả nhà lặng lẽ đến nặng nề. Mẹ khóc, bảo mấy chị em rằng cha sắp bỏ đi. Tôi chết điếng. Chưa bao giờ tôi nghĩ sẽ có ngày này. Nhưng đã là sự thật.



Cái đêm trước ngày cha bỏ đi, tôi thức suốt, cầu nguyện, và khóc. Rồi tôi viết cho cha một thư dài. *Con* .

thương cha lắm. Con sẽ nhớ cha lắm... Những gì không nói ra được với cha thì tôi trút cạn vào trang giấy nhòe nhoẹt nước mắt. Xếp thư lại, tôi kẹp vào đó tấm ảnh của mình. Trên mặt sau tấm ảnh tôi chép lại câu nói đã tình cờ đọc được ở đâu đó: *Ai cũng làm cha được hết. Nhưng phải có một người đặc biệt để gọi là cha.* Rồi tôi tìm cách lén nhét thư vào hành lý của người đàn ông sắp bước ra khỏi gia đình.

Hai tuần cha bỏ đi biệt tăm biệt tích. Hai tuần cảnh nhà chìm trong tang tóc.

Một buổi trưa tan trường về, tôi bắt gặp mẹ ngồi khóc. Lúc sáng cha ghé qua, xin với mẹ quay lại. Cha cho mẹ biết tôi đã viết thư cho cha. Cha khóc nhiều và suy nghĩ rất nhiều trước khi quyết định gọi điện xin gặp mẹ.

Vài ngày sau cha dọn về. Không ai nhắc gì chuyện cũ. Cũng không ai đá động tới lá thư của tôi. Mười mấy năm bình lặng trôi qua.

Sau khi cha qua đời vì bệnh tim, mẹ và các em tôi sắp xếp lại đồ đạc của cha. Hôm ấy tôi có việc bận, không thể ở nhà phụ giúp thu dọn các thứ. Khi tôi trở về, cậu em nói: “Mẹ bảo chị giữ cái này.”

Tôi mở cái hộp nhỏ cũ kỹ. Tấm ảnh và lá thư năm xưa.

29-10-2008

Theo Kristi Powers,
A Promise Kept, 2000

ĐI TÌM BẰNG AN

*Bao giờ trẻ cũng say mê, háo hức nghe kể chuyện. Qua chuyện kể mà biết gọi cho trẻ phát triển trí tưởng tượng cũng là nghệ thuật. Những câu chuyện thuở ấu thơ đáp ứng sở thích của trẻ là cần được người lớn ngồi bên kể hay đọc đồng thời qua đó mở ra cho trẻ một thế giới khác. Ngoài ra, tùy thuộc cách diễn đạt của người lớn, những câu chuyện sẽ lưu lại dấu ấn suốt đời con trẻ, cả cho đến lúc chúng trưởng thành rồi. Đối với **CHRISTOPHER DE VINCK** (sinh năm 1951) chính cái giọng của bố ông đã theo ông suốt cả những năm tháng sau này, và qua cái giọng quen thuộc đó ông còn tìm thấy sự an bình trong cuộc sống.*

*

Hồi ba, bốn tuổi lần đầu tiên tôi được nghe giọng bố kể: “*Be, be, cừ đen ơi, bạn có len không?...*” Tôi nhớ cánh tay bố dài choàng quanh người tôi khi tôi ngồi trong lòng bố. Tôi thực sự cảm thấy được nâng niu. Bố biết tạo ra cái âm thanh vui tai của mỗi chữ. Khám phá ra một âm thanh vui tai là khám phá ra một ngôn ngữ mới.

Cũng như nhiều người cha khác, bố dự đoán được niềm hân hoan của trẻ khi nghe thấy một âm thanh nghe

ngộ. Bố chồm miệng lại, đẩy luồng hơi ra ngoài, tạo nên cái âm “khô... ông?” tuyệt vời.

“Có, có, thưa ô... ông, ba túi len đã... ày.”⁽¹⁾ Rồi sau đó là tới lúc lên giường ngủ.

Suốt thời thơ ấu của tôi bố đã tạo cho tôi những phút giây kỳ ảo. Những dẫn dụ, những gợi ý của bố dẫn dắt tôi khai phá trí tưởng tượng của mình.

Một chiều thu nọ, lúc đã kịp nhổ giò, tôi lấy một cái sọt đựng trái cây bỏ không và lật úp nó xuống bên cạnh gốc táo trong sân nhà. Giữa thân cây táo có hai nhánh lớn mọc gie ra hai phía thành hình chữ Y.

Anh và chị tôi lâu nay đã chinh phục được cây táo này, cho nên để cũng được cùng khoe khoang thành tích giống như anh chị mình là điều quan trọng đối với tôi.

Tôi leo lên đáy cái sọt úp và bám vào thân cây. Ráng hết sức tôi bắt đầu đu mình lên, từng chút một, cho tới khi bỏ được chân qua một cành, và rồi cuối cùng tôi ngồi được trên cái chỗ trước đây chỉ dành riêng cho những trẻ đã lớn.

(1) Hai câu đầu một bài hát ngắn gồm bốn câu của trẻ con nước Anh: *Baa, baa, black sheep, have you any wool? Yes sir, yes sir, three bags full. One for my Master and one for my Dame. One for the little boy who lives down the lane.* (Be, be, cừ đen ơi, bạn có len không? Có, có, thưa ông, ba túi len đây. Một túi cho ông chủ và một túi cho bà. Một túi cho cậu bé ở cuối con đường.)

Tôi không biết rằng bố đang ở bồn cỏ chăm chú nhìn theo. Bố gọi to: “Con thành công rồi đó!”

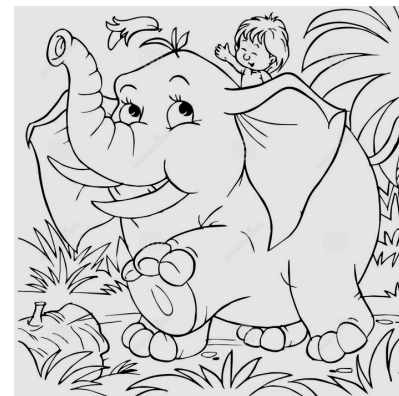
Tôi hét tướng lên đáp lại: “Dạ!”

Bố hỏi: “Con có nghĩ rằng đó là một chú voi không?”

Tôi nhìn nhánh cây dài vươn ra phía trước, rồi lại nhìn nhánh cây lớn hơn ở đằng sau, và bất giác cảm thấy dường như mình đã leo lên lưng một con voi xám to lớn.

“Dạ đúng rồi! Đây là một con voi đẹp.”

Bố nói: “VẬY HÃY CỜ TỚI BOMBAY ĐI CON.” Tôi nào có biết Bombay ở đâu, nhưng cái tên đó nghe sao mà xa xôi diệu vợi thế và nó đúng là nơi chốn dành cho voi, thế nên suốt buổi chiều hôm ấy tôi đã cỡi voi đi Bombay.⁽²⁾



(2) Bombay là thành phố cảng công nghiệp ở bờ biển tây bắc Ấn Độ, một trong những nước có nhiều voi.

Christopher de Vinck



Khi anh em chúng tôi lớn lên, tháng Bảy nào bố mẹ cũng đưa lũ trẻ chúng tôi đi nghỉ hè hai tuần. Đạo tôi lên tám, một giáo sĩ dòng Tên ⁽³⁾ đã tháp tùng theo chúng tôi mấy ngày.

Vị giáo sĩ này biết được những cuộc hành trình của bố con chúng tôi đi vào thế giới tưởng tượng. Một đêm nọ, chính ông đã đến phòng chúng tôi ngủ, và trong bóng tối, kể cho chúng tôi câu chuyện về Baba Yaga, một phù thủy sống trong căn nhà dựng trên những chân gà và căn nhà ấy biết chạy quanh quần khắp nơi trong một khu rừng thẳm ở một miền nào đó trên đất Nga.

⁽³⁾ Dòng Jesuit, thuộc Công Giáo La Mã (*Roman Catholic*), do Thánh Ignatius Loyola thành lập năm 1534.

Tôi không bao giờ quên được giọng nói của vị giáo sĩ vì nó còn đi xa hơn cả trí tưởng của tôi. Tôi đã sợ sệt tin rằng có một phù thủy Baba Yaga nào đó, nhưng tôi lại vững bụng an lòng theo giọng nói của người đàn ông dẫn dắt tôi đi qua cái thế giới của Baba Yaga.

Khi anh em chúng tôi trưởng thành, chúng tôi tập trung chú ý tới những điều mà thuở bé chúng tôi đã tin tưởng. Đối với tôi, bất kể người nói là ai, chính cái tiếng nói mới có giọng thân quen. Hồi ở trung học, thầy giáo đọc cho nghe truyện *Buổi Sáng Giáng Sinh* của Frank O'Connor,⁽⁴⁾ và lúc lên đại học, giáo sư đọc một đoạn trích trong tác phẩm *Billy Budd* của Herman Melville,⁽⁵⁾ tôi nhận ra rằng xưa kia tôi đã có mặt ở những nơi ấy, khi ngồi trong lòng bố và trong bóng đêm của phòng ngủ vào một kỳ nghỉ hè.

Chúng ta có nhiều cách tìm đến sự bằng an. Với tôi đó là cái giọng nói trong cung cách kể chuyện của những người đàn ông, trong cách bố tạo ra âm thanh, trong cách chỉ cho tôi nhìn một thân cây hóa thành con thú.

19-4-1994

Theo Christopher de Vinck,
Safe in a Father's Story Telling, 1984.

⁽⁴⁾ Frank O'Connor (1903-1966), nhà văn Ái Nhĩ Lan.

⁽⁵⁾ Herman Melville (1819-1891), tiểu thuyết gia Mỹ.

ĐỒ GÀ MÁI

*Trong câu chuyện sau đây của **MIKE HARDER**, đưa con trai và bố, như e sợ những biểu hiện tình cảm mềm yếu là trái với tính khí nam nhi, suốt thời gian dài hơn hai mươi năm, hai kẻ đàn ông như quay lưng lại với nhau, cho dù thâm tâm họ luôn nghĩ về nhau, lo âu cho sự an nguy của nhau... Có một lúc, cả hai bố con đều cố làm lành với nhau, nhưng rồi lại cùng lúng túng, gượng gạo, không sao tự gỡ mình thoát ra khỏi những lối làm tưởng tượng và những sai trái có thực. Cái gì đã buộc chân họ lại, ngăn không cho họ được chạy ùa tới mà ôm chầm lấy nhau, cùng bộc lộ trọn vẹn tình cảm của mình một cách tự nhiên, đơn giản như những kẻ chân thật yêu thương nhau vẫn thường dễ dàng làm được? Phải chăng vách chắn dựng lên giữa hai kẻ đàn ông ấy là lòng tự ái quá lớn khiến họ không thể vượt qua?*

*

Hồi đó là năm 1955. Tôi lên chín, đang đứng ở con đường hẹp cạnh bên nhà tại bang Ohio, tay mang chiếc găng chơi bóng chày mới. Bố tôi tay để trần, đang ngồi lom khom ở lối đi rải sỏi, cách xa tôi gần hai chục thước, ra lệnh: “Mạnh tay đi! Nhắm vô đây nè! Không làm bố đau đâu.”

Ngại ngần, tôi ném trái banh đi yếu xìu.

“Mạnh đi! Mạnh tay lên!” Bố ra lệnh, buông ra cái biệt hiệu mà bố biết sẽ làm tôi đổ mặt tía tai và tôi sẽ thực hiện được cú ném banh như bố mong muốn: “Đồ gà mái!”



Tôi nắm chặt tay, những đốt xương ngón tay trắng bệch không còn chút máu. Tôi ngắm nghía mục tiêu với cái ác ý bộc lộ không cần kềm chế. Tôi uốn mình và tung quả banh bay vút đi, bằng cả lòng tức giận chứ không bằng sức mạnh của cơ bắp, với nỗi xấu hổ chứ không phải với sự tính toán ước lượng đường banh, và không phải nhằm vô hai bàn tay khum khum chờ bắt banh của bố mà nhằm đúng vô cái điểm nằm giữa hai mắt bố. Quả banh dữ dằn ấy bay cao khỏi đầu bố hơn một tấc, rồi rớt vô hai lòng bàn tay bố. Bố tung quả banh trở lại, bảo: “Đã khá hơn rồi đấy. Bây giờ ném thấp xuống một chút nhé.”

Vì bố, tôi đã học chơi bóng chày như cuồng dại. Tôi

lao mình vào trò chơi và gãy hết năm cái xương trước khi nhận ra – ở tuổi ba mươi sáu, khi theo dõi nét mặt nhăn nhó của ông bác sĩ ngắm nghía những phim chụp X quang của tôi – rằng tôi vẫn còn ở nguyên trên cái lối đi thơ ấu và cố gắng để gieo được cho bố một ấn tượng.

Ít có đứa con trai nào thực sự hiểu rõ bố mình. Những gì bố kỳ vọng nơi chúng ta giống như lớp lớp thủy triều làm chúng ta vùn vẩy và chìm lỉm, tức thở vì thiếu tự tin, mong bầu vú lấy những ngợi khen cổ vũ. Là con trẻ, chúng ta như rồ dại khi rắp tâm rửa hận trước những lời bố chỉ trích, chê bai. Chúng ta tưởng tượng ra bố sẽ khâm phục những đứa con trai của bố nhiều hơn. Chúng ta mơ mộng có được những hành động hào hùng nghĩa hiệp, dường như thể chỉ duy có khi nào buộc bố phải quỳ xuống ăn năn thì bấy giờ mới khiến cho bố hoàn toàn đồng tình nhất trí với ta mà thôi.

Tuy nhiên, các ông bố không muốn họ khó hiểu như họ có vẻ thể đối với con trai. Bố tôi, con một người thợ mỏ, trưởng thành trong nổi phân vân cũng như tôi là không biết mình đứng ở vị trí nào trong ánh mắt đáng sinh thành. Tuy nhiên, dù bố không thể đổi được huyết thống của mình thì bố vẫn không thể thôi lấy quyền làm cha mà rên giũa tôi. Bố làm cho đám con trai bố dạn dày hơn bằng sự chế giễu, uốn nắn các nhược điểm của lũ con. Bố hoàn toàn kỳ vọng rằng cuối cùng thì chúng tôi cũng sẽ chứng tỏ sự trưởng thành của mình bằng cách kháng cự lại quyền uy của bố.

Cái năm tôi mười sáu tuổi, điều ấy đã tới. Tôi ngồi ở bàn ăn và buột miệng lời phê bình làm bố nổi giận đứng phắt dậy đánh tôi. Bố lại mắng tôi là “đồ gà mái”, nhưng lần này tôi không tức giận mà chỉ nhìn bố thương hại. Với sự tức giận thì bố còn đối phó được, nhưng với vẻ thương hại thì bố đành thúc thủ.

Sau sự kiện ấy, bố miễn cưỡng chấp nhận rằng tôi đã tới tuổi trưởng thành. Nhưng ngay cả khi tôi tốt nghiệp trung học hai năm sau đó và sắp sửa vô hải quân, cả hai bố con đều lúng túng không sao gỡ mình ra khỏi những lỗi lầm tưởng tượng và những sai trái có thực. Vẫn còn hằn nguyên trong ký ức tôi hình ảnh một chiều thu năm 1968 khi hai bố con đi săn với nhau và cố làm lành với nhau.

Nếu đó là cuộc săn bắn mà bố con tôi thực lòng ham muốn thì buổi chiều ấy đã uống phí. Nhưng thực ra bố con tôi đang chia tay nhau đấy. Tôi sắp qua Việt Nam, và cho dù bố rất khó khăn không nói được lời nào triu mến, bố sẽ ráng thổ lộ một điều gì đó.

Hai bố con ngồi ở một khoảnh trống trong rừng, đôi mắt nhìn bóng hoàng hôn xóa nhòa ánh sáng cuối ngày trên bầu trời tháng Mười. Căng thẳng không chịu nổi. Khi đến mức quá độ, bố con tôi làm lũi trở ra xe đi về nhà. Chẳng ai nói năng gì hồi lâu. Thế rồi, ghì chặt tay lái, đăm đăm nhìn đuôi chiếc xe phía trước, bố khó khăn mở lời: “Bố muốn con biết là bố hãnh diện vì con, bao giờ

cũng vậy. Giá như có cách chi bố thế chỗ con, bố sẽ làm. Bố sẽ nhớ con.”

Mãi đến nhiều năm sau này, khi một người bạn thuật lại sự việc xảy ra trong quán rượu lúc tôi xa nhà, tôi mới hiểu ra bố đã thương nhớ tôi đến thế nào. Anh bạn kể: “Ông già cậu đang thụt banh (*pool*, giống như bi da), và một gã to mồm – một thằng đô con, vạm vỡ – đang nói về Việt Nam. Hắn có con trai trạc tuổi cậu đang theo đại học. Cuối cùng, hắn nói: ‘Chúng ta phải giữ mấy đứa thông minh hơn ở lại nhà để chúng có thể lãnh đạo quốc gia.’ Gã không biết cái gì đã nện gã. Ông già cậu vượt qua cái bàn banh trước khi tớ kịp giữ ông lại. Thằng ấy to gấp đôi ông thế mà ông ngáng được cây cơ chặn ngang cổ nó, ráng chẹn họng cho nó nghẹt thở. Phải bốn đứa mình mới gỡ ông già ra khỏi thằng đó.”

Anh bạn kể tiếp: “Cái năm cậu đi rồi, mỗi lần có chiếc xe nhà binh nào chạy qua phố, lòng ông già lại héo hắt chết đi một ít.”

Bố giấu tôi những sợ hãi của người rằng tôi có thể sẽ không trở về nữa. Người cũng câm nín, thất vọng lúc tôi chia tay rời khỏi hải quân sau khi mãn hạn nhập ngũ, thay vì lấy nghề lính làm sự nghiệp đời mình. Chỉ mới gần đây tôi mới biết được rằng bố đã hãnh diện biết bao lúc nhìn thấy tôi trong bộ quân phục.

Một người anh họ trao tôi bức thư bố đã viết cho cha ảnh hơn năm mươi năm trước, không lâu sau khi bố xin

vô hải quân. Cái thư dài hai trang lê thê đầy ắp những hy vọng rằng bố sẽ trở thành phi công hải quân và lấy đó làm sự nghiệp.

Bố khoe trong thư: “Tụi em bay với các phi công bất kỳ lúc nào tụi em muốn. Tụi em bơi ra ngoài vịnh và cột các bánh xe của những chiếc thủy phi cơ, rồi cột chúng vô một chiếc máy kéo nằm trên bờ và kéo máy bay lên đường băng và dội rửa cho máy bay sạch nước biển mặn. Tụi em thay dầu mỡ và vọc máy móc.” Trong đoạn tiếp theo bố kể tỉ mỉ các mục tiêu trong sự nghiệp quân ngũ mà bố rắp tâm đeo đuổi.

Hồi ấy bố mười chín tuổi, còn độc thân. Ông nội tôi vì hoàn cảnh gia đình thúc bách, mười ba tuổi đầu đã phải bỏ học đi làm thợ mỏ. Trong hải quân bố thấy chiếc nhẫn đồng của người lính ánh lên một tương lai tươi sáng hơn tương lai ông nội tôi.

Tuy nhiên, không mấy lâu sau khi viết thư đó, bố không được tuyển đi học bay. Bố nộp đơn vô trường tàu ngầm và được chấp nhận, nhưng một tay y sĩ nghiệp ngã nào đó phát hiện ra bố yếu tim. Họ trao cho bố chiếc vé xe lửa hồi hương.

Lá thư ấy đã giải thích nhiều điều. Khi rời Ohio xin vô hải quân, bố không hề có ý định sẽ trở về. Như số mệnh rất cục đặt để, bố trải qua ba mươi năm sửa chữa các xe hốt rác trong lúc đánh vật với đời lo ăn cho sáu đứa con – đó không phải ước mơ của bố. Ước mơ bề bàng làm

cho bố hóa ra đau đớn, và trong nỗi khát khao mù quáng muốn chuẩn bị cho đàn con phải sẵn sàng trước những mặt trái cuộc đời tương tự như vậy, bố đã rèn giũa anh em tôi bằng những lời chê bai làm chúng tôi sượng mặt. Gấp thư lại, tôi nghĩ. Té ra đó là nguyên do bố hay mắng mỏ “đồ gà mái”.

Bố qua đời khi tôi xa thành phố. Một giọng nói xa lạ của người hàng xóm vang trong điện thoại, báo tôi biết bố đang bị một cơn đau tim hiểm nghèo và mẹ muốn tôi về nhà ngay. Tôi nhớ là khi đầu dây bên kia gác máy, tôi đã ôm ống nghe trong lòng thẫn thờ hồi lâu.

Sáng hôm sau hướng về Ohio, tôi nhớ đến trò chơi bắt bóng của hai bố con hai mươi ba năm trước. Hồi đó tôi đã hết sức mong muốn tặng cho bố một cục u trên đầu cũng lớn như cục u bố tặng vô cổ tôi. Tại sao hai con người thương yêu nhau thắm thiết đến thế lại tìm ra những cách trẻ con, ranh mãnh như vậy để hòng che giấu lẫn nhau tình yêu thương của mình? Tôi tự hỏi nếu bố mất đi thì bố có biết là tôi lo lắng cho bố nhiều lắm không.

Đồ gà mái, tôi nghĩ ngợi, cười nửa miệng, những khớp xương bàn tay tôi trắng bệch trên tay lái chiếc xe đang đưa tôi về nhà, về một lần nữa, với bố.

18-01-1996
Theo Mike Harder,
When Life Throws a Hardball, 1995.

ĐÔI BÀN TAY BỐ

Không phải là nguyên tắc bất di bất dịch, nhưng thông thường hình như cha biểu hiện tình thương con khác hơn mẹ. Tình thương con có khi không bộc lộ ở cha bằng lời nói hay cử chỉ âu yếm, vuốt ve. Do đó, so với cách mẹ cưng chiều con, cha có vẻ như khô khan hơn, như ít tình cảm hơn.

*Trong hồi ức của mình, **SUZANNE CHAZIN** thuật lại cách cô nhận thức được lòng yêu thương của bố. Tình thương bao la đó im lặng mà vĩ đại như Thái Sơn sừng sững trong đời.*



Suzanne Chazin

Hồi nhỏ, bố chưa bao giờ có một mái nhà thực sự. Bà nội tôi mất lúc bố lên năm, ông nội chẳng tục huyền, và đến khi lên tám, bố đã sống ở ba nước khác nhau. Có lẽ đó là lý do bố rất thích tạo ra cái này làm ra cái kia. Những sáng tạo của bố cho người ta cái cảm giác vĩnh hằng. Bố thường bảo tôi: “Ông thầy thuốc phạm một lỗi lầm và ông sống dai hơn lỗi lầm đó. Người thợ xây dựng mắc phải lỗi lầm và cái lỗi đó tồn tại lâu hơn ông ta.”

Bố lúc nào cũng thích mó tay vào món này món nọ. Thuở lên sáu, là cậu bé con gốc Nga mặt mũi tròn trịa đang sống ở Thổ Nhĩ Kỳ, bố đã cưa cụt phân nửa bốn chân chiếc bàn ở phòng ăn để có thể ngồi vào đó thoải mái hơn. Bố bị phạt vì việc đó, nhưng bố biết được giá trị của sự giải quyết một vấn đề bằng chính đôi bàn tay mình.

Đạo lên mười, sống ở New York, bố chế ra một chiếc xe đạp từ các món người ta quẳng đi. Ở tuổi đôi mươi, bố cũng làm như vậy với một chiếc xe hơi cũ. Bố sửa chữa hết ngày này lại tối nọ, hai bàn tay dày mo, chai sần của bố nhẹ nhàng bôi dầu thoa mỡ và điều chỉnh các bộ phận cho tới lúc chiếc xe vi vút trên đường êm ru cũng như xe pháo của đám trai trẻ nhà giàu.

Bố là người thực hành. Bố không giải thích được phép tính toán, nhưng bố có khả năng nói được rằng một cái nồi áp suất thì cần tới một sức ép bao nhiêu. Bố không vẽ nổi bản họa đồ kiến trúc nhưng bố nói được rằng các

ống nước và hệ thống dây điện có chịu được với kết cấu hay không. Bố đã bỏ tiền theo học trường lớp ban đêm để trở thành một kỹ sư, nhưng việc đó chỉ là sau khi bố đã làm thợ sửa ống nước, thợ điện, và thợ máy.

Bố hãnh diện về những tòa nhà bố đã dựng nên trong nhiều năm qua. Đối với tôi, trong những kiến trúc ấy chẳng một cái nào có thể sánh được với những món nhỏ nhỏ bố đã làm cho riêng tôi bằng chính đôi bàn tay bố.

Năm tôi chưa tròn bảy tuổi bố mẹ tậu được ở New Jersey một ngôi nhà sơn trắng cất theo kiểu thuộc địa – tức là kiến trúc thế kỷ Mười Bảy, Mười Tám ở Bắc Mỹ, thuở nước Anh có tại đây mười ba thuộc địa nằm dọc theo bờ Đại Tây Dương mà đến năm 1787 các thuộc địa này trở thành mười ba bang đầu tiên của nước Mỹ.

Đối với mẹ, ngôi nhà đã đủ điều kiện để dọn vô ở liền được rồi. Nhưng bố khăng khăng đi thay lại hệ thống sưởi ấm, lót lại gạch phòng tắm và lắp đặt đường ống dẫn nước mới.

Giáng Sinh năm đó, sàn nhà vẫn còn phủ mấy tấm bạt để hứng những giọt nước rỏ xuống, và hầu hết các món đồ gỗ của chúng tôi đều cất trong kho. Mẹ quyết định ăn lễ trong ngôi nhà mới, đã đưa bố con tôi ra các cửa hiệu mua sắm những thứ trang hoàng nhà cửa.

Dọc đường, chúng tôi đi qua một cửa hiệu bày bán đồ chơi. Ở một góc cửa kính là cái nhà búp bê rất lạ mắt mà tôi chưa hề thấy. Nó được tạo hình giống như một súc gỗ

ở hai đầu. Người ta đục những cửa sổ nhỏ hình bầu dục, treo những rèm che bằng vải bông in hoa (*calico*) và có những bao lơn bé xíu che chắn.

Tôi nói: “Bố ơi, đẹp đấy chứ, phải không bố? Bố có nghĩ là Ông Già Nô En sẽ đem nó đến cho con chăng?”

Bố nhìn miếng giấy nhỏ ghi giá một trăm hai mươi đô, một con số quá cao vào thời ấy. “Bố nghĩ rằng ngay cả Ông Già Nô En cũng không đủ tiền sắm cái nhà này đâu.” Bố nói đùa, trong lúc luồn tay vô nâng sợi dây thắt lưng như cách bố thường làm khi nào bố băn khoăn áy náy. “Có thể là một ngày nào đó, con nhé.” Có lẽ là bố đã hy vọng rằng tôi sẽ quên cái nhà ấy đi, nhưng tôi đã làm cho bố mẹ phải điên đầu vì lúc nào cũng chỉ lải nhải nhắc tới nó.

Buổi sáng hôm lễ Giáng Sinh, tôi dậy sớm và chạy nhào xuống cầu thang. Trong ánh sáng lờ mờ, tôi nhìn thấy lủ khủ các hộp được gói kín dưới chân cây thông, nhưng chẳng có hộp nào đủ rộng để đựng căn nhà búp bê của tôi. Thấy được nỗi thất vọng của tôi, bố kéo tôi ngồi vào lòng, dịu dàng kể lại chuyện hồi nhỏ bố đã rất muốn có một cỗ xe màu đỏ nhưng ông nội không đủ tiền sắm.

Tôi hỏi: “Bố đã làm gì?”

Bố đáp: “Bố chế một chiếc với những gỗ và bánh xe cũ mà bố tìm được. Con biết không, đối với bố đó là cỗ xe có ý nghĩa nhiều hơn bất kỳ cỗ xe nào mua ở tiệm về.”

Tôi nói: “Nhưng con đâu biết làm căn nhà có hình súc gỗ.”

Bố trấn an tôi: “Vậy thì bố con mình cùng nhau làm.”

Ngay sau lễ Giáng Sinh, bố con tôi bắt tay vào việc, mặc kệ tất cả những dự án còn bỏ dở trong nhà. Thoạt đầu, bố rọc chỗ ván ép phế thải ra thành những rẻo và dùng đinh đóng các rẻo này thành vòng tròn, dính vô một cái đế bằng gỗ. Bố chỉ cho tôi cách đánh giấy nhám cho láng những cạnh mép xù xì. Xong rồi bố cưa cái đế ra làm đôi và bắt các bản lề vô một bên để cái “súc gỗ” này có thể mở bật ra hay đóng lại.



Từng đêm lại từng đêm, bố thường đi làm về mệt lả, nhưng bố vẫn luôn tìm ra được thời gian để chế tạo cái nhà có hình súc gỗ. Bố gom góp các rẻo giấy dán tường, ráp nối các mẫu cẩn thận như là bố đang dán cho căn bếp của mẹ. Bố kẻ đường vân ở bên ngoài bằng màu nâu

với nhiều sắc đậm nhạt, rồi lùi ra xa ngắm nghía công trình để đảm bảo rằng bố đã đạt đúng hiệu quả mong muốn.

Với cá tính đặc trưng của mình, bố đã hoàn thiện cái mẫu nhà hơn hẳn những kiểu nhà khác. Thậm chí bố còn tạo thêm một lối đi bé tí dẫn đến cửa trước – làm bằng vật liệu bê tông thật.

Tổng cộng, mất hết bốn tháng làm việc nhọc nhằn. Nhưng căn nhà hình súc gỗ đó là món quà to tát nhất mà một đứa trẻ có thể xin được. Mãi sau này khi không còn chơi búp bê nữa, tôi vẫn cứ thường đem cái nhà ấy từ trên gác mái xuống chỉ để chiêm ngưỡng nó và nhớ lại những tháng ngày dài tôi đã chăm chú xem bố biến ước mơ của tôi thành hiện thực.

Nhiều năm sau, tôi xa nhà vào đại học. Tôi đã có lúc bồng dung phải tự mình thay một bóng đèn hay dùng keo dán lại chiếc bình vỡ. Thoạt đầu tôi hết sức mong muốn có bố bên tôi. Nhưng khi tôi trở nên thành thạo với những việc nho nhỏ, tôi lại ngạc nhiên là tôi thực sự cần bố biết bao.

Tháng Ba đó, khi bố mẹ đến thăm, tôi đưa bố mẹ đi quanh khu vực trường đại học, chỉ rõ đâu là những tiệm ăn và cửa hàng tôi ưa thích. Tôi đều có ý kiến về mọi cái – trong tám tháng trời, tôi đã có thể trở nên sành sỏi đến như thế.

Chúng tôi dừng lại trước một cửa kính đầy những vật

trang trí bằng gỗ vẽ tay. Tôi nói với bố mẹ: “Đó là tiệm Salzburg. Nó có những món đồ gỗ đẹp nhất mà bố mẹ chưa từng thấy.” Tò mò, bố mẹ theo tôi vào trong. Ở cuối tiệm là một tủ áo (*armoire*) lớn bằng gỗ sồi. Người ta vẽ những quả tim và cánh hoa màu đỏ chạy dài xuống ở giữa mỗi cánh cửa tủ. Ở ngăn kéo lớn dưới đáy tủ hiện lên một bó hoa vẽ tỉ mỉ. Bố tôi cẩn thận xem xét món đồ gỗ. Bố mạnh dạn nói: “Bố có thể đóng được cái tủ (*cabinet*) giống như vậy cho con.”

Tôi nói: “Bố ơi, nó có phải là cái tủ thường đâu, nó là cái tủ áo lớn kia mà. Vả lại, bố không thể làm ra cái gì giống như cái này được. Nó là một tác phẩm nghệ thuật.”

Hai bàn tay bố rời khỏi những ngăn tủ bố đang sẫm soi. Lặng lẽ, bố đóng lại hai cánh cửa to bằng gỗ sồi và bước lùi lại, cái kiểu mà cậu trai mười mấy tuổi đầu thối lui trước cô gái xinh đẹp mới vừa từ khước cậu một cuộc hẹn hò. Tôi biết mình đã làm bố thương tổn, nhưng tôi không thể ép mình thừa nhận điều đó. Cho đến lúc bố mẹ tôi ra về, sự việc ấy dường như cũng quên đi.

Ba tháng sau, năm thứ nhất bậc đại học kết thúc, tôi về nhà. Mọi thứ ở đây còn nguyên như lúc tôi ra đi, tuy rằng không phải là hoàn toàn. Bố mẹ tôi đã dọn tấm thảm phương Đông ở phòng khách. Bàn ăn được trang trí một cái bát mới bằng đồng thau chưng hoa vải.

Tôi chạy ùa lên phòng mình ở đầu cầu thang. Và kìa, đắm trong ánh sáng ban chiều màu mật ong đứng lồ lộ

một cái bản sao gần như y nguyên cái tủ áo của tiệm buôn Salzburg.

Tôi nói “gần như”, vì ở nhiều phương diện cái tủ này lại tốt hơn. Các mặt trước và bên hông tủ làm bằng mảnh gỗ, không phải gỗ sồi, nhưng gỗ được chà nhẵn với nhiều sắc độ sơn khác nhau để tạo ra cái nước gỗ của đồ cổ. Những cánh hoa vẽ chạy ngược lên hai cánh cửa, dẫn tới những con chim câu be bé.

Tôi quay lại và thấy bố đang nhìn tôi do dự, tay nâng lấy sợi thắt lưng.

“Bố ơi, đẹp quá!” Tôi gọi bố bằng cái giọng của trẻ con mà đã lâu tôi không gọi.

Bố đi đến và choàng tay ôm tôi. Các đốt tay bố còn chưa lành hẳn những vết thương và chỗ xây xước vì những ngày làm việc khổ nhọc.

“Ông bố già của con dẫu sao cũng được chút việc gì đó.” Bố mỉm cười nói. Rồi bố xằng xái mở toang cái tủ áo để lộ ra những phần phụ làm cho những sáng tạo của bố bao giờ cũng rất đặc biệt. Trong tủ, bố giấu một ngăn bí mật. Bố giải thích: “Để con đựng nữ trang.” Bố cũng hãnh diện chỉ cho thấy một cái cần gạt có thể tách rời cả ngăn kéo lớn ở đáy tủ ra. Bố nói: “Vậy là ngày nào đó, khi con cất bước đi xa, con có thể dễ dàng di chuyển nó.”

Tôi nói chẳng suy nghĩ: “Bố ơi, con sẽ chẳng bao giờ xa bố đâu.”

Bố phản đối: “Nhưng bố lại mong vậy. Bố có thể tạo được cho con món này món nọ, nhưng bố không thể tạo được cho con một cuộc sống. Tất cả những gì bố có thể làm là giúp con tạo lấy cuộc sống của chính riêng con.”

Bố chẳng bao giờ viết thư cho tôi. Và bố luôn luôn không nhớ ngày sinh nhật hay kỷ niệm ngày cưới của tôi – mà đôi khi thậm chí còn không nhớ tôi bao nhiêu tuổi nữa.

Nhưng tôi chỉ cần nhìn quanh mình là thấy được tình thương yêu của bố. Bố đã phục hồi chiếc ghế xích đu cả trăm tuổi sau khi tôi nói cho bố biết tôi rất muốn có một chiếc. Lúc tôi dọn đến căn hộ đầu tiên của mình ở một chung cư, bố đã dành hết những ngày nghỉ cuối tuần để thay ống nước trong một chỗ rất nhỏ hẹp. Và khi đôi bông tai ưa thích của tôi bị mất một hòn đá màu lam, bố đã trở tài khéo léo với sơn và mát tíc.

Bốn chữ to tát nhất mà tôi biết là “Bố sẽ tạo nó.” Bố đã dành đời bố tạo tác, sửa chữa và trau chuốt những phần quý báu nhất đời tôi. Bố đã cho tôi cái tài sản lớn lao nhất mà một người bố có thể cho được – một phần của chính bản thân bố.

14-3-1994

Theo Suzanne Chazin,
Dad Will Build It, 1990.

GIA TÀI CỦA BỐ

Nhiều khi bố mẹ buộc con cái làm những việc mà trẻ vẫn cho rằng vô lý. Dẫu bố mẹ có giải thích, chắc gì con trẻ đã thực sự hiểu ra. Mà khi kịp hiểu, đứa con năm xưa nay đã là cha là mẹ. Trong một vài trường hợp nào đó, phải chăng cũng cần có thời gian để giúp con cảm nhận cho hết cái bao la của lòng cha mẹ thương con? Hồi ức của **WAYNE KALYN** biết đâu cũng là một trường hợp tương tự của không ít những ai đã từng một thời làm trẻ nhỏ.



Tôi nhớ ngày ấy lần đầu tiên bố, thân hình nhỏ bé, khệ nệ khuân cây đàn accordion leo lên bực thềm trước nhà. Bố gọi hai mẹ con vào phòng khách và trịnh trọng mở cái thùng ra như thể nó là một chiếc rương châu

báu. Bố nói: “Nó đây nè. Một khi con biết chơi đàn, nó sẽ bên con suốt đời.”

Bố cười rạng rỡ còn tôi lại mỉm cười gượng gạo vì lẽ tôi vốn mong cầu ước có cây đàn guitar hay piano. Hồi ấy là năm 1960, tôi vẫn mê say với cái radio, nghe Del Shannon (1934-1990) và Chubby Checker (sinh năm 1941) hát.

Trong những bài hát ưa thích của tôi không có chỗ nào cho những cây đàn accordion cả. Khi nhìn những nút phím trắng bóng và cái túi hơi màu kem của cây đàn, tôi như nghe thấy cả lời trêu chọc của lũ bạn bè.

Trong hai tuần lễ sau đó, cây đàn accordion cứ nằm im trong tủ. Thế rồi vào một buổi tối bố thông báo tuần tới tôi sẽ bắt đầu học đàn. Lòng phân vân, tôi nhìn mẹ cầu cứu. Vẻ mặt nghiêm nghị của mẹ cho tôi biết rằng tôi vô phương tránh né.

Tiêu hết ba trăm đô mua cây đàn và trả năm đô cho mỗi bài học là việc không phù hợp với tính bố. Lớn lên trên một nông trại ở bang Pennsylvania, là nơi mà cả cái ăn cái mặc, cái than cái củi lắm khi đều thiếu thốn, Bố lúc nào cũng thực tế.

Trước khi tôi chào đời, bố mẹ dọn về căn nhà hai tầng của ông bà ngoại ở thành phố Jersey, bang New Jersey.

Tôi đã lớn lên ở đó, trên tầng lầu; ông bà ngoại sống dưới tầng trệt. Mỗi ngày trong tuần bố mất hết ba giờ đi

tới Long Island (hòn đảo ở bang New York) và trở về nhà vì bố làm quản đốc tại một công ty sửa chữa động cơ phản lực tại đó. Những ngày nghỉ cuối tuần, bố cặm cùi trong nhà kho dưới tầng hầm, đóng những mảnh gỗ dán thành chiếc tủ đựng dụng cụ này hay sửa chữa một món đồ chơi nọ. Là người ít nói và thiếu bạo dạn, những lúc đó bố mới thoải mái hơn bao giờ hết.

Chỉ có âm nhạc mới đem bố ra khỏi cái thế giới dụng cụ đồ nghề và đồ án kế hoạch của bố. Một lần lái xe ngày Chủ Nhật, bố liền mở radio nghe. Ở những chỗ đèn giao thông bật sang màu đỏ, tôi lại thấy bàn chân bố đánh nhịp. Bố dường như bám sát theo từng nốt nhạc.

Chưa hết, tôi thật bất ngờ khi sục sạo trong một chiếc tủ, tìm thấy một cái hộp mà tôi thấy giống hộp đựng cây đàn guitar nhỏ. Mở ra, tôi bắt gặp cây violin xinh đẹp, sáng bóng. Mẹ bảo: “Của bố đấy. Ông bà nội mua cho bố cây đàn đó. Mẹ đoán chừng bố quá bận bịu ở nông trại chưa bao giờ học đàn được.” Tôi cố gắng tưởng tượng ra hình ảnh đôi bàn tay thô ráp của bố khi kéo đàn, nhưng không sao hình dung nổi.

Sau đó không lâu, tôi bắt đầu học đàn ở cái trường nằm kẹt giữa một rạp hát cũ và một tiệm bán bánh pizza. Ngày học đầu tiên, vai choàng đai đeo đàn, tôi cứ lóng ca lóng cóng. Tan lớp, bố hỏi: “Cháu học thế nào ạ?” Thầy đàn đáp: “Bữa đầu học tốt.” Bố rạng rỡ hy vọng.

Mỗi ngày tôi được lệnh thực tập nửa tiếng, và mỗi

ngày tôi ráng nuốt cho xong nửa giờ đó. Tương lai của tôi dường như là ở ngoài trời chơi banh đá bóng, nào phải đâu trong bốn bức tường gò gẫm những bản nhạc mà tôi sẽ mau chóng quên tuốt tuốt. Thế nhưng bố mẹ cứ buộc tôi phải tập.

Dần dần, ngạc nhiên thay, tôi có thể kết hợp các nốt lại với nhau và phối hợp hai bàn tay để chơi những bản đơn giản. Thường thì sau bữa cơm tối, bố lại bảo tôi đàn một hai bài. Trong lúc bố ngồi thoải mái trong ghế, tôi vụng về đàn bài “*Thiếu Phụ Tây Ban Nha*” và bài “*Điều Múa Polka Thùng Rượu Bia*”.

Bố thường bảo: “Hay lắm, hay hơn tuần trước.” Thế rồi tôi lại làm luôn một lèo những bản bố thích, “*Thung Lũng Sông Hồng*” rồi “*Ngôi Nhà Trên Đồi Cổ*”, và bố sẽ thả hồn chìm vào giấc ngủ, tờ báo gập lại trên đùi. Tôi xem đó như một lời khen ngợi rằng bố đã có thể thư giãn được nhờ ngón đàn mê hoặc của tôi.

Một tối tháng Bảy nọ tôi đang chơi gần như hoàn hảo bài “*Trở Về Thành Sorrento*” thì bố mẹ gọi tôi ra khung cửa sổ đang mở. Một bà láng giềng trọng tuổi, vốn ít khi thấy ra khỏi nhà, đang tựa người vào xe của chúng tôi và mơ màng hát nho nhỏ theo điệu nhạc. Chừng tôi đàn dứt bài, bà mỉm cười tươi tắn và gọi to: “Bác nhớ bài hát đó khi còn nhỏ ở bên Ý. Hay, hay lắm!”

Trong suốt mùa hè, bài học của thầy đàn càng khó hơn nhiều. Tôi mất cả chục ngày mới luyện được. Lúc

nào tôi cũng nghe thấy đám bạn chơi những trò náo nhiệt ở bên ngoài. Tôi còn nghe chúng thỉnh thoảng trêu ghẹo: “Ê, cái đàn khí gió của mi đâu rồi?”

Sự chòng ghẹo đó dẫu sao cũng ngăn trở buổi độc tấu mùa thu sắp tới. Tôi sẽ phải trình tấu một mình trên sân diễn của rạp chớp bóng nơi tôi ở. Tôi muốn bỏ quách tất cả. Một buổi chiều Chủ Nhật nọ khi ngồi xe với bố, tôi không đè nén lòng mình được nữa.

Tôi nói: “Con không muốn biểu diễn độc tấu.”

Bố bảo: “Con phải biểu diễn.”

Tôi hét lên: “Tại sao chứ? Có phải vì hồi nhỏ bố đã chẳng phải chơi violin không? Tại sao con phải đánh cái đàn mắc dịch này khi mà bố chẳng bao giờ phải kéo cây đàn của bố cả?”

Bố cho xe tấp vào lề và điểm mặt tôi: “Bởi vì con có thể mang đến cho mọi người niềm vui. Con có thể rung động trái tim của họ. Đó là một tặng vật mà bố sẽ không bao giờ để cho con quẳng đi mất.”

Bố dịu giọng nói thêm: “Rồi ngày nào đó con sẽ có được cái cơ hội mà bố không bao giờ có: Con sẽ đàn cho gia đình con bản nhạc hay. Và con sẽ hiểu tại sao lâu nay con học vất vả như vậy.”

Tôi nín lặng. Tôi ít khi nghe bố nói về một điều gì với cái cảm xúc như vậy. Từ bữa ấy trở đi, tôi tập đàn mà không cần bố mẹ sai khiến.

Buổi tối hôm trình diễn, mẹ đeo hoa tai lấp lánh và trang điểm kỹ hơn mọi khi. Bố tan sở về sớm, mặc com lê và thắt cà vạt, tóc chải sáp mượt. Bố mẹ chuẩn bị xong trước cả giờ đồng hồ, thế là cả nhà ngồi ở phòng khách chuyện trò mà lòng cứ lo ngay ngáy. Không ai nói ra nhưng tôi hiểu buổi trình diễn này đối với bố mẹ là một giấc mơ được trở thành hiện thực.

Tại rạp hát tôi bỗng thấy phấn chấn khi nhận ra mình muốn làm bố mẹ được hãnh diện biết bao. Cuối cùng thì cũng tới lượt tôi. Tôi bước đến chiếc ghế nằm lẻ loi trên sân diễn và trình tấu bản “*Có Phải Đêm Nay Lòng Em Hiu Quạnh?*” mà chẳng vấp phải một lỗi nào. Tiếng vỗ tay òa vỡ, mà khi đã lặng rồi vẫn còn một vài người tiếp tục không thôi. Đầu tôi choáng váng, mừng là thử thách qua đi.

Sau buổi diễn bố mẹ đi vào hậu trường. Cái dáng bố mẹ đi – đầu ngẩng cao, mặt ửng hồng – tôi biết bố mẹ hài lòng. Mẹ ghì chặt lấy tôi. Bố choàng một tay qua người và ôm sát tôi. Bố bảo: “Con quả là cừ khôi.” Rồi bố bắt tay tôi và chậm chậm thả bàn tay tôi ra.

Năm tháng qua đi, cây đàn accordion trôi vào dĩ vãng đời tôi. Trong những dịp vui của gia đình, bố có bảo tôi nhấn phím, nhưng tôi thôi không học đàn nữa. Khi tôi vào đại học, cây accordion ở yên trong tủ, nằm bên cây violin của bố.

Sau khi tôi ra trường được một năm, bố mẹ dọn đến

một căn nhà ở thị trấn kế cận. Cuối cùng thì bố cũng có được mái ấm riêng của mình ở cái tuổi năm mươi mốt. Ngày dọn nhà, tôi không đủ gan ruột nói bố hãy bỏ quách cây accordion đi, thành thử tôi đem nó về nhà tôi và cất nó trên tầng gác dưới mái nhà.

Nó vẫn ở yên đó, một ký ức bám bụi, mãi cho tới nhiều năm sau này hai đứa con của tôi vào một buổi chiều tình cờ phát hiện được. Một bé nghĩ rằng nó là một kho tàng bí mật; bé kia lại tưởng bên trong có ma. Cả hai bé đều đúng hết.

Khi tôi mở thùng ra, bọn trẻ cười lên và nói: “Chơi đi bố, chơi đi bố.” Miễn cưỡng, tôi khoác cây đàn vào và đánh vài bản nhạc đơn giản. Tôi ngạc nhiên là ngón đàn của tôi chẳng hề rỉ sét chút nào. Liền đó bọn trẻ nhảy múa xoay vòng và cười khúc khích. Ngay cả vợ tôi cũng cười vui và vỗ tay đánh nhịp. Tôi sững sốt trước nỗi hân hoan vô bờ của ba mẹ con.



Lời nói của bố vọng lại bên tai tôi: “Rồi ngày nào đó con sẽ có được cái cơ hội mà bố không bao giờ có. Chờng đó con sẽ hiểu.”

Rốt cuộc tôi biết được ý nghĩa của việc làm cần cù và hy sinh cho người khác.

Bố lúc nào cũng đúng: Món quà quý báu nhất là làm rung động con tim những ai ta yêu dấu.

Sau đó tôi gọi điện thoại cho bố biết rằng cuối cùng thì tôi đã hiểu. Vụng về lựa lời cho đúng, tôi cảm ơn bố đã để lại cái gia tài mà ngót ba mươi năm dang dở tôi mới tìm thấy. Bố bảo: “Có gì đâu hở con.” Giọng bố nghèn nghẹn vì xúc động.

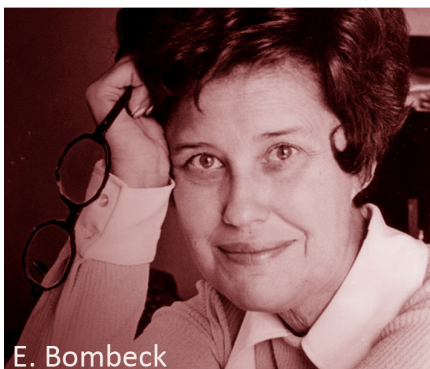
Bố chưa bao giờ biết tạo ra những âm điệu ngọt ngào với cây đàn violin của mình. Nhưng bố không đúng đâu nếu cho rằng bố sẽ chẳng bao giờ đàn cho gia đình mình nghe. Trong buổi tối thần tiên ấy, khi vợ con tôi cười múa bên nhau, mấy mẹ con nghe tiếng đàn của tôi đấy. Nhưng đó lại là khúc nhạc của bố tôi.

10-8-1994

Theo Wayne Kalyn,
My Father's Music, 1991.

LÒNG CHA

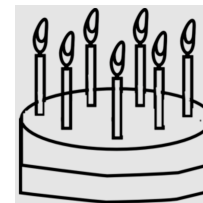
*Thơ văn xưa nay hầu như thường dành nhiều chỗ ca ngợi tấm lòng người mẹ mà ít khi nói về tấm lòng người cha. Phải chăng tại cha không biết thương con? Hay bởi cha thương con ít hơn mẹ? Hay do chính con có khi đã chẳng nhận ra được ở cha tình yêu thương ẩn giấu? Ngắn gọn, nhẹ nhàng nhưng truyền cảm sâu xa, câu chuyện của **ERMA BOMBECK** (1927-1996) là một bông hồng dâng lên bố.*



Bố đúng là chẳng biết biểu lộ lòng thương yêu trìu mến. Chính mẹ mới là người gắn bó cả nhà lại với nhau. Ngày ngày bố chỉ việc đi làm rồi về nhà và mẹ thường có một bản liệt kê những lỗi lầm của chúng tôi và bố hay la rầy chúng tôi về những lầm lỗi ấy.

Có lần tôi lấy trộm một thanh kẹo, bố bắt tôi phải đem trả lại, và tôi còn phải thú thực với người chủ tiệm, phải chuộc lỗi đó bằng cách phụ giúp chủ tiệm khai mở các thùng đựng hàng. Nhưng chính mẹ mới hiểu được rằng tôi chỉ là một đứa trẻ con.

Có lần tôi gãy chân trên chiếc đu ở sân chơi và chính mẹ là người ẵm tôi trên suốt quãng đường đưa tới bệnh viện. Bố lái xe hơi tới đúng ngay cửa phòng cấp cứu và khi người ta yêu cầu bố phải đem xe ra chỗ khác vì nơi đó dành cho xe cấp cứu thì bố hét toáng cả lên: “Mấy người tưởng đây là cái gì hả? Xe buýt du lịch sao hả?”



Trong các tiệc sinh nhật của tôi, bố dường như không thích hợp cho lắm. Bố chỉ cứ bận bịu thổi mấy quả bong bóng, bày biện bàn ăn, và chạy việc lật vạt. Chính mẹ là người mang vào ổ bánh cho tôi thổi tắt mấy cây nến cắm trên đó.

Khi tôi lật nhanh qua những tập ảnh lưu niệm, người ta luôn hỏi tôi: “Bố chị trông như thế nào?” Ai biết nhỉ? Bố lúc nào cũng siêng cầm máy ảnh chụp hình cho người này người khác. Tôi có được vô số tấm hình chụp chung với mẹ và cả hai mẹ con đều tươi cười.

Còn nhớ khi mẹ bảo bố tập cho tôi cỡi xe đạp. Tôi dặn bố đừng bỏ tay ra, nhưng bố bảo tới lúc phải buông ra rồi. Tôi ngã và mẹ chạy tới nâng tôi dậy, nhưng bố khoát tay bảo mẹ lui ra. Tôi giận điên lên và tỏ rõ thái độ cho bố biết. Tôi thót ngay lên xe và tự mình đạp. Vậy mà bố chẳng biết ngượng. Chỉ mỉm cười.

Khi tôi vào đại học, mọi thư từ đều một tay mẹ viết. Bố chỉ gửi cho mấy tấm séc và một mẫu giấy con con nói rằng lúc này bồn cỏ của bố mới tuyệt làm sao vì lẽ tôi không còn đá banh trên đó nữa.

Mỗi khi tôi gọi điện thoại về nhà, bố làm như thể bố muốn nói chuyện đấy, nhưng rồi lại luôn luôn bảo: “Để bố đi gọi mẹ con nhé.”

Ngày tôi lấy chồng, chính mẹ đã khóc. Bố chỉ có xì mũi lớn tiếng và ra khỏi phòng.

Suốt đời tôi, bố luôn luôn bảo: “Con đi đâu đấy? Mấy giờ con về nhà? Không được, con không đi được đâu.” Bố đúng là chẳng biết cách bày tỏ lòng thương yêu... trừ khi...

Có thể nào là bố đã bộc lộ tình thương mà tôi lại không nhận biết được lòng thương yêu ấy chẳng?

Tháng 2-1992
Theo Erma Bombeck,
A Father's Love, 1980.

LỜI HỨA NĂM XƯA

Người ta bảo nhà nghèo mới biết con thảo... Lẽ ra cũng phải nói nhà nghèo mới biết lòng cha. Có những ham thích rất bình thường, rẻ tiền mà trẻ con nào cũng khao khát; thế nhưng để cho con được vui vẻ, mãn nguyện điều ấy thì người cha nghèo phải âm thầm hy sinh cả cái nhu cầu rất chính đáng của mình.

*Những chai nước ngọt mưòi xu cho con và những bữa ăn trưa đạm bạc của cha. Khi đưa con tình cờ khám phá ra mối liên hệ bí mật ấy thì cũng là lúc trong đầu óc non nớt đã sớm hình thành một lời hứa mà người con sẽ lặng lẽ giữ kín cho mình suốt hơn hai mươi năm dài, chờ một cơ hội tốt nhất để dành cho cha một lời tạ ơn ý nghĩa nhất. Đây là chuyện lòng của **BRIAN KEEFE**.*



Mỗi lần đi qua một trạm cứu hỏa, những cỗ xe chữa cháy đỏ chói với lớp crôm sáng loáng, mùi của những vòi nước hong khô và những sàn nhà mới đánh bóng, những đôi ủng cao su quá khổ và những chiếc nón đồng, ngần ấy thứ lại đưa tôi trở về thời thơ ấu, trở về với cái trạm cứu hỏa mà bố tôi đã làm tổ trưởng bảo trì ở đấy suốt ba mươi lăm năm.

Một ngày nọ bố để cho tôi và anh tôi tuột trên chiếc cột đồng sáng choang của lính cứu hỏa (chiếc cột mà khi nghe lệnh báo cháy, lính cứu hỏa ôm thân cột tuột xuống cho lẹ, thay vì dùng cầu thang). Trong một góc trạm là tấm ván trượt (*creeper*) dùng để trườn vào gầm xe tải những khi sửa chữa. Bố bảo “nắm chặt nhé” và quay tôi vòng vòng cho tới khi tôi chóng mặt chóng mũi.

Bên cạnh tấm ván trượt là cái máy tự động cũ kỹ bán Coca-Cola với giá mười xu một chai. Những lần tới chơi trạm cứu hỏa, bao giờ việc quan trọng nhất của chúng tôi cũng là đi tới chỗ đặt máy bán nước ngọt.

Năm mười tuổi, tôi dẫn hai đứa bạn tới trạm cứu hỏa để khoe bố. Tôi xin bố cho mỗi đứa một chai nước ngọt trước khi chúng tôi về nhà ăn cơm trưa.

Tôi chỉ nhận ra chút do dự gợn trong giọng bố. Nhưng bố lại bảo “được thôi” và cho chúng tôi mỗi đứa mười xu. Chúng tôi chạy ù tới cái máy bán nước ngọt để xem ở mặt trong nút chai của ai có ngôi sao (cách khuyến mãi của hãng nước ngọt).

Ôi một ngày may mắn! Nút của tôi có một ngôi sao. Tôi chỉ còn thiếu hai nút chai có ngôi sao nữa là có thể gửi xin lãnh thưởng.

Cả lũ chúng tôi cảm ơn bố rồi về nhà ăn cơm trưa và đi bơi.

Khi từ hồ trở về, tôi nghe bố mẹ trò chuyện. Mẹ có vẻ giận bố, và rồi tôi nghe nhắc tới tên mình: “Lẽ ra anh nên nói rằng không có tiền mua nước ngọt. Brian lẽ ra phải hiểu. Chúng mình đâu có thừa tiền và anh cần phải ăn trưa.”

Trước khi có thể bị bố mẹ phát hiện việc nghe lóm, tôi vội leo cầu thang về căn phòng nơi nằm anh em tôi ở chung.

Khi dốc túi, chực đặt cái nút chai mới có vào cùng chỗ với bảy nút chai khác, tôi chợt nhận ra bố đã hy sinh nhiều biết bao để tôi có được nó. Tối hôm ấy tôi nhủ lòng: Một ngày kia tôi sẽ nói với bố rằng tôi biết lòng hy sinh của bố trong buổi chiều ấy và trong rất nhiều ngày khác, và tôi sẽ không bao giờ quên được chuyện này.

Trong hơn hai mươi năm kế tiếp, bố làm ba nghề khác nhau để mưu sinh cho chúng tôi, cách sống đó đã vắt kiệt bố. Bố bốn lần bị bệnh tim tấn công, để rồi cuối cùng phải dùng đến máy trợ tim (*pacemaker*).

Một buổi chiều kia chiếc xe màu xanh cũ kỹ của bố hỏng máy. (Nó là chiếc *station wagon*, cũng gọi *estate*

car, nhiều chỗ ngồi, có chỗ rộng để chứa hành lý phía sau các hàng ghế, có cửa mở phía đuôi xe để dễ chất hành lý, nên tiện chở trọn một gia đình với đủ thứ linh kỉnh.) Bố bảo tôi tới chỗ làm rước bố đi khám bệnh. Khi dừng xe trước trạm cứu hỏa, tôi bắt gặp bố cùng những lính cứu hỏa khác tụ tập ngoài sân, vây quanh chiếc xe pickup mới cầu. (Nó là loại xe tải nhỏ, thành xe thấp, thùng xe không có mui.) Khi tôi ngắm nghía chiếc xe, bố bảo: “Có ngày bố sẽ sắm một chiếc như vậy đó.”

Hai bố con cùng cười rộ lên. Đây luôn là ước mơ của bố, và bao giờ nó cũng có vẻ xa xôi diệu vợi. Tôi đang làm ăn khấm khá, cũng như tất cả các anh tôi. Chúng tôi đã đề nghị mua tặng bố một chiếc xe, nhưng bố từ khước, bảo: “Nếu bố không mua lấy thì bố cảm thấy nó không phải là của mình.”

Khi khám bệnh xong và bước ra khỏi phòng mạch, trông bố xanh xao bệnh hoạn.

Bố chỉ nói: “Ta đi thôi.”

Bố con tôi cùng yên lặng. Tôi đánh xe một vòng cho xa để quay lại trạm cứu hỏa. Hai bố con đi ngang qua ngôi nhà cũ, sân bóng, hồ nước rồi tiệm chụp phô ở góc phố, và bố bắt đầu nói về những kỷ niệm mà mỗi nơi mỗi chốn đã gợi nhớ lại. Đó là lúc tôi biết bố sắp đi xa.

Bố nhìn tôi và gật đầu. Tôi hiểu. Hai bố con dừng xe ở một tiệm kem và lần đầu tiên sau mười lăm năm mới cùng ăn một cây cà rem. Hôm ấy hai bố con thực sự đã

chuyện trò với nhau. Bố bảo bố rất hạnh diện vì đàn con và bố không sợ chết. Bố chỉ sợ phải xa mẹ. Chưa hề có người nào lại yêu vợ hơn bố tôi.

Bố bắt tôi hứa không nói cho ai biết bố đang đến gần cái chết. Tôi đồng ý và biết rằng đó là một bí mật rất khó lòng giữ kín.

Dạo ấy vợ chồng tôi đang tìm mua một chiếc xe. Tôi hỏi xem bố có bằng lòng đi với tôi để coi cái xe tôi muốn đổi bù không.

Bố con tôi bước vào phòng trưng bày, khi bắt đầu nói chuyện với người bán xe, tôi bắt gặp bố đang nhìn chiếc xe pickup nâu, chiếc xe đẹp nhất mà tôi được thấy. Bàn tay bố vuốt ve thân xe tựa như một nhà điêu khắc đang rà soát lại tác phẩm của mình.

Tôi đề nghị lấy cái xe nâu ấy ra chạy thử. Hai bố con cho xe lăn bánh vào xa lộ, bố ngồi sau tay lái. Được mười phút, bố bảo cái xe chạy mới ngon làm sao.

Khi quành lại, bố con tôi đem chạy thử chiếc xe nhỏ hơn, màu xanh. Hai bố con quay về cửa hàng và kết thúc mọi việc với người bán xe.

Vài đêm sau, tôi hỏi bố có muốn đi nhận xe với tôi không. Tôi nghĩ bố đồng ý nhanh như thế chỉ để nhìn lại lần cuối “cái xe nâu của bố” theo cách bố gọi nó.

Khi bố con tôi cho xe vào sân cửa hàng, thấy chiếc xe nhỏ màu xanh của tôi dán tấm giấy “Đã bán”. Cảnh đó là

chiếc pickup nâu, sạch bóng, cũng gắn trên kính tấm giấy to tướng “Đã bán”.

Tôi liếc nhìn và bắt gặp vẻ mặt thất vọng khi bố thốt lên: “Người ta mua cái xe đẹp mất rồi.”

Tôi chỉ gật đầu và nói: “Nhờ bố vào trong nói với người bán hàng là đậu xe xong thì con vào liền.” Khi bước qua chiếc pickup nâu, bố lướt bàn tay dọc thân xe và tôi lại thấy nỗi thất vọng trên mặt bố.

Tôi vòng xe ra xa tòa nhà và xuyên qua lớp kính phòng trưng bày tôi nhìn người đàn ông đã hy sinh mọi thứ cho gia đình mình. Tôi chăm chú dõi theo người bán hàng mời bố ngồi, trao cho bố chìa khóa cho “chiếc pickup của bố” (cái xe màu nâu), giải thích rằng nó là của tôi dành tặng bố và đây là một bí mật của hai bố con.

Bố nhìn ra cửa kính, mắt hai bố con gặp nhau, và cùng gật đầu cười to.

Tối ấy, lúc bố lái xe về thì tôi đang đợi ở bên ngoài nhà. Khi bố bước ra khỏi “xe của bố”, tôi ôm chầm lấy bố mà hôn, nói rằng tôi thương bố lắm và nhắc rằng đây là một bí mật của hai bố con.

Đêm đó hai bố con lái một vòng. Bố bảo rằng về chiếc xe thì bố hiểu, nhưng cái nút chai nước ngọt có hình ngôi sao dán bằng băng keo vào tay lái là ý nghĩa gì vậy.

Tháng 6-1998

Theo Brian Keefe, *A Promise Kept*, 1993.

MỘNG ƯỚC ẤU THỜI

Thông thường, hầu như mọi người đều sẵn có một niềm tin quen thuộc rằng cha mẹ và con cái vốn thuộc về hai thế hệ hoàn toàn cách biệt nhau; do đó, trong quan hệ thường ngày, giữa cuộc sống gia đình, hai thế hệ này dường như không mấy dễ dàng thông cảm, hiểu biết lẫn nhau.

*Trong hồi ức của **WILLIAM M. HENDRYX**, ông thuật lại trường hợp bản thân. Thuở ấy, ông là chú bé vừa hơn mười tuổi đầu, vậy mà chú đã cùng với bố có thể khám phá, cảm thông nhau. Kết quả ấy là do người cha biết trân trọng ước mơ của con, biết can thiệp đúng mức để giúp con trẻ biến ước mơ trở thành hiện thực.*



William M. Hendryx

Đạo lên tám, cái tuổi vừa biết khôn, tôi cứ đinh ninh sẽ chẳng còn gì vinh quang hơn nữa nếu tôi có được một tuyến đường giao báo. Điều ấy nghĩa là tôi có tiền túi rủng rỉnh, không phải lệ thuộc ai, và tôi hy vọng bố sẽ thừa nhận tôi có năng lực làm được chuyện gì đó.

Theo con mắt bố, ai cũng mong có công ăn việc làm đàng hoàng. Còn nhỏ, bố đã sớm mồ côi cha mẹ, phải sống ở một nông trại nhỏ tại Texas với ông nội là người có lòng nhân ái nhưng nghiêm khắc. Đó là thời kỳ kinh tế trì trệ vào những năm 1930. Bố đã từng biết qua mọi công việc lao động chân tay, nào là hái bông vải, nặn đất sét trên mâm quay bàn gốm, và bây giờ thì điều khiển máy móc ở một nhà máy chất dẻo (*plastics*). Đối với bố, học làm ăn buôn bán là nền tảng giáo dục cho thanh niên. Cho tới lúc ấy, tôi không tỏ ra giỏi giang lắm về mặt này.

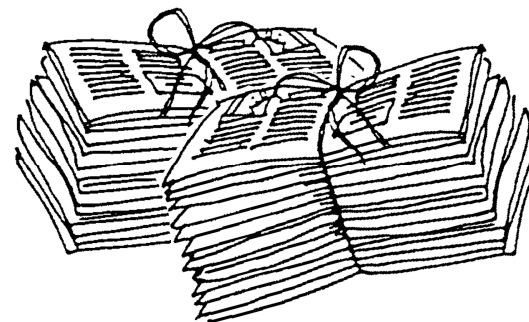
Tối đến, khi cả sáu người trong nhà quây quần bên mâm cơm, bố vẫn không bao giờ quên hỏi: “Hôm nay ở trường con học được gì nào?” Ai nấy cũng thường im lặng, mọi cặp mắt dồn vào tôi.

Không hề chuẩn bị sẵn sàng cho câu hỏi, tôi thường nhìn chằm chằm vào chén đĩa trước mặt mình và đáp: “Dạ, không nhiều lắm.”

“Thì thôi học mà đi làm vậy.” Bố thường nói thế, và một nụ cười thoáng hiện trên nét mặt phong trần nắng mưa dầu dãi.

Đêm đêm tôi vẫn trở vô giường ngủ mà mơ mộng về những toan tính tìm cho mình một tuyến đường giao báo. Ước vọng của tôi bị hai trở ngại: Còn bốn năm nữa tôi mới đủ mười hai là cái tuổi bắt buộc tối thiểu, và việc làm này đã có người nhận rồi. Frankie, mười bốn tuổi và to gần gấp đôi tôi, theo tôi nhớ đã đi giao báo trên tuyến đường đó lâu lắm rồi, và cũng không mong gì ảnh giải nghệ. Tuy nhiên, tôi cứ luôn năn nỉ anh ấy nếu như ảnh bỏ công việc này thì hãy tiến cử tôi. Những lời cam đoan của ảnh làm cho tôi mãi nuôi ước vọng.

Là kẻ tình nguyện làm phụ tá cho Frankie, tôi biết rành tuyến đường giao báo cũng gần như anh ấy vậy. Chiều chiều sau khi tan trường, tôi lại đạp xe đến chỗ góc đường có những bó báo nằm ngổn ngang. Frankie và những trẻ giao báo khác luôn luôn có mặt ở đó khi tôi tới nơi. Những chiếc xe đạp, các túi vải bố màu cam và những sợi dây thun nằm lăn lóc chỗ này chỗ khác trên nền gạch bê tông bụi bặm.



Đi theo giao báo hơn hai năm, tôi sung sướng lắm. Thế rồi buổi chiều xuân nọ, Frankie cho nổ tung một trái bom. Anh đặt một bàn tay lên vai tôi, nói: “Anh không biết làm sao cho em hay chuyện này. Huấn luyện viên Black muốn anh khởi sự làm người giao banh cho đội bóng chày, mà bọn anh chiều nào cũng luyện tập cả. Anh... anh phải bỏ luôn việc đi giao báo.”

“Bỏ việc...” Tôi không sao nói được. Tôi hãy vẫn còn quá nhỏ chưa đủ điều kiện để nhận lãnh việc ấy, và tất cả những gì mà tôi còn có thể làm được là cố cầm lòng ngăn đôi dòng nước mắt.

Anh nói: “Nè, đừng thất vọng. Anh đã nói với ông chủ phát hành báo rằng em là một người trợ tá đắc lực, và ông muốn gặp em.”

Tối hôm đó, trong lúc ngồi trên chiếc đu ở dưới vòm hiên trước nhà, trong tâm trạng một kẻ bại trận, tôi nghe thấy bước chân nặng nề quen thuộc của bố khi bố bước ra ngoài hút thuốc. Châm tẩu thuốc, bố hỏi: “Con không sao chứ? Trong bữa cơm tối nay con hầu như chẳng nói năng gì.”

Tôi rút hai đầu gối lên tận ngực và ngập ngừng giải bày hoàn cảnh. Bố bảo: “Đó là một việc làm khá lớn lao. Con thành thực tin rằng con có thể đảm đương nổi việc giao báo trên tuyến đường đó không?”

“Thưa bố, có.” Tôi nói cứng, mặc dù thâm tâm tôi biết mình có những hạn chế. Báo ngày Chủ Nhật dày đến

khiếp và phải đem giao trước bình minh, nhưng tôi sẽ có cách.

Bố lại mời tẩu thuốc, ánh lửa ấm áp của que diêm soi cho tôi thấy vẻ lo nghĩ trên mặt bố. Bố bảo: “Thế thì bố sẽ đi với con gặp ông chủ, nhưng bố chỉ đứng ngoài coi thôi. Con phải tự mình nói chuyện với ông ấy.”

Ngạc nhiên, tôi ngẩng nhìn bố. Từ trước giờ, chuyện này là cái gì đó giống như một cuộc chơi, cũng là cách để tôi tự chứng tỏ cho bố biết bản lĩnh của tôi. Dẫu thế, với sự can dự của bố, dường như tôi đã tiến thêm một bước lớn hơn tôi những tưởng.

Quay lưng trở vào nhà, bố còn bảo: “Ờ, mà hãy mặc vét và thắt cà vạt khi đến gặp ông ấy, con nhé.”

Tôi bỏ chân xuống đất. “Nhưng đâu có ai ăn mặc như vậy.” Tôi cãi, và nghĩ thầm rằng ăn mặc như thế trông tôi sẽ ngốc thế nào đối với những trẻ khác.

Bố nói: “Tụi nó đã có việc làm rồi mà con thì chưa.”

“Nhưng mà...”

Bố nói giọng chắc nịch: “Không nhưng gì hết. Đây thực sự là công việc. Nếu con không đón nhận nó cho nghiêm chỉnh, thì đừng nhận thì hơn.”

Hai tuần sau đó, lòng những phập phồng, tôi mặc bộ com lê nâu sậm, sơ mi trắng, cà vạt hợp màu và mang giày. Hai bố con im lặng lái xe đến chỗ gặp người chủ, ở bãi đậu xe gần khu buôn bán.

Trong lúc tôi chờ tới lượt vào gặp người chủ, bố ngồi xồm, dịu dàng nắm lấy hai vai tôi. Bố bảo: “Nếu ông ấy cho con việc làm này, là ông ấy bẻ cong hết các luật lệ, và con biết điều đó có nghĩa là gì rồi đấy. Ông ấy có lẽ còn có một gia đình phải đùm bọc. Con có tin chắc về việc làm này không?”

Không còn chỗ thối lui nữa, tôi đáp: “Dạ, chắc.”

Bố dừng lại, nhìn lâu vào mắt tôi. Bố bảo: “Vậy vào trong đó đi và cho ông ấy thấy con là người như thế nào. Bố đợi ở đây.”

Lòng không mấy tin tưởng, tôi lách tấm thân bé bỏng của mình qua những trẻ giao báo khác và tiến tới trước người đàn ông vạm vỡ, rắn chắc có mái tóc sẫm bắt đầu hỏi trước trán và hai bên thái dương.

Ông ta hỏi: “Ai vậy kìa? Ăn vận thiệt bảnh hén. Cháu hẳn là chú bé mà Frankie nói đây.”

Tôi đáp: “Dạ phải. Cháu biết cháu còn nhỏ, nhưng nếu bác cho cháu một cơ hội, cháu sẽ là người đi giao báo giỏi nhất của bác từ trước tới giờ. Cháu biết rành tuyến đường đó. Biết hết mọi người ở đó. Và bác có thể trông cậy cháu được. Bác cứ hỏi anh Frankie.”

“Ta đã hỏi Frankie rồi.” Ông ngả người ra sau để đánh giá nhanh con người tôi. “Cháu mấy tuổi vậy?”

“Dạ, mười tuổi rưỡi.” Tôi nói thề, ráng để nghe như là mười hai.

Ông ta nhú mày. “Cháu không nghĩ rằng cháu hơi nhỏ, chưa giao nổi báo Chủ Nhật à?”

“Cháu biết cháu có thể làm được.”

Ông ta vẫn hỏi tiếp: “Giả tử như mưa gió lạnh lùng thì làm sao?”

Hai vai tôi xụi xuống. Tôi chịu thua ông ta về điều đó. Ông biết, tôi biết và Frankie cũng như những đứa trẻ khác đang vây quanh chờ chực cũng đều biết điều đó. Lặng lẽ, tôi gục đầu nhìn sưng mũi giày của mình.

“Thì tôi sẽ lấy xe hơi chở cháu nó đi.” Bố lên tiếng. Bàng hoàng, tôi quay lại và thấy bố đang đứng sau lưng tôi chỉ cách mấy gang tay. Bố nói thêm: “Khi thời tiết xấu thì bọn trẻ được giúp đỡ.” Ý tưởng ấy cũng đã nảy đến trong đầu tôi, nhưng vì một chút tự ái nào đó, tôi đã chẳng hề hỏi bố.

Gãi gãi đầu, ông chủ phát hành báo chăm chăm nhìn bố, rồi lại nhìn tôi. Ông ta bảo: “Thôi được, ta sẽ thử việc cháu trong ba mươi ngày. Nhưng nếu ta cho rằng cháu làm không tốt, ta sẽ tìm người khác thay thế cháu. Sòng phẳng không nào?” Ông ta chìa tay cho tôi bắt.

Tôi liếc nhìn bố, bất chợt tưởng như xưa nay tôi chưa hề trông thấy bố. Tôi đang chơi vui không chỗ bấu víu thì bố đã đến với tôi. Nụ cười nồng ấm và cái gật đầu lệ làng của bố là tất cả những gì đảm bảo mà tôi cần có.

“Dạ, sòng phẳng lắm.” Tôi đáp, và đặt bàn tay bé nhỏ

của mình vào bàn tay ông chủ.

“Chùng nào cháu có thể khởi sự nhỉ?”

Tôi cười toe toét, nói: “Ngay bây giờ nè bác.”

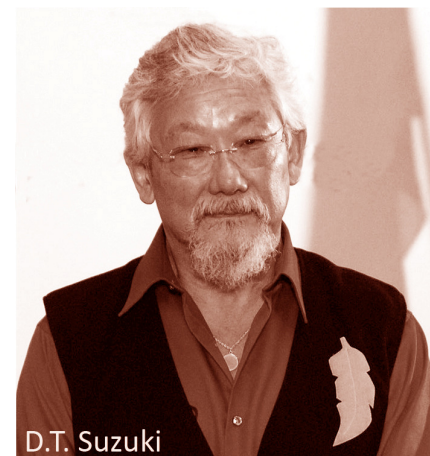


Ba năm sau đó gia đình tôi dọn đi nơi khác, và tôi phải từ bỏ tuyến đường giao báo yêu dấu của mình. Nhưng tôi đã đem theo được một điều vô giá: Tôi đã khám phá ra bố, và bố đã khám phá ra tôi. Hai bố con đã nhận lấy một cơ hội, và hai bố con đã làm cho công việc đó được chu toàn.

29-7-1994
Theo William M. Hendrix,
My Paper Dream, 1994.

MỘT NGƯỜI CHA

Giáo sư **DAVID TAKAYOSHI SUZUKI** (sinh năm 1936) là nhà môi trường học tên tuổi thế giới, chủ nhiệm một chương trình về môi trường thiên nhiên của đài phát thanh Canada (CBC). Giáo sư kể về thời sinh viên của ông:



Vào những năm 1950, tôi là học sinh giỏi cuối bậc trung học ở thành phố London (Tây Nam tỉnh Ontario, Canada). Một số bạn đề nghị tôi ra tranh cử chức chủ tịch hội học sinh mà tôi không chịu.

Tôi thưa chuyện lại, cha hỏi: “Sao con từ khước?”

“Con chẳng có cách gì thắng cử.”

Nhìn tôi, cha bảo: “Nếu con đi qua cuộc đời này mà lúc nào cũng sợ thất bại thì con sẽ chẳng làm chi được. Đâu có gì hổ thẹn khi con thử sức để rồi thua cuộc, bởi lẽ ở đời luôn luôn có nhiều người giỏi giẩn hơn con mà.”

Thế là tôi ra tranh cử. Tôi nhờ mấy chị em ruột cùng với anh em bà con phụ giúp. Họ viết các khẩu hiệu cổ động trên mọi tấm bảng đen và gắn một biểu tượng trên mũ xe cha tôi rồi lái đi lòng vòng khắp nơi. Trước cuộc bầu cử một ngày, các ứng cử viên phải đăng đàn diễn thuyết. Tôi chẳng chút lo âu, hồi hộp và đã nói chuyện say sưa, hùng biện. Kết quả, tôi được nhiều phiếu hơn số phiếu của các ứng cử viên khác gộp lại.

Thói thường, bọn trẻ mới vừa kiếm được tí tẹo kiến thức ở trường trung học thì đã vội cho rằng cha mẹ chúng chẳng hiểu biết gì hết. Chẳng hạn, có hôm cha kể: “Cha đã quan sát mấy con ong bắp cày (*wasps*). Các con ký sinh trùng bám vào chúng trông như là tôm hùm.” Miệng tôi thốt “Chà, hay thật à!” mà bụng lại nghĩ: Rõ ngớ ngẩn, cha mà biết gì!

Nhiều năm sau, tôi theo một khóa sinh thái học (*ecology*). Đọc sách, tôi mới té ra có những con ký sinh trùng tên là *pseudoscorpions* nhìn hao hao tôm hùm. Quả là cha nói rất chính xác và tôi nhận ra cha là một người quan sát thiên nhiên rất đời tài tình, sắc sảo. Tôi

cũng nhận ra mình ngu ngốc biết bao.

Vẫn còn có thêm nhiều điều tôi học được ở cha. Mười sáu tuổi, tôi qua Mỹ theo học trường Amherst College ở bang Massachusetts. Tiền học và chi phí ăn ở tính ra gấp đôi số tiền cha kiếm được mỗi năm. Tôi lọt vào nổi trường đó chỉ nhờ học bổng. Để duy trì học bổng, tôi phải luôn nằm trong số một phần năm học sinh đứng đầu lớp.

Đang học năm thứ hai, tôi được thư bạn gái cho biết có chàng trai khác. Tâm hồn điên đảo, tôi đón xe quá giang về Toronto (tỉnh Ontario, Canada) và cố gắng giữ lại người yêu, nhưng cô nàng trót mê một người ta mất rồi.

Cõi lòng tan nát, tôi áo não trở lại trường. Đến giữa khóa học, thứ hạng tuột dốc, tôi điện thoại về nhà: “Cha à, con có lẽ không giữ nổi học bổng nữa.”

Cha bảo: “Cha sẽ làm bất kỳ cái gì mà cha làm được để giữ con lại nhà trường. Nhưng con phải nhìn vào mắt cha mà nói rằng con đã tận lực.”

Thế là tôi ngồi xuống và vùi đầu vào sách vở. Thứ hạng của tôi vọt lên và học bổng không vượt mất. Tôi là người đầu tiên trong dòng họ Suzuki tốt nghiệp đại học.

23-11-2001

MỘT THỜI LÀM CON MỘT THỜI LÀM CHA

*Trong ánh mắt đầu đời của đứa con trai bé bỏng, cha là thần tượng. Cậu bé tin tưởng cha có một quyền năng hoàn hảo để tạo ra, làm được mọi thứ mà bé mong muốn và cần tới. Ở bé, tình yêu cha có trọn lòng ngưỡng mộ, thán phục sự toàn năng. Nhưng đến một ngày kia, có một lần không ai tránh khỏi, thần tượng ấy bỗng sụp đổ khi mà trong ánh mắt buồn bã của trẻ thơ, cha chỉ còn là một người lớn bình thường giữa cuộc đời này. Tình yêu cha trước và sau biến cố ấy có khác nhau không? Câu chuyện của **WALTER MEADE** là một trường hợp cụ thể trong muôn vàn tình huống của những bậc làm cha.*

*

Một buổi tối mùa đông năm ngoái khi tôi đang ngồi đọc báo, con trai tôi bước đến bên ghế trong vẻ lặng yên thân ái. Cháu đứng vừa sát phía ngoài cái vòm sáng hình bán nguyệt hắt ra từ cây đèn đọc sách cũ kỹ bằng đồng mà tôi ưa thích, cũng là cây đèn đã thắp sáng cái bàn giấy của bố tôi, là một bác sĩ.

Đạo ấy cháu thích đến bên tôi với những vấn đề nghiêm trọng nhất của cháu khi tôi đang đọc sách báo.

Trước đó không lâu, cháu cũng làm thế mỗi khi tôi đang làm vườn. Có lẽ cháu cảm thấy rất an tâm khi tôi giúp cháu giải quyết những khó khăn của cháu.

Tôi ngược mắt lên khỏi tờ báo, và cháu ngoác miệng cười với tôi. Rồi thì cháu đột ngột tỏ ra nghiêm trang, bắt chước những khi tôi có vẻ nghiêm nghị.

Cháu chìa món đồ chơi đang giấu sau lưng: “Con làm gãy cái cửa rồi. Đây nè bố.”

Cháu chẳng hỏi xem tôi có sửa được hay không. Cháu tin tưởng rằng tôi thừa sức; đó là lòng thán phục của một chú nhỏ bé bỏng đối với một bàn tay thần kỳ có thể sửa chữa được những chiếc xe ba bánh, bốn bánh và những món đồ chơi đủ loại khác.

Nhìn cái cán nhựa dẻo màu xanh lơ của cây cửa đã gãy, tôi hỏi:

“Còn thiếu mấy mảnh vỡ nữa. Con có giữ không?”

Cháu xòe bàn tay đang nắm chặt để lộ ra những miếng còn sót lại. Tôi thấy chẳng có cách nào sửa được món đồ chơi nữa rồi.

Cháu nhìn tôi chăm chăm, vẻ mặt ấy cho thấy cháu hoàn toàn tin cậy rằng tôi làm được mọi điều. Cái nhìn ấy khuấy động ký ức tôi. Tôi cẩn thận sẫm soi cây cửa, lật tới lật lui các mảnh vỡ trong lòng đôi bàn tay, còn tâm trí thì lật lại tháng ngày dĩ vãng.

*

Hồi ấy tôi lên bảy, vào một ngày tháng Mười Một, sau khi tan học tôi đến phòng khám của bố. Rõ ràng bố là một bác sĩ giỏi nhất trong vòng một ngàn dặm kể từ thị trấn nhỏ bên dòng sông Ohio nơi gia đình tôi cư ngụ. Bố và những gì bố làm được thường khiến cho tôi cũng như các bệnh nhân của bố kinh ngạc. Chẳng những bố có thể chữa trị cho bất cứ ai bất kỳ bệnh gì mà người còn có thể làm cho một con ngựa trở nên săn chắc, có thể đeo được một cái bông vụ và lại chẳng hề hấn gì khi ngồi trên chiếc xe trượt của tôi lao xuống ngọn đồi. Tôi thích la cà ở phòng khám của bố và thích nghe người ta gọi tôi là “chú đốc tờ nhỏ”. Tôi cũng thích nhìn bệnh nhân rời phòng khám của bố, lúc nào họ cũng có vẻ khỏe hơn.

Nhưng ngày hôm ấy, tôi đến phòng khám để gặp đứa bạn thân nhất. Nó nghỉ học ba ngày rồi và mẹ nó đã nhắn cô y tá của bố rằng bà chỉ có thể đưa nó từ nông trại đến phòng khám vào hôm ấy.

Khi bệnh nhân cuối cùng trong buổi chiều đã ra về, nó vẫn bật dạng. Bố con tôi ra ngoài để đến khám bệnh ở các tư gia. Bố thích có tôi đi cùng vì người ưa kể chuyện trong khi lái xe, còn tôi thì cho rằng trên đời này chỉ có tôi mới là kẻ biết nghe những câu chuyện bố kể nhất.

Bố con tôi xong việc lúc gần bảy giờ. Khi bắt đầu quay về nhà, bất chợt bố bảo: “Bố con mình đi thăm bệnh bạn thân của con nhé.” Tôi cảm thấy lúng túng với lòng biết ơn, chắc chắn rằng bố làm thế chỉ vì muốn tôi vui lòng.

Nhưng khi ngôi nhà đá xám xịt cũ kỹ lọt vào tầm mắt, bố con tôi đã thấy cửa sổ trên lầu phía sau nhà và cửa sổ ở hiên sau đều sáng ánh đèn; từ lâu đời đó là những báo hiệu mỗi khi gặp hoạn nạn.

Bố cho xe chạy ngay vào khoảnh sân trước cửa nhà. Chị của bạn tôi chạy ùa ra ôm chầm lấy bố, vừa khóc lóc vừa lắc lắc bố và cổ nói: “Bác sĩ ơi, em con sắp chết rồi! Ba con đang chạy đôn chạy đáo khắp nơi tìm bác sĩ. Tạ ơn Trời bác sĩ đã tới. Thoạt đầu chỉ là cảm lạnh chút thôi. Thế rồi chiều nay em cháu bắt đầu toát mồ hôi như tắm và cứ nhắm nghiền hai mắt.” Chị ấy nói mãi như thế và bầu chặt lấy bố.

Bố không bao giờ chạy. Bố thường bảo chẳng có lý do đúng đắn nào để phải vội vàng cả; nếu như con phải vội vã thì khi ấy đã là trễ tràng rồi. Vậy mà bố bảo chị ấy buông bố ra, và bố co chân chạy.

Tôi theo chân hai người đi qua gian bếp nồng mùi bột nổi và leo lên những bậc thang hẹp, tối om om. Thằng bạn tôi đang thở gấp và phát ra những tiếng khò khè. Trên mình nó là cả đống chăn đệm thành thử tôi chỉ có thể nhìn được khuôn mặt nó trong ánh đèn dầu chập chờn. Trông nó đã kiệt sức lắm rồi và mồ hôi đầm trên da loang loáng.

Má nó chẳng nói năng gì. Bác ấy là một người đầy đặn, mặt tròn, và trước đây chưa bao giờ tôi gặp bác trong nhà mà lại không đeo tấm tạp dề. Bác đứng sau lưng tôi,

cả hai bàn tay đặt lên vai tôi trong lúc bố nghe ngực nó. Bố gắn ống tiêm và giơ mũi kim lên trước ánh đèn. Mẹ nó, chị nó, và tôi dõi mắt nhìn theo giọt thuốc trong veo lặn xuống khỏi đầu mũi kim. Tôi tin chắc rằng trong đó chứa cái phép lạ mà chúng tôi phải có.

Bố chích cho nó. Rồi lấy từ trong hộp đen đồ nghề một tấm gạc, bố đặt lên miệng nó. Bố chồm lên người nó và bắt đầu thở với nó. Trong phòng không một ai nhúc nhích, và cũng không nghe một âm thanh nào khác hơn.

Rồi, thành linh như ánh chớp, chỉ còn nghe thấy tiếng bố thở mà thôi. Tôi cảm thấy hai bàn tay mẹ nó bóp chặt lấy vai mình và cũng như bác ấy, tôi biết rằng một điều gì đó đã sụp đổ. Nhưng bố vẫn tiếp tục thở vào buồng phổi nó. Một lúc lâu sau, mẹ nó bước tới bên giường, đặt tay lên vai bố và nói khe khẽ: “Cháu nó đi rồi, bác sĩ ơi. Bác sĩ ngừng lại đi. Vô ích thôi. Con trai tôi không còn ở với chúng tôi nữa đâu.” Nhưng bố chẳng chịu buông nó ra.

Rồi mẹ nó cầm tay tôi và hai bác cháu đi vào gian bếp. Bác ấy ngồi xuống ghế xích đu còn chị nó sà vào lòng mẹ, chưa bao giờ tôi thấy ai đau đớn khổ sở như chị lúc ấy. Tôi bỏ ra ngoài hàng hiên và ngồi trên bực thềm trên cùng, trong bóng đêm lạnh lẽo. Tôi muốn đừng ai bắt gặp tôi hay nghe tiếng tôi hết.

Khi về tới nhà và nhìn thấy xe bố con tôi, ba thằng bạn tôi chạy ùa vào. Trong một lúc tôi nghe tiếng nói

chuyện. Sau đó là im lặng, rồi lại có tiếng nói. Cuối cùng là tiếng bước chân nặng nề của hai người đàn ông giẫm trên các bậc thang. Bố đi ra ngoài, và tôi nổi gót ra xe. Suốt con đường hiu quạnh trở về thị trấn bố chẳng hé răng với tôi. Và tôi cũng chẳng dám đường đột hỏi với bố. Cái thế giới mà tôi tưởng là tôi biết, nó nằm trong lòng tôi, tan nát.

Thay vì về nhà, bố con tôi quay lại phòng khám của bố. Bố đứng đơn độc ở cửa một lúc. Rồi bố gọi tên tôi, lớn tiếng, giọng dữ dội, trao tôi chìa khóa và bảo: “Mở đi. Bố không mở được.”

Tôi sợ lắm. Tôi chưa từng quen làm điều gì giúp bố. Luôn luôn là bố làm giúp tôi. Hai bố con bước vào căn phòng tối đen. Bố bảo tôi bật ngọn đèn trên bàn giấy. Bố bắt đầu lục lọi hết quyển sách này tới quyển sách khác, hoài công tìm kiếm một điều gì khác mà lẽ ra bố đã có thể làm được.

Tôi muốn ngăn bố lại, nhưng không biết phải bằng cách gì. Tôi không thể tưởng tượng nổi đêm sẽ qua đi như thế nào. Chốc chốc, chẳng cảm lòng được, tôi lại khóc.

Cuối cùng, nghe có tiếng người bên ngoài, tôi đi qua phòng đợi để ra cửa, lòng đầy biết ơn cho dù đó là ai đi nữa. Trong một cộng đồng như thị trấn chúng tôi, khi có trẻ con chào đời hay khi xảy ra tang tóc, mọi tin tức đều lan truyền xa và nhanh. Mẹ đã đến tìm hai bố con.

Mẹ quỳ xuống, ôm chầm lấy tôi, xoa xoa sau đầu tôi, còn tôi thì ôm ghì lấy mẹ như tôi chưa từng bao giờ làm vậy kể từ khi còn nhỏ xíu.

“Mẹ ơi, sao bố lại không thể, sao bố lại không thể?”
Tôi khóc và ngả đầu lên vai mẹ.

Mẹ xoa lưng tôi cho tới khi tôi nín lặng. Rồi mẹ bảo: “Bố lớn hơn con, nhưng bố nhỏ bé hơn sự sống. Mẹ con mình yêu thương bố vì những gì bố có thể làm; và mình cũng chẳng vì những gì bố không thể làm mà giảm bớt lòng thương yêu bố. Yêu thương luôn luôn là chấp nhận, bất kể đó là gì.”

Mặc dù tôi không chắc rằng mình hiểu hết ý tứ trong lời lẽ ấy, tôi biết tôi cảm thấy được tầm quan trọng của điều mẹ dạy. Sau đó mẹ vào gặp bố.

*

Mùa đông xa xưa mà tôi đã trải qua năm ấy dường như kéo dài bất tận, thế nhưng khi tôi lật qua lật lại mấy mảnh đồ chơi của con trai mình, những hồi ức ấu thơ hiện hình trong tôi nhanh trong tích tắc. Tôi bảo cháu: “Bố e rằng nó bế hết rồi.”

“Con biết chứ. Nhưng bố làm ơn sửa giùm con đi.”
Trong giọng nói của cháu có ẩn chút sốt ruột.

“Bố không sửa được.”

“Chắc chắn bố sửa được.”

“Không, bố chịu thua. Bố xin lỗi con.”

Cháu nhìn tôi, và cái vẻ thán phục ngưỡng mộ trên mặt cháu tan mờ đi. Bờ môi dưới của cháu run run, và cháu cố dằn lòng trong khi những giọt lệ tuôn chảy.



Tôi kéo cháu lên lòng và hết sức vỗ về an ủi trong lúc cháu đau buồn vì món đồ chơi gãy và vì thần tượng của cháu đã sụp đổ. Dần dần cháu thôi khóc. Tôi tin chắc cháu cảm thông được nỗi buồn của tôi khi thấy bản thân tôi trong mắt cháu chỉ là con người trần tục thông thường, bởi lẽ cháu vẫn nép đầu vào tôi một lúc lâu, tay cháu quàng quanh cổ tôi.

Khi cháu ra khỏi phòng, trao cho tôi cái nhìn thẳng và thân ái, tôi có thể nghe được giọng mẹ tôi, bảo tôi rằng thương yêu vốn không có điều kiện. Xưa làm con, nay làm bố, tôi nhận ra rằng sự khởi đầu hiểu biết cảm thông xuất phát từ nỗi đón đầu khi khám phá điều ấy.

28-02-1999

Theo Walter Meade,
Once the Son, Now the Father, 1974.

NẮNG XUÂN XIN GIỮ TƯƠI MÀU

Sanh con khó mà dễ. Lo cho con miếng ăn cái mặc cũng khó mà dễ. Còn làm cha làm mẹ sao cho ra cha ra mẹ thì quả thực chẳng dễ dàng gì.

Bác sĩ Nguyễn Hữu Phiếm, bằng một quyển sách in trước năm 1975 ở Sài Gòn, cho rằng làm cha làm mẹ cũng là một nghề, “nghề làm cha mẹ”. Giữa cuộc đời thường, nếu chúng ta thất bại trong nghề nghiệp sẽ có thể đưa đến lỗ lỗ, thậm chí là phá sản. Nếu chúng ta thất bại trong nghề làm cha làm mẹ, chúng ta mất đứa con, thì đây cũng là một kiểu phá sản. Vậy mà, ở đời có nhiều cấp trường lớp dạy con người văn hóa, nghệ thuật, kỹ năng chuyên môn... Trái lại, hầu như chưa từng có trường chuyên lớp chọn nào dạy cho ta biết cái nghề làm cha làm mẹ.

Đầu năm 1926, Đức Cao Đài khuyên: “Dạy trẻ con toan trước dạy mình...”, và chỉ cho đến khi mang thân phận làm cha rồi, tôi mới bừng tỉnh ngộ để cảm nhận được hết cái thâm thúy ẩn trong lời lẽ giản đơn ấy của Thầy.

Bởi vậy, những dòng sau đây cũng là lời tự thú của một người cha đã trót mắc không ít thiếu sót, lỗi lầm.

*

Tết này các con thêm một tuổi. Nhiều khi mẹ bảo bố: “Anh coi kìa, đã dài đòn lắm rồi.” Nói vậy, bố vẫn thấy Bé Hai, Bé Ba nhỏ xíu như hôm qua hôm kia. Phải, các con hãy còn bé bỏng lắm, và bố nghiệm ra rằng xử sự với các con cho đúng đắn hóa ra lại khó hơn là giữa người lớn với nhau.

Bình tâm tự xét, các con được gần bố ít hơn là gần mẹ. Khi xuất bản quyển sách thứ hai, bố đã nôn nóng nhờ nhà in đóng xén ngay vài quyển để sớm đem về “khoe” cả nhà. Có một trang gần như để trắng, chỉ vòn vẹn hai hàng chữ nhỏ nhắn, xiên xiên, trang trọng:

*Tặng Thanh Mai
và các con Anh Huy, Anh Thu*

Mẹ cười cười trong lúc hai con chồm lên níu tay bố kéo xuống cho quyển sách vừa tầm mắt. Các con hỏi: “Có tên con hả bố? Đâu bố? Sao để tên con vậy bố?” Bố không đáp. Làm sao các con hiểu dòng đề tặng ấy, như một lời xin lỗi thầm lặng.

Ngoài giờ giấc quản lý một văn phòng nho nhỏ, rồi đi dạy ban đêm, bố còn miệt mài với nợ chữ nghĩa. Không vui đầu đọc sách, thì cặm cụi dịch hay viết bài. Mỗi ngày, mỗi tuần, thời gian bố dành cho ba mẹ con, xét ra nào được bao nhiêu! Chủ Nhật, ngày lễ, các con nài nỉ bố chở đi chơi, lắm khi bố cũng phải khất phải hẹn. Các con thất vọng, còn bố thấy mình có lỗi.

Buổi tối, tan trường ra, về tới nhà bao giờ cũng gần

chín giờ đêm, hai con còn thức, bố thường vẫn hỏi, như một điệp khúc: “Trễ lắm rồi, sao chưa chịu đi ngủ hả?” Có lần, cái mệt mỗi ngày một ngày dồn lại chắc đã làm cho giọng nói bố thiếu sự ngọt ngào. Các con phụng phịu, dỗi hờn: “Con chờ bố về chơi. Con nhớ bố lắm!”

Hồi này, nghe tiếng kèn xe bố, hai anh em hớn hở giành nhau chạy ra mở cửa. Mới đó thôi mà đã tiu nghỉu rồi. Bố lại cảm thấy ăn năn.

Có sáng, các con ngủ dậy hơi trễ. Lại có tật kén chọn quần áo. Dùng dằng mãi. Bố sốt ruột, sợ trễ công việc trong sở. Và bố đã hơi cáu. Các con thay đồ xong thì nãy sinh chuyện khác. Bé Hai không chịu ăn sáng, cứ ngậm mãi muỗng phở. Bố giằng lấy muỗng trong tay mẹ, đưa vào tận miệng con, quát lên bảo con nuốt ngay cho bố kịp dứt thêm miếng nữa. Con ứa nước mắt, rồi òa khóc, rồi sặc thức ăn, và ói hết ra chiếc sơ mi trắng tinh mẹ mới mặc cho lúc này. Lại thêm mất thời gian mẹ lôi con vào buồng tắm gội rửa và thay áo quần khác. Còn bố như phát ngậy, liền quay sang Bé Ba ép con phải nhai nuốt cho nhanh, giọng sao mà gắt gỏng.

Sáng đó, hai con đều đỏ hoe đôi mắt, ủ rũ suốt cả quãng đường đến trường. Cho xe vô công, bố đỡ hai con leo xuống. Hai con khoanh tay, cúi đầu lí nhí chào bố rồi lủi thủi dắt nhau bước đi giữa sân trường vắng ngắt. Nom các con bé bỏng và tội nghiệp. Thế nhưng lúc đó bố chỉ hừ khê một tiếng, và liền quày xe ra, không âu yếm

cúi xuống hôn các con như mọi khi, và các con cũng không liến thoắng căn dặn bố chiều nhớ đến đón sớm.

Chỉ đến lúc ngồi trong sở, bố mới thấy mình quá dở. Làm bố sao nữa giận con dai đến thế! Mà các con thì thương bố nhiều biết bao nhiêu. Bố còn nhớ, hồi Bé Ba chưa đầy bốn tuổi, thấy đêm đổ mưa đã biết vái Trời cho bố đi làm về khỏi ướt. Có bữa mẹ đón vừa về tới nhà, vô phòng thấy bố nằm, Bé Ba liền chạy ù tới rờ vô trán, thỏ thẻ hỏi: “Bố bệnh hả bố?”

Hồi mới có Bé Hai, bố quá bận bịu. Bà ngoại thương, đưa con về nuôi. Một tuần, bố ghé thăm hai mẹ con vài tiếng đồng hồ. Thường là chiều Chủ Nhật. Không bao giờ bố quên cái buổi chiều về nhà, vô phòng con, thấy bà ngoại đang giữ cho con ngồi bô. Bố vừa đứng ở cửa, cách hai bà cháu chừng một bước. Đúng lúc ấy, con ngẩng lên nhìn bố, rồi đứng phắt dậy, nhào tới ôm lấy bố. Con đâu mới chừng tám tháng gì đó, nào đã biết đi.

Vội đỡ lấy con, bố cười khi thấy chất dơ chảy ướt dài xuống hai chân con, và cũng lúc đó, bố đã ứa nước mắt, nhòe cả hai tròng kính. Con chưa biết nói đã đành, mà sao trí óc non nớt của con đã sớm hiểu. Mẹ hơi hờn, trách bố thừa về thăm đến nỗi con nhớ bố như thế. Bố im lặng nhận lỗi. Sau đó, khi bế con trên tay, bố cứ hỏi thăm, cái gì trong tâm hồn non nớt của con đã xui khiến con làm như vậy. Phải chăng cái đó người ta gọi là “thiên lương”.

Khi các con lần lượt vô mẫu giáo, rồi Bé Hai vào lớp Một, thỉnh thoảng bố có dịp thay ông nội hay mẹ bày cho các con học. Và bố vẫn thích dạy lại các con một bài học thuộc lòng từ những năm tháng xa xưa:

*Em thơ biết học i tờ
Yêu em thuở ấy bây giờ thêm yêu
Đèn xanh mẹ thấp chiều chiều
Cho trang giấy trắng mỹ miều tương lai.*

Thế rồi chính trong lúc say mê lắng nghe các con ê a lặp đi lặp lại cho nhớ bài thơ đó, bố đã thực sự xúc cảm. Bố lặng nhìn hai dáng hình nhỏ nhắn trước mặt bố mà thấm thía ý nghĩa bốn chữ “mỹ miều tương lai” thốt ra từ những bờ môi hồng non dại của các con.



Các con ngày một lớn, bố càng thấy làm cha làm mẹ sao khó quá. Không như hồi các con còn ẵm ngửa. Khi hai con yên giấc trên giường, nét mặt thơ ngây xinh xắn, bố âu yếm cúi xuống hôn trộm và khẽ hít cái mùi thơm tho trên da thịt các con. Có lúc, nếu không vì sợ làm các con thức giấc, thì bố đã ôm ghì cả hai mà cắn. Những giây phút thần tiên đó, bố biết rất rõ các con và bố là một. Nhưng còn trong ngày, thỉnh thoảng tránh sao được các con trở chứng, mà bố không biết tự kềm chế, thì bố con mình sao xa lạ quá! Khổ cho các con và cho bố biết bao nếu những hình ảnh tệ hại của bố lúc ấy cứ lặp đi lặp lại sẽ thành những vết hằn trong tâm tưởng các con sau này.

Các con nào biết, chính các con là nguyên nhân khiến cho mấy năm qua, từ khi tình cờ đọc được bài *A Father's Love* của bà Erma Bombeck ⁽¹⁾ mà bố hóa ra có nỗi đam mê kỳ lạ. Như kẻ đãi cát tìm vàng, bố không biết mệt mỏi lục lọi trong những chồng tạp chí cũ, mới nước ngoài để hiếm hoi lắm mới lựa được dăm ba hồi ức ngăn ngăn mà vô vàn cảm động của những người con trai con gái viết về bố về mẹ của họ. Và bố đã say sưa chuyển ngữ từng hồi ức của họ bằng trọn cả lòng rung động của bố.

Chọn mảng đề tài ấy, thú thực bố chỉ muốn học ở đó những tấm gương vô giá, với ước nguyện rằng bố mãi

⁽¹⁾ Xem bài *Lòng Cha* in trong tập này, tr. 73-75.

mãi sẽ không bị lỗi nhịp trong cung bậc thanh âm mà bố mẹ và các con đã vì một nguyên nhân nào đấy nên ngày nay mới cùng nhau hội ngộ mà hòa điệu chung trong cùng một mái gia đình. Bố muốn chúng ta là một bản đàn hay và đẹp như những bài ca ngồ ngộ học được ở mẫu giáo mà các con vẫn thường về hát lại cho bố mẹ nghe. Có hai câu các con hát rất dễ thương:

*Em sẽ là mùa xuân của mẹ
Em sẽ là màu nắng của cha...
(Trịnh Công Sơn)*

Đó có thể coi như là ước mơ của các con, nhưng bố lại suy nghĩ khác. Bố tin rằng xử sự với các con không phải chỉ biết cậy nhờ ở tình thương và bản năng. Bố mẹ cần phải có lương tri và ý thức. Chính bố chính mẹ phải có trách nhiệm làm sao để các con sẽ được là màu nắng xuân đó, và bố mẹ phải ráng gìn giữ giùm các con ước mơ đó ngay từ tháng ngày thơ ấu. Mà bố cũng biết rằng bản thân bố còn phải cố gắng rất nhiều, nhiều lắm các con ạ.

Phú Nhuận, 08-12-1994

NGƯỜI CHA TUYỆT NHẤT TRẦN GIAN

*Đây là câu chuyện “đầu tay” của **ANGIE K. WARD-KUCER**. Chị kể về cha – ông Thomas Wesley Ward Sr.:*

Tôi chào đời khi cha đã năm mươi tuổi. Suốt ngày cha ở nhà chăm sóc con gái. Tôi không hiểu tại sao cha lại ở nhà thay mẹ, nhưng tôi hãy còn bé và xét ra trong đám bạn bè thì tôi là đứa duy nhất rất may mắn vì hầu như lúc nào cũng có cha bên cạnh.

Những năm tôi mài đũa quần trên ghế nhà trường, cha giúp tôi nhiều thứ. Cha thuyết phục ông lái xe buýt của trường đón tôi tại nhà thay vì theo lẽ thường là phải ở một trạm cách nhà sáu khu phố. Khi tôi tan trường về, cha luôn làm sẵn bữa trưa, thường là miếng xăng ụch kẹp thịt đông và bơ đậu phộng và nó được cha tạo dáng mỹ thuật tùy theo mùa. Vào dịp Giáng Sinh, những miếng xăng ụch thường được rắc đường cát nhuộm màu xanh lục và cắt thành hình một thân cây.

Khi nhiều tuổi hơn một chút và cố giành lấy sự độc lập, tôi muốn lìa xa những biểu hiện thương yêu đầy tính “trẻ con” của cha. Nhưng cha nào chịu thua. Lên

trung học không còn có thể về nhà ăn trưa được nữa, tôi bắt đầu mang theo phần ăn của mình. Cha thường dậy sớm một chút và sửa soạn giúp con gái. Không bao giờ biết trước cha sẽ trở tài ra sao. Bên ngoài túi thức ăn có thể là hình ngọn núi do cha vẽ (và nó đã trở thành “thương hiệu” riêng của cha) hoặc là một trái tim bên trong viết “*Cha & Angie*”. Trong túi thường có một khăn ăn bằng giấy cũng vẽ hình trái tim giống như thế hoặc thay bằng câu “*Cha thương con.*” Nhiều lần cha còn chép một mẩu chuyện cười hay một câu đố dí dỏm. Cha lúc nào cũng có một lời vớ vẩn chi đó để chọc tôi cười và khiến tôi biết rằng cha yêu tôi lắm.

Tôi thường giấu phần ăn trưa của mình để đừng ai nhìn thấy cái túi hay đọc được những gì ghi trên khăn giấy. Nhưng chẳng giấu được lâu. Một hôm có đứa bạn bắt gặp cái khăn, liền chụp lấy, và chuyền đi khắp phòng ăn. Mặt tôi chín như vì ngượng. Nhưng kinh ngạc thay, ngày hôm sau tất cả bạn bè tôi đều mong chờ được nhìn thấy khăn ăn. Từ cung cách của họ, tôi nghĩ đám bạn đều ao ước có ai đó cũng bộc lộ cho họ một tình thương yêu như vậy. Tôi hãnh diện biết bao. Trong suốt mấy năm ở trung học, tôi nhận được nhiều khăn ăn kiểu như thế.

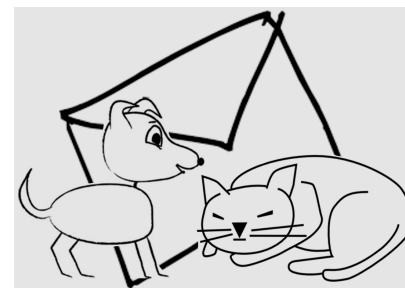
Mà nào đã hết đâu. Lúc tôi xa nhà vào đại học, cứ ngỡ những lời lẽ nhắn gửi theo kiểu đó sẽ chấm dứt. Nhưng tôi và đám bạn lại vui sướng rằng các cử chỉ thương yêu của cha vẫn tiếp tục.

Ngày nào tan trường, tôi cũng mong nhớ cha, thế là gọi điện về nhà luôn. Tiền cước điện thoại trong hóa đơn của tôi vì vậy khá lớn. Mà hai cha con nào có chuyện gì quan trọng đâu; chỉ là tôi muốn nghe giọng nói của cha, thế thôi. Năm đầu đại học, hai cha con đã lập nên một nghi thức mà sau này vẫn còn duy trì. Hễ tôi chào tạm biệt xong thì cha lại gọi: “Angie?”

Tôi đáp: “Dạ, thưa cha.”

“Cha yêu con.”

“Con cũng yêu cha, cha ơi.”



Hầu như Thứ Sáu nào tôi cũng có thư. Nhân viên văn phòng đều biết thư ấy ai gửi. Nhiều lần phong bì được ghi bằng bút chì, các lá thư bên trong thường kèm theo hình vẽ con chó, con mèo nhà tôi nuôi, hình cha mẹ; nếu cuối tuần trước tôi có mặt ở nhà, thì là hình tôi đang cùng lũ bạn rong chơi trên phố và lấy ngôi nhà của cha mẹ làm chỗ dừng chân nghỉ xả hơi. Cha cũng vẽ ngọn

núi quen thuộc và hình trái tim ôm trọn dòng chữ “*Cha & Angie*”.

Thư được phát mỗi ngày trước bữa trưa, thế nên tôi mang luôn thư vào phòng ăn. Tôi biết rằng có giấu giếm thư cũng chẳng ích gì vì đứa bạn chung phòng chính là một đứa bạn từ thời trung học vốn quá rành về những cái khăn ăn. Chẳng mấy chốc mà thư của cha trở thành một nghi thức của buổi chiều Thứ Sáu. Tôi thường đọc thư, còn hình vẽ và phong bì thì được chuyền vòng quanh.

Chính vào thời gian ấy cha mắc bệnh ung thư. Khi thư từ không đến vào Thứ Sáu, tôi biết cha yếu, không viết nổi thư. Cha quen dậy lúc 6 giờ sáng để có thể ngồi trong căn nhà yên tĩnh mà sáng tạo ra những lá thư theo kiểu của cha. Nếu vượt chuyển thư Thứ Sáu, thư sẽ tới một hai ngày sau. Nhưng bao giờ thư cũng có. Bạn bè tôi gọi cha là “người cha tuyệt trần”. Một hôm họ đã gọi cha tấm thiệp mang theo danh hiệu nọ, cả đám cùng ký tên. Cha đã dạy tất cả bạn bè tôi và tôi biết thế nào là tình một người cha yêu con. Tôi sẽ chẳng đời nào ngạc nhiên nếu đám bạn sau này cũng gọi con cái họ những tấm khăn ăn giống kiểu cha sáng tạo. Ấn tượng cha gieo sẽ in dấu bền bỉ nơi đám bạn ấy và sẽ gọi hứng cho họ trao gọi con cái họ một cách biểu hiện lòng yêu thương.

Suốt bốn năm tôi ở đại học, thư từ và điện thoại đến vào những định kỳ đều đặn. Nhưng rồi tới lúc tôi quyết định trở về nhà để ở cạnh cha vì cha trở bệnh nặng hơn,

và tôi biết thời gian cha con được gần gũi bên nhau không còn nhiều nữa. Đây là những ngày hết sức khó khăn mới vượt qua được. Cuối cùng thì cha không nhận ra tôi và thường lầm tôi với một người bà con đã nhiều năm cha không gặp. Dẫu biết sự việc ấy là do tật bệnh, tôi vẫn cứ nhói lòng vì nỗi cha không nhớ được tên con gái.

Chỉ có tôi bên cạnh cha trong bệnh viện vài ngày trước khi cha mất. Hai cha con nắm tay nhau cùng xem ti vi. Khi đã sẵn sàng ra đi, cha gọi: “Angie?”

“Dạ, thưa cha?”

“Cha yêu con.”

“Con cũng yêu cha, cha ơi.”

05-5-2002

Theo Angie K. Ward-Kucer,
The Coolest Dad in the Universe, 1995.

NGƯỜI LÀ BỐ TÔI

*Sinh ra trong một gia đình lao động nghèo, đưa con trai trưởng thành, đỗ đạt và bước chân vào một thành phần xã hội khác hơn bố anh. Nhưng anh không hề mặc cảm tự ti, không hề muốn giấu giếm gia thế của mình. Câu chuyện **MICHAEL COREN** (sinh năm 1959) kể về bố có ẩn niềm tự hào, lòng hãnh diện. Phải làm sao để mai này con anh cũng hãnh diện, tự hào về bố mình như vậy? Đó là bài học lớn anh tiếp thụ từ đời bố và sẽ phải dành hết phần thời gian còn lại của đời anh để áp dụng.*

*

Tôi nhớ cái mùi xà bông hăng hắc khi người chà sát mạnh hai bàn tay, để gột sạch bụi đất và dầu mỡ đóng bám bên dưới những móng tay thô cứng và vấy bẩn trên hai bàn tay chai sần. Tôi vẫn còn có thể thấy được làn nước đục ngầu nằm trong chậu sau khi người rửa mặt xong.

Người luôn luôn nói chuyện với tôi trong khi đang rửa mặt trước lúc ăn cơm tối, kể tôi nghe về thời thơ ấu của người và để cho những giọt nước bắn vào mũi tôi trong khi dạy tôi điều hơn lẽ thiệt. Người thường bảo: “Một lời hứa là một lời hứa.” Thực vậy. Người chưa một

lần nuốt lời, bội ước. Người là bố tôi.

Người lái tắc xi ở London trong bốn mươi năm. Đó là việc làm mang lại tiền công cũng không tệ nếu người ta bằng lòng cày mười hai giờ một ngày, mỗi tuần sáu ngày.

Khi tôi còn bé, lắm khi người rước những khách đang hò hét gọi tắc xi dọc đường. Đáng lý người đừng rước họ, khi có tôi trong xe. Nhưng tôi mới sáu, bảy tuổi đầu và chẳng ai thèm để ý.



Tôi chẳng bao giờ hiểu nổi vì sao khách đi xe lại cư xử trịch thượng với người theo kiểu họ là kẻ cả, bề trên. Người là “anh tắc xi”, là “ông tài xế”, là “chú mày”. Không, người không là gì cả; người là bố tôi.

Người lúc nào trông cũng ra dáng khỏe lắm, che chở tôi được lắm, dũng mãnh lắm. Dũng mãnh đủ để mà còn khóc được khi người cảm thấy cần phải khóc. Người khóc khi bà nội tôi mất. Ruột gan rối bời. Người vào phòng tôi, nhận ra nỗi sợ hãi và vẻ âu lo trên mặt tôi,

người cùng tôi đọc một đoạn ngắn kinh cầu nguyện cho bà. Người hôn tôi, nắm bàn tay tôi và rời lái xe đưa tôi đến trường trước khi người giam mình mười hai giờ trong chiếc tắc xi. Người là bố tôi.



Tôi nhớ nổi hân hoan hào hứng của người khi tôi vào đại học; tôi là kẻ đầu tiên trong nhà làm được kỳ tích đó. Dĩ nhiên người hóa ra vụng về lúng túng khi tôi tốt nghiệp, người chụp hình cứ loạn cả lên và chẳng hiểu gì thứ tiếng La Tinh mà người ta thốt ra trước cái bữa ăn theo nghi lễ. Sao lại thế? Tất cả những gì mà con người lao động chân chất đang diện bộ com lê này bận tâm là con trai ông sẽ không bước theo con đường của ông. Người thường hỏi tôi: “Con có biết tại sao bố cứ làm quần quật giờ này sang giờ khác như thế không? Để cho con sẽ không phải cực như bố.”

Người không đủ khả năng đi nghỉ nơi xa cùng các con giống như những ông bố khác. Chỉ tại không tiền. Người ở nhà một mình, làm việc thậm chí còn nhiều giờ hơn bình thường, và người gặm bánh mì, uống nước trà để sống qua những ngày ấy. Chúng tôi thường gọi điện cho người từ một khách sạn trên bãi biển lạnh lẽo và nói rằng chúng tôi nhớ người biết bao nhiêu. Nhưng người thừa biết mà. Người là bố tôi.

Và khi đưa con đầu lòng của tôi chào đời, con người bình thường mà khác thường này chẳng nói năng nhiều. Chỉ ngắm nghía đứa bé rồi lại chăm chú nhìn tôi. Người nói qua ánh mắt, và tôi hiểu. Người đang ngầm nói với tôi như vậy: “Con ơi, hãy làm sao cho mai này khi trẻ trưởng thành, sẽ nói được chỉ một điều đơn giản, rằng người là bố tôi.”

15-9-1996

Theo Michael Coren,
He Was My Father, 1993.

QUANH CHIẾC BÀN ĂN

*Leo Buscaglia, tức Felice Leonardo Buscaglia (1924-1998) là giáo sư dạy môn giáo dục học ở Viện Đại Học Nam California, cũng là nhà văn có sách ăn khách và được biết tiếng ở nhiều nước. Gia đình ông là người Mỹ gốc Ý. Mẹ ông không nói được tiếng Anh; bố ông vốn là nông dân, học ít, nhưng hiểu học và hiểu được giá trị của học vấn. Trong hồi ức này, **LEO BUSCAGLIA** kể lại cách bố ông đã giáo dục con cái để cả gia đình luôn luôn ý thức mỗi ngày không ngừng trau dồi tri thức.*



Lúc vừa bước sang thế kỷ Hai Mươi, khi bố trưởng thành ở một làng quê miền Bắc nước Ý, việc học hành hãy còn dành cho con nhà giàu có. Bố là con của một nông dân lam lũ tay làm hàm nhai. Bố thường kể cho anh em chúng tôi rằng bố không nhớ nổi là đã có được một ngày nào khỏi phải làm lụng. Trong đời bố chưa bao giờ có cái khái niệm về sự rảnh rang. Quả tình bố chẳng hiểu nổi, làm sao mà người ta có thể ở không cho được.

Thầy giáo và cha xứ trong làng thấy rằng bố có rất nhiều tiềm lực để theo học ở trường lớp cho đàng hoàng, và dù họ phản đối, bố vẫn phải bỏ ngang việc học ở lớp Năm để đi làm cho một nhà máy.

Trường đời trở thành trường học của bố. Bố quan tâm đến mọi thứ. Bố đọc tất cả những thứ sách vở, báo chí nào mà bố có thể mó tay tới. Bố rất thích lắng nghe lớp đàn anh ở thị thành nói chuyện và biết về cái thế giới bên ngoài cách xa miền bán đảo đã là quê hương của biết bao thế hệ ông bà tổ tiên nhà bố. Lòng tôn sùng học vấn của bố và óc say mê tìm hiểu thế giới bên ngoài đã theo bố vượt đại dương qua đất Mỹ và sau đó lại truyền sang cho cả nhà. Bố quyết tâm rằng sẽ chẳng để một đứa con nào của bố bị thất học hết.

Bố tin rằng cái tội lớn nhất là tối đến vô giường ngủ mà vẫn chẳng học hỏi thêm được gì, cứ dốt y như lúc sáng thức dậy. Bố thường bảo: "Có lắm điều cho ta học. Dầu sinh ra ta có dốt đi nữa, thì chỉ có người ngu mới

chịu dốt nát hoài.”

Nhằm đảm bảo là con cái bố không một ai bị sa vào bẫy rập của lòng tự mãn, bố nhất quyết rằng mỗi ngày chúng tôi phải học lấy ít nhất một điều mới mẻ, và giờ cơm tối dường như là lúc họp mặt tốt nhất để chia sẻ với nhau những gì chúng tôi đã học hỏi được trong ngày. Lẽ tự nhiên, là trẻ con, chúng tôi nghĩ rằng việc này kỳ cục. Chắc chắn rằng khi chúng tôi so sánh những mối bận tâm ấy của bố với những gì các ông bố khác quan tâm, thì bố quả là khác đời.

Chúng tôi chưa bao giờ từ khước yêu cầu của bố. Thế nên khi mấy anh chị em chúng tôi tụm nhau trong buồng tắm rửa tay chuẩn bị ăn cơm tối, chúng tôi tất nhiên phải hỏi nhau: “Bữa nay đã học được gì rồi?” Nếu câu trả lời là “không”, chúng tôi chẳng dám ngồi vô bàn nếu như trước hết chưa tìm ra được một điều chi đó trong bộ bách khoa toàn thư đã dùng mãi của chúng tôi. “Dân số của Nepal là...”

Bấy giờ, được võ trang bằng kiến thức của mình, chúng tôi mới sẵn sàng ăn cơm tối.

Bữa cơm tối là thời gian ồn ào với tiếng bát đĩa khua động lẫn với tiếng chuyện trò sôi nổi bằng thổ ngữ quê nhà, bởi lẽ mẹ tôi không biết tiếng Anh. Những tin tức chúng tôi thuật lại, bất kể là có quan trọng hay không, bao giờ cũng được chú ý. Bố mẹ tôi lắng nghe kỹ lưỡng, và sẵn sàng đưa ra nhận xét phẩm bình, thường là

những ý kiến sâu sắc, có tính phân tích, luôn luôn xác đáng.

Xong rồi đến hồi đại kết cuộc, cái giờ khắc mà chúng tôi rét nhất, là lúc phải cùng nhau san sẻ những gì mới học được trong ngày.

Bố, ngồi ở đầu bàn, thường dịch cái ghế ngồi lại, rót một ly chất đỏ, châm một điếu xì gà nặng, rít một hơi dài, phà khói, và “kiểm kê” nhân khẩu trong nhà.

Điều này luôn luôn khiến chúng tôi thắc thỏm trong lúc dăm dăm nhìn bố, đợi bố nói. Bố thường bảo nếu bố không nhấn nha để còn nhìn chúng tôi, chúng tôi sẽ mau trưởng thành và bố sẽ vượt chúng tôi mất. Thế nên bố cứ chăm chăm nhìn đàn con, từng đứa từng đứa một.

Cuối cùng, ánh mắt bố dừng lại ở một đứa. Bố gọi tên tôi: “Felice, cho bố biết hôm nay con học được gì nào?”

“Con biết rằng dân số của Nepal là...”

Im lặng.

Tôi luôn kinh ngạc, và càng thêm tin chắc rằng bố có hơi gàn gàn, những gì tôi nói chưa bao giờ bố coi là nhảm nhí. Bố nghĩ về điều đó như thể rằng sự cứu rỗi cho thế gian này phải tùy thuộc vào nó. “Dân số của Nepal, ờ, ờ...”

Bố nhìn về phía cuối bàn, nơi mẹ đang trộn món trái cây ưa thích của mẹ với chút rượu nho. “Mình có biết không?”

Câu trả lời của mẹ luôn luôn làm cho bầu không khí nhẹ đi. Mẹ nói: “Nepal hả? Em đâu biết dân số nó bao nhiêu; thậm chí em còn chẳng biết nó ở chỗ nào trên thế gian này nữa mà.”

Bố bảo: “Felice, đem tập bản đồ ra đây cho mẹ con thấy Nepal ở đâu nè.” Và rồi cả nhà xúm nhau đi tìm xứ sở Nepal.

Cảnh ấy còn tái diễn cho tới khi nào mỗi người trong nhà đều làm xong lượt của mình. Bữa cơm tối nào cũng kết thúc với ít nhất là năm sáu vụ như thế.

Là trẻ con, chúng tôi ít suy tính tới những kỳ tích có tính giáo dục ấy. Chúng tôi chỉ nôn nóng được nhập bọn chơi đùa với đám bạn ít học.

Bây giờ nhớ lại, tôi nhận ra bố đã cho chúng tôi một kỹ thuật giáo dục năng động. Dù không ý thức được điều đó, cả bọn đã lớn lên, cùng nhau chia sẻ kinh nghiệm và tham dự vào việc học hành của nhau. Bằng cách nhìn chúng tôi, lắng nghe chúng tôi, tôn trọng những gì chúng tôi mang đến, khẳng định giá trị của chúng tôi, cho chúng tôi một cảm nhận về phẩm cách, bố rõ ràng đã là một ông giáo đã có ảnh hưởng đối với chúng tôi nhiều nhất.

Mới bước vào ngưỡng cửa đại học, tôi nhất định chọn nghề giáo. Sau cùng, khi đã thoát ra ngoài thế giới trường ốc, khi đã được ban bố cho cơ man là lý thuyết, từ ngữ và kỹ thuật, thì kinh ngạc biết bao, tôi lại phát

hiện ra các vị giáo sư của tôi đang giảng giải điều mà bố đã biết hết cả rồi: Cái giá trị của sự học hỏi không ngừng.

Bố biết rằng không có gì màu nhiệm hơn là khả năng học hỏi của con người, và một mảy mún tri thức cũng có quyền năng để cải thiện chúng ta. Bố bảo: “Kiếp người thì hữu hạn hữu giới, nhưng biển học thì vô bờ. Ta học được chi thì đấy là của ta.”

Cách dạy của bố đã giúp ích trọn cả đời tôi. Ngày nay, trước khi ngã đầu lên gối hàng đêm, tôi lại nghe thấy giọng bố nói: “Felice, bữa nay con học được gì nào?”

Đôi khi tôi không thể nhớ lại ngay cả một điều mình đã học. Dù đã một lử sau những giờ miệt mài công việc, tôi vẫn nhồm dậy ra khỏi giường và lướt mắt nhìn qua những kệ sách để tìm thấy một cái gì mới mẻ. Đọc xong rồi tôi và bố mới có thể ngủ ngon, yên tâm rằng mình đã chẳng bỏ phí phạm một ngày. Cho dầu rằng, chẳng bao giờ có ai nói được là khi ta biết dân số Nepal bao nhiêu, thì giúp ích được gì.

25-3-1995

Theo Leo Buscaglia,
Our Dinner Table University, 1990.

SAO BỐ LẠI QUÊN

Được coi là một trong những áng văn cổ điển (classics) của báo chí nước Mỹ, đây là những lời sám hối chân thành của một người cha trước đứa con thơ. Bài viết ngắn, mà xúc cảm. Đây là lý do vì sao kể từ lần in đầu trên People's Home Journal, rồi được rút ngắn đăng trên Reader's Digest (1927), bài viết này đã không dừng lại ở đó mà còn tiếp tục được biết bao phương tiện truyền thông đại chúng và các cơ quan giáo dục nối tiếp nhau phổ biến mãi ở Mỹ, rồi còn dịch ra nhiều thứ tiếng của các dân tộc khác.

Tuy mấy mươi thập niên đã trôi qua, lời sám hối của **W. LIVINGSTON LARNED** (sinh năm 1880) vẫn còn có thể khiến cho những người làm cha hôm nay phải chạnh lòng tự xét bản thân, và nhận thấy rằng hình như Larned đã thay mình thú nhận giùm những lầm lỗi mà hầu như người cha nào cũng từng dễ dàng mắc phải.

*

Con ơi, bố nói điều này khi con đang yên ngủ, bàn tay bé nhỏ nằm ép một bên má và những lọn tóc vàng dính bết trên trán con dậm dập mồ hôi. Bố một mình rón rén vào phòng con. Mới cách đây mấy phút, khi ngồi xem

báo trong phòng đọc sách, một ngọn sóng ăn năn bủa tràn lên người làm bố nghẹn thở. Bố đã đến bên giường con, lòng đầy sám hối.



Con ơi, đây là những gì bố đang nghĩ tới: Bố đã nổi nóng với con. Bố la rầy lúc con mặc quần áo đi học bởi vì con chỉ lấy khăn quệt dãi lên mặt. Bố đã quở mắng con vì tội không chịu lau sạch giày. Bố đã quát tháo thịnh nộ khi con quăng ném mấy món đồ lên nền nhà.

Lúc ăn sáng bố lại soi mói nữa. Con làm vương vãi các thứ. Con ngốn vội thức ăn. Con tỳ khuỷu tay lên bàn. Con

phết quá nhiều bơ lên bánh mì. Khi con bước đi chơi còn bố ra ga đón tàu, thì con quay lại, vẫy tay nói “Chào bố”, thế mà bố cau mày, quát lớn “Thẳng lưng lên”.

Rồi đến xế chiều mọi thứ lại bắt đầu tái diễn. Lúc ra đường bố rình xem con đang quỳ chơi bắn bi. Có mấy lỗ thủng trên vớ con. Bố đã làm con mất mặt trước đám bạn trai khi đuổi con về nhà. “Vớ chẳng rẻ gì đâu, có bỏ tiền ra mua mày mới biết giữ gìn!” Con ơi, thử nghĩ coi, làm bố mà ăn nói như thế!

Sau đó, con nhớ không, bố đang xem báo trong phòng đọc sách, con rụt rè bước đến với ánh mắt khổ sở. Bực mình vì bị quấy rầy, bố ngược lên khỏi tờ báo liếc nhìn, thì con ngập ngừng ở cửa phòng. Bố gắt: “Muốn gì hả?”

Con chẳng nói chẳng rằng, chạy ủa tới nhanh như cơn lốc, quàng tay quanh cổ bố và hôn bố. Đôi cánh tay nhỏ bé của con ghì chặt bố với một tình cảm mà Trời Phật đã khiến cho lòng con nở hoa, và ngay cả sự thờ ơ hờ hững cũng chẳng thể nào làm cho nó héo úa. Rồi con ra khỏi phòng, lộp cộp lên cầu thang.

Con ơi, liền sau đó tờ báo tuột khỏi hai bàn tay bố và một nỗi khiếp sợ đã chiếm ngự bố. Cái thói gì đã khiến bố cứ như vậy? Cái thói bới móc lỗi lầm, ưa quở mắng, và đấy là phần thưởng mà bố dành cho con, cho một đứa trẻ. Chẳng phải bố không yêu con đâu; nhưng chính là bố đã đòi hỏi ở con quá nhiều. Bố lấy tuổi đời mình làm cây thước để đo con trẻ.

Và trong con có biết bao tính chân thiện, tốt lành. Tấm lòng bé bỏng của con quảng đại như chính vầng dương buổi sớm phủ lên những ngọn đồi bao la. Điều này được minh chứng bằng một thôi thúc tự nhiên đã khiến con chạy ủa vào hôn bố chúc ngủ ngon. Con ơi, tối nay không còn điều gì khác quan trọng nữa đâu. Bố đã đến bên giường con trong bóng đêm, và bố quỳ xuống đấy, xấu hổ.

Bố biết con sẽ không hiểu những điều này nếu bố nói với con khi con đang thức. Nhưng ngày mai bố sẽ là một người cha thực sự. Bố sẽ là bạn con, sẽ khổ sở khi con khổ sở, sẽ cười khi con cười. Bố sẽ mím chặt môi ngăn lại những lời lẽ nóng giận. Bố sẽ nói mãi lời này như một nghi thức: “Con chỉ là một đứa trẻ, một đứa trẻ bé bỏng thôi mà!”

Bố sợ rằng bố đã hình dung con như một người lớn. Nhưng con ơi, giờ đây khi bố nhìn con, ngủ vùi mệt mỏi trên giường, bố thấy rằng con vẫn là một em bé. Mới hôm qua đây con còn trong đôi cánh tay mẹ, ngả đầu lên vai mẹ. Vậy mà bố đã đòi hỏi con quá nhiều, quá nhiều.

29-01-1999

Theo W. Livingston Larned,
Father Forgets, 1927.

SAU CÙNG CỦA YÊU THƯƠNG

Khoảng năm 1979 SUE KIDD kể chuyện này:

Chín giờ đêm hôm ấy tôi quàng ống nghe vào cổ rồi đi tới phòng 412. Bệnh nhân mới, một ông lão. Lẻ loi và lặng lẽ khác thường.

Khi tôi bước vào, ông ngược mắt nhìn, vẻ như nôn nóng mong ai. Nhận ra tôi, ông liền sụp mắt xuống. Thất vọng. Tôi cẩn thận kiểm tra hơi thở và nhịp tim của ông. Chậm nhưng đều, rõ. Tôi yên lòng, ông tạm ổn sau cơn đau tim nhẹ vài giờ trước đó. Nhưng cũng không thể lường được bất trắc.

“Cô à... cô có thể...” Người bệnh mở mắt nhìn tôi, giọng do dự, hai tròng mắt sưng nước. Tôi ái ngại nhìn ông, nhẫn nại chờ đợi một yêu cầu. Đường như ông đang giằng xé cõi lòng trước một quyết định quá khó khăn. Tôi dịu dàng nắm lấy bàn tay ông, hơi siết lại. Có những tiếp xúc nho nhỏ nhưng cần thiết. Như thêm sức.

“Cô à, làm ơn gọi con gái tôi. Số máy... Đó là người thân duy nhất của tôi. Nói rằng tôi mới lên cơn đau tim.” Ông nói nhanh, có lẽ như sợ nửa chừng đổi ý, sẽ chẳng trọn câu.

Trở về phòng trực, tôi nhìn đồng hồ. Mười giờ đêm.

Muộn rồi. Nhưng tôi cảm thấy phải gọi ngay.

Từ một thành phố khác, ở đầu dây bên kia, giọng cô gái hốt hoảng khi nghe tôi tự giới thiệu và nói phớt qua tình trạng sức khỏe ông lão. Thế rồi cô gái khóc nức nở. Tôi cẩn nhẹ môi, lắng nghe một người không biết mặt thổ lộ nỗi lòng.

Nhiều năm trước cô bỏ nhà ra đi vì ông lão không chấp nhận người con trai cô muốn sống chung. Hai cha con suốt từ đó không liên lạc với nhau dù có số điện thoại của nhau và thâm tâm vẫn chưa hết thương nhớ nhau. Một bức tường vô hình của lòng tự ái đã ngăn cản họ.

Cô gái khẩn nài tôi hãy cố giữ mạng sống của cha. Tôi không dám hứa gì hết. Tôi chỉ là một điều dưỡng. Cô gái thút thít nói rằng hơn hai giờ nữa cô sẽ đến quỳ bên giường bệnh để xin cha tha thứ và nói rằng cô hối hận, cô thương cha lắm. Tôi trấn an cô gái, bảo hãy bình tĩnh và cẩn thận xe cộ.

Gác điện thoại, dung không tôi cảm thấy lo sợ. Chẳng hiểu sao tôi mơ hồ linh cảm rằng có thể cô gái sẽ không đến kịp. Ông lão đã tha thứ cho con, cô gái đã hiểu lòng cha. Nhưng liệu ông có biết được lòng con gái? Tôi chấp tay cầu nguyện. Lạy Trời, xin cho hai cha con được cơ hội sau cùng để trút cạn những gì bấy lâu họ che đậy, giấu giếm lẫn nhau.

11-9-2007

TẠ ƠN BỐ LÀ BỐ CON

*Trong quan hệ hàng ngày giữa con trai với cha, từ ấu thơ cho đến lúc trưởng thành, bên cạnh những điều vui vẻ êm đềm làm sao khỏi phải chen vào những việc buồn khổ xót chua, và chắc chắn cũng khó tránh được ít nhiều lần xung đột gay gắt. Thế rồi lòng tự ái của cha lẫn con đã buộc cả hai phải cứng lòng rắn dạ, không thể nhẫn hòa mà xin lỗi nhau, mặc dù thâm tâm nào ai ghét bỏ gì ai. Tưởng đâu những va chạm tình cảm đáng tiếc ấy sẽ dắt dẫn đưa con trai mãi mãi xa rời người cha, và đồng thời làm nguội lạnh tấm lòng người cha khi nghĩ về con; nào ngờ rồi có một lần cha và con bỗng có dịp mở rộng cánh cửa lòng mình. Câu chuyện của **GEORGE EYRE MASTERS** cho thấy thời gian còn là yếu tố góp phần hàn gắn và phục hồi tình thương yêu cốt nhục thiêng liêng.*

*

Đó là một ngày tháng Sáu tiêu biểu ở San Francisco, trời mát và âm u. Xem báo, tôi chú ý rằng ở bờ biển phía đông nóng lắm. Tôi lại lưu ý là sắp đến Ngày Cửa Cha (tổ chức hàng năm vào Chủ Nhật thứ ba trong tháng Sáu). Cũng như Ngày Cửa Mẹ (tổ chức hàng năm vào Chủ Nhật thứ hai trong tháng Năm), Ngày Cửa Cha chẳng bao giờ có ý nghĩa gì nhiều đối với tôi. Nói chung, tôi coi những

ngày ấy là dịp tốt cho nhà buôn, cơ hội thuận lợi cho trẻ con.

Buông tờ báo xuống, tôi nhìn bức ảnh trên bàn đã chụp ở bang Maine cách nay mấy mùa hè. Bố con tôi đứng bên nhau, choàng tay qua vai nhau.



Tôi sẫm soi tấm ảnh sát hơn. Hàng răng trên rụng mất, ông bố già nua của tôi cười ngoác mồm ra giống như một tay chơi khúc côn cầu (*hockey*) bạc đầu về hưu. Đó là người đàn ông lúc còn trẻ hơn đã thường chạy đuổi theo tôi dọc bãi biển và tóm lấy tôi chìm xuống nước, là người lúc còn khỏe hơn đã dạy tôi chèo thuyền, trượt băng và chẻ củi. Giờ đây, tuổi ngoài bảy mươi, con mắt bố đã sụp xuống trên nét mặt dãi dầu. Tôi có thể ngửi thấy mùi thuốc lá bố hút, mùi rượu ực ky Tô Cách Lan bố uống và mùi dầu bố bôi lên tóc.

Tôi quyết định gọi điện thoại thăm bố.

“Chào con.” Bố hét lớn. Mẹ cầm lấy một ống nghe khác, nhắc bố gắn máy trợ thính vào tai.

“Lấy trong túi tôi ở đây này.” Bố nói, và tôi có thể nghe tiếng sột soạt khi bố sờ soạn lục tìm vật ấy.

Trong lúc đó, mẹ kể về con chó mới nuôi: “Những khi nổi hứng nó phóng qua hàng rào và đi mất. Bố con lo lắng và thức đợi cho tới lúc nó trở về. Đôi khi bố con ra đường lúc hai giờ sáng gọi tìm chó, gây ồn ã phát khiếp. Chừng nó quay về bố con lại mắng nhiếc nó bằng tiếng Tây Ban Nha, làm như thể chó cũng hiểu.”

Bố nói: “Nó đang học mà. Mẹ con nghĩ bố là một lão ngốc, và có thể bà ấy đúng đấy.”

Mẹ nói: “Ông vẫn đang hét tướng lên đó nghe.”

Chẳng đếm xỉa mẹ nói gì, bố hỏi tôi làm ăn thế nào. Tôi kể cho bố nghe.

Bố nói lớn: “Viết báo kiểu hành nghề tự do thì tốt, nhưng con cần được bảo đảm. Con không nên làm trong quán rượu hay hành nghề xây dựng. Con có bằng đại học, sao không dùng nó? Con sẽ làm gì nếu gặp yếu đau? Con biết nằm bệnh viện tốn kém bao nhiêu không?”

Tôi đáp: “Con không hiểu được bố. Bố hút thuốc và uống rượu quá chừng, không tập thể dục, ăn toàn thứ chẳng mấy hiền, vậy mà bố cứ vẫn khỏe mạnh.”

“Con nói đúng. Bố sống dai hơn mấy đứa bạn học của bố.” Bố nói điều đó chẳng chút phô trương.

Tôi nói: “Bố ơi, con biết là Ngày Của Cha sắp tới rồi.”

“Thế hả?” Bố bao giờ cũng không theo kịp thời sự.

Có một việc tôi muốn nói với bố, mà lại khó khăn bực bạch. Tôi muốn cảm ơn bố về những cuộc chơi khúc côn cầu, những ván cờ, sách vở và những bữa ăn tối có tâm hùm.

Tôi không quên rằng bố và tôi đã bất đồng với nhau trong bốn mươi bốn năm qua, hai bố con đã giận nhau, chán nản nhau và nặng lời nhau. Nhưng tất cả những điều ấy dường như đã xa lãng lặc cả rồi. Tôi muốn xin lỗi vì năm mười tám tuổi tôi đã đâm vào mắt bố.

Nhưng điều tôi nói ra lại là: “Con xin lỗi đã phóng qua chiếc xe mui xếp của bố.”

Cười khúc khích, bố bảo: “Con mới sáu tuổi mà.”

Tôi vội vã nói tiếp: “Bố nhớ không, lúc con muốn dứt cục đường cho con lừa ở câu lạc bộ bóng gậy (*cricket*), bố đã phát vào mông nó và nó đá bố một cái?”

Bố cười to: “Ờ, con vật chết tiệt đá vô đầu gối bố đau điếng. Con lúc nào cũng coi đó là chuyện khôi hài.”

Tôi nói thêm: “Và tất cả những con tàu bố đã cho con đặt chân lên.”

“Có vài chiếc thôi mà.” Bố thú nhận. “Con à, con thực

sự đang đưa bố quay về dĩ vãng đấy.”

Tôi nói với bố: “Con yêu thích những con tàu.”

“Nhưng bố đã không thể thuyết phục con vào hải quân. Con đã phải làm thủy quân lục chiến.”

Tôi chẳng nói chi.

Bố tiếp tục: “Hồi đó bố mẹ bay tới California để từ biệt trước khi con sang Việt Nam.”

Mẹ nói: “Bố mẹ trọ tại một lữ quán.”

Bố tiếp lời: “Bố nhớ tối Chủ Nhật đó bố đã phải rời đi bằng trực thăng để đón một chuyến bay khởi hành từ Los Angeles. Con bước theo bố ra bãi đáp trực thăng và bố con mình bắt tay nhau. Con mặc quân phục...” Giọng nói bố chùng lại. “Hồi đó bố chẳng biết có còn dịp nào gặp lại con nữa không. Trên trực thăng bố khóc. Lòng bố tan nát, con sắp lên đường.”

“Con biết.” Tôi nói, và cảm thấy có một cục gì chầnghẽn trong cổ.

Bố nói, giọng run run: “Bố mẹ van vái xin Trời phù hộ con. Thư từ con gửi về là lẽ sống của bố mẹ.”

“Còn con thì trông thư bố mẹ.” Tôi thốt lên, nước mắt ướm đầm, và tôi cố nuốt cho trôi cái cục nghẽn ngang cổ. Cuối cùng, tôi ráng nén xúc động, nói: “Con gọi điện thoại chúc bố một Ngày Cửa Cha hạnh phúc. Tạ ơn bố là bố con.”

Đầu dây bên kia bố lặng thinh. Mẹ cũng thế. Sự cảm nín lấp đầy khoảng trống của mạch điện thoại đường dài.

“Bố ước gì xưa kia bố đã cư xử tốt hơn.” Giọng bố trầm xuống.

Tôi nói: “Bố tốt lắm mà. Chẳng thằng con trai nào lại có thể có được một ông bố tốt hơn đâu.”

“Con tốt bụng nên nói vậy, chứ nào đúng thế. Bố ước gì sự thật đúng như con nói.” Bố nói với giọng hối tiếc. “Thôi, bố gác máy đây. Con đừng tốn tiền điện thoại nhiều quá.” Giọng bố run rẩy.

“Bố đừng lo nghĩ về tiền điện thoại. Con thương bố.”

“Bố cũng thương con.” Bố nói vội và liền gác máy.

“Con biết bố xúc động lắm đấy.” Tiếng mẹ khẽ khàng ở ống nghe khác.

“Con biết.” Tôi đáp, và mẹ con tôi từ biệt.

Sau khi gác máy, tôi nhìn tấm ảnh tôi và bố chụp chung ở bang Maine. Tôi lau nước mắt, và mỉm cười với tấm ảnh. Vâng, tôi biết rõ bố xúc động lắm.

28-9-1998

Theo George Eyre Masters,
Thanks for Being My Father, 1994.

TÔI YÊU CHA VÌ THẾ

Là người Canada, sinh năm 1958, **SONJA SMITS** đã đoạt nhiều giải thưởng danh giá trong nghề diễn viên truyền hình. Sonja kể:



Thuở bé tôi được nuôi dưỡng ở một trại bò sữa bên ngoài thủ đô Ottawa. Mùa hè nọ, tôi vừa lên tám, cả nhà đang đi thăm bà con họ hàng nơi xa thì được tin trại bò sữa bị thiêu rụi. Trại hãy còn mới tinh, với những phương tiện vắt sữa hiện đại nhất thời bấy giờ.

Cha chết đuối, nhưng chẳng hề thốt một lời than oán. Được nông dân trong vùng giúp đỡ, cha dựng lại trại bò sữa. Cha bảo chớ nên than thân trách phận mà hãy vươn lên khỏi nghịch cảnh. Sau này tôi giống cha y như thế, không bao giờ chịu để cho nghịch cảnh quật ngã.

Một lần khác, năm tôi đôi mươi, đang ở thành phố Toronto thì cha đến thăm, nhằm lúc người ta cậy tôi tham gia một cuộc đình công để ủng hộ cho nghiệp đoàn diễn viên. Tôi được giao nhiệm vụ đứng chặn, cản trở không cho những kẻ xé rào đi làm để bảo vệ lệnh đình công của nghiệp đoàn được thực hiện nghiêm ngặt.

Khi cha lái xe chở tôi tới địa điểm chỉ định, chỉ thấy lác đác vài người ở đó. Tôi nói: “Trời mưa và chẳng ai ra đây. Con thực sự không muốn làm việc này.”

Cha lặng thinh một lúc rồi hỏi: “Con có hứa với họ chứ?”

“Dạ có.”

Thế là kết thúc câu chuyện. Tôi biết đích xác điều cha muốn nói. Nếu đã cam kết việc chi, sống chết cũng phải thực hiện. Tôi liền bước ra ngoài mưa và nhập cuộc cùng mấy người khác, lòng thanh thản.

Về sau, khi đang là diễn viên trẻ, tôi bán khoản liệu có nên bay sang thành phố Los Angeles ở miền Nam bang California nước Mỹ chẳng. Viễn cảnh đầy đe dọa: Tới một thành phố xa lạ chẳng có ai quen mà cũng chẳng ai

biết mình. Điện thoại gọi cha, tôi thổ lộ hết những gì lo lắng trong lòng.

Tôi hỏi: “Điều gì sẽ xảy ra nếu công việc không suôn sẻ?”

Cha đáp: “Thì bây giờ con cũng đã tới đó rồi. Con cũng đã thi thố rồi. Tự thân việc con sang Mỹ đã là một thành tựu.”

Cha trao cho tôi lòng dũng cảm để lên đường. Chỉ sau năm tuần, tôi nhận được một vai diễn trong chương trình thử nghiệm của một loạt phim truyền hình tại Mỹ. Tôi đặt mình vào một hoàn cảnh bất trắc và an toàn vượt qua.

Cha biết nắm lấy thời cơ và biết nhanh chóng hồi phục ngay sau những nghịch cảnh. Là anh cả trong số mười một anh em ở Hà Lan, hồi hai mươi lăm tuổi, ngay sau Thế Chiến thứ Hai, cha đưa mẹ bỏ xứ qua Canada mong tìm kiếm những cơ hội tốt hơn. Cha và mẹ tìm được một nông trại và đã mang những người còn lại trong gia đình đến đây để cùng nhau bắt đầu gầy dựng cuộc sống mới.

Lập gia đình rồi, có lần tôi nghe lóm được con gái mới lên bảy trò chuyện cùng ông ngoại ở phòng bên cạnh. Cháu kể ông nghe về một ngày ở trường và về một đứa con gái đã chê cháu mặt mũi xấu xí.

Tôi nghĩ: “Độc mồm độc miệng quá! Con bé xinh đẹp

mà.” Tôi phân vân không biết ông ngoại trả lời cháu thế nào.

Rồi tôi nghe cha nói: “Ông có thể vói tay đụng trần nhà.”

Con bé hỏi: “Ông nói sao?”

Cha nhắc lại: “Ông có thể vói tay đụng trần nhà.”

Con gái tôi lặng thinh.

Cha lại nói: “Thiên hạ nói gì mặc kệ. Lời họ có đúng cả đâu.”



Tôi cảm kích. Cha đang dạy cho con gái tôi biết rằng cháu không nên lệ thuộc vào dư luận, nhất là khi phải có những quyết định riêng cho chính bản thân cháu.

Tôi yêu cha vì thế.

27-11-2007

TRÊN ĐÔI VAI BỐ

Như một định lệ éo le, cha và con trai dường như vẫn hay ở vào hai đối cực. Con khôn lớn rồi, thường cha không mấy khi được con thông cảm. Có những điều cha thấy miễn cưỡng, ngại ngùng thổ lộ, đành một mình ôm kín trong lòng. Con vì tuổi trẻ hiếu thắng, một chút ngang tàng, bông bột, kiêu hãnh, khó thể ép lòng đón ý, san sẻ cùng cha niềm riêng ẩn giấu. Thường phải đợi đến khi nào đưa con ở vào vị trí một người cha, bài học lịch sử mới được một lần lặp lại, và thấu hiểu.

Hồi ức của **HANK WHITTEMORE** đã phân giải những mâu thuẫn trái ngang cũng như những cảm thông hòa điệu giữa hai bố con. Nhờ lòng cha nhẫn nại thương con không bờ bến, cuối cùng hai bố con đã không tự mình đánh mất lẫn nhau. Kinh nghiệm của Hank như cũng để suy nghiệm rằng có những giá trị thiêng liêng mà mãi đến lúc muộn màng đời mình, hoặc đến khi giá trị đó đã vượt khỏi tầm tay, người ta mới có cơ hội khám phá và trọn vẹn thấm thía.

*

Bố được săn sóc đặc biệt, tim bố không hoạt động tốt nữa rồi. Hay tin, sáu đứa con đã trưởng thành của bố tức

tốc vào một bệnh viện ở Florida; bố nằm đó, người dính chặt với những máy móc khác nhau. Khuya hôm ấy, mẹ con chúng tôi đứng quanh giường bệnh, cầm hai bàn tay bố và kề sát vào mặt bố nói chuyện trong lúc bố đang trì nín với một sức mạnh nào đó cứ lôi tuột bố đi.

Chúng tôi nói: “Từ biệt bố. Chúng con yêu bố. Mang ơn bố...”

Bàn tay chúng tôi cảm thấy một hơi thở lia khỏi thân xác bố, và chúng tôi ngoái đầu theo dõi những con số hiện ra trên các chiếc máy. Rồi thì mấy mẹ con chúng tôi bất chợt òa khóc. Bố đã ra đi.

Năm ấy bố bảy mươi lăm tuổi.

Bố khuất bóng, những ảo tưởng của tôi về kiếp sống lâu dài bỗng dung vượt mất. Tôi vốn được an lòng khi nghĩ rằng đang có bố ở phía trước, điều ấy thôi cũng không còn nữa. Tôi vừa mới trở thành lẻ loi, bơ vơ, và hơn bao giờ hết, phải chịu trách nhiệm về cuộc đời mình.

Tôi nhớ lại buổi sáng nọ thuở lên năm. Sau một cơn bão tuyết, bố công kênh tôi trên vai từ nhà đi vào phố. Trong lúc bố hiên ngang bước qua những ụ tuyết, tôi quàng tay mang găng ôm đầu bố cho khỏi ngã, rồi bất chợt bịt luôn đôi mắt của người. “Bố không thấy đường đâu nhé.” Bố nói thế, nhưng vẫn chẳng dừng bước, như chàng hiệp sĩ mù công tôi băng qua một vùng tuyết phủ xa lạ, kỳ bí, không dấu chân người. Hồi ấy, bố vừa trở về

sau Thế Chiến thứ Hai, và lần được bố công đi chơi đó là kỷ niệm chân thật đầu đời mãi mãi không phai mờ trong tâm tưởng.



Khi an táng bố, những hồi ức khác lại tràn ngập trong tôi, và tôi thấy mình đang cố công phân giải những tình cảm đối với bố. Thực sự bố đã làm bố như thế nào nhỉ? Tại sao tôi lại không đau thương than khóc nhiều hơn khi mất bố? Đã bao giờ tôi bỏ qua những thiếu sót của bố chưa?

Từ tuổi mười ba mười bốn trở đi, tôi vẫn hằng trông mong bố khuyến khích thật nhiều, vậy mà ít khi có được. Xong bậc trung học, tôi thưa với bố rằng tôi muốn làm một diễn viên. Bố bèn thuyết luận cho một bài tràng giang đại hải về cái bấp bênh của nghề nghiệp ấy.

Một lần, sau khi cãi nhau vì tôi quyết định học nghề kịch ở New York, bố ùng ùng chạy lên phòng tôi, tôi gặp bố ở ngưỡng cửa. Hai bố con đứng đầu mặt nhau,

tôi nắm chặt tay lại, nhìn bố trừng trừng, người run lên, và nói tôi đã định đoạt xong rồi... Sắc mặt bừng đỏ giận dữ của bố chợt tan biến, bố quay lưng bước đi, đôi vai chùng hẳn xuống. Vậy là xong, trong khoảnh khắc, bố để tôi một mình tự ý, không cản trở nữa.

Nhưng bố vẫn không hết vẻ dè chừng. Sau khi tôi đã thành diễn viên chuyên nghiệp, bố đến thăm trong một xô diễn ở Broadway (trong thành phố New York) và sau đó bố lưu ý tôi: “Dĩ nhiên, nếu khôn ngoan thì hãy kiếm cái gì đó để nương cậy, lỡ khi gặp bước khó khăn.”

Nói vậy, tôi đã có lúc nương nhờ nghề báo, và bỏ ngay việc cầm bút khi xuất bản xong quyển sách đầu tay. Bố bảo: “Với thành tựu này, bây giờ là lúc tốt nhất để con kiếm việc làm ở một công ty.”

Khi tôi nói với bố rằng tôi tính cứ tiếp tục hành nghề tự do hoài thì bố nín thinh.

Năm tháng trôi qua, trong lúc tôi âm thầm thiết tha mong muốn ở bố một lòng tin không cần lý giải thì đáp lại bố chỉ tỏ vẻ hoài nghi, mà điều ấy tôi có thể đoán trước được. Bây giờ thì tôi nhận ra rằng những răn dè của bố là cái cách bố gắn liền quan hệ với tôi. Trong nhiều năm trước đây, tôi cứ tưởng đâu bố chẳng thèm đoái hoài, nhưng giờ đây tôi lại hiểu ra bố đang trao gởi những gì mà bố có thể làm được.

Tôi cũng nhận ra thậm chí bố còn truyền cho tôi cảm hứng, không phải bằng ngôn từ lời lẽ, mà bằng những gì

bố đã làm. Sau một cuộc chiến ghê rợn bố đã trở về để nuôi nấng sáu đứa con trong một mái nhà với một mảnh sân. Bố đã trở về, với biết bao trai tráng khác cùng thế hệ của bố, để mà tạo dựng lại sự ổn định và an bằng cho những người được bố chăm nom và gầy dựng tương lai.

Bố trải qua hai mươi năm trong nghề quảng cáo và làm nghề địa ốc còn lâu hơn nữa, trong khi đó bố luôn luôn đưa chúng tôi đi nghỉ mát và cho chúng tôi vào đại học. Bố đã xây đắp một nền tảng để cho con cái bố có thể cảm thấy đủ đầy sức mạnh mà đi theo con đường riêng của mỗi đứa. Khi chúng tôi mỗi người một ngả, bố thường xuyên viết thư và sắp đặt chương trình cho những lần gia đình sum họp.

Đúng hai tuần trước khi từ giã cõi đời, bố làm lễ sinh nhật cho mẹ. Từ các nơi chúng tôi bay về Florida và, trong khi lưu lại nhà, chúng tôi cùng bố đi câu. Trông bố chẳng khỏe gì.

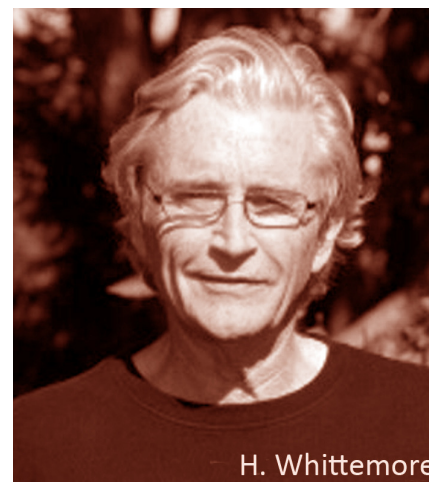
Lúc ấy chúng tôi nào biết tình trạng sức khỏe bố đã biến chuyển ngặt nghèo. Hồi tưởng lại, tôi thấy rõ bố chủ tâm giấu hết con cái, để khỏi làm chúng tôi mất vui.

Sáng hôm chúng tôi sắp sửa rời Florida, bố kéo tôi ra riêng và chỉ cho thấy cái hộp một bề chùng chín tắc, bề kia khoảng sáu tắc, chẳng rõ món gì. Tôi bất ngờ nhận ra trong đó là hàng trăm bài báo cắt ra, liên quan tới hầu hết mọi việc tôi đã làm trong đời. Bố bảo: “Bố nghĩ là con có lẽ thích cái này.”

Hai bố con ôm chầm lấy nhau, đâu biết rằng đây là lần cuối cùng.

Nâng cái hộp nặng trên tay, tôi bỗng hiểu rằng dù cho lời lẽ của bố dường như có đối nghịch với tôi thế nào chẳng nữa, vẫn không có điều chi khiến bố ngừng tay bỏ vào đầy cái hộp từng mảnh từng mảnh báo một, ngay từ lúc tôi rời xa mái ấm gia đình. Hóa ra, suốt thời gian ấy bố ở nhà, đã chia sẻ cùng tôi cuộc đời tôi.

Nay đã một năm rưỡi trôi qua vắng hình bóng bố trong đời, và tôi nhớ bố khôn tả. Điều tôi nhớ da diết, oái oăm thay lại là cái thời xa xưa khi tôi còn là chú bé con trọn lòng tin tưởng bố với đôi mắt bịt kín, chờ che tôi và đưa tôi qua cuộc đời này. Lòng trẻ được an ổn chỉ vì biết rằng đang có bố trong đời.



H. Whittemore

Một hôm, tôi cùng đi với con trai mới năm tuổi. Khi tôi nhắc bóng bé đặt lên vai, bé vói tay qua đầu tôi che kín hai mắt. Tôi nói: “Bố chẳng thấy đường đâu nhé.” Nhưng những ngón tay bé bóng vẫn níu chặt không buông ra. Tôi bước đi trong vũng tối đen bất chợt, bàn chân dò dẫm, cảm thấy sức nặng của con trẻ đè trên vai mình, đúng cái kiểu xưa kia bố đã cõng tôi đi lúc tôi bằng tuổi bé bây giờ. Khi đó, lần đầu tiên kể từ ngày bố khuất bóng, tôi nhận ra nước mắt mình đột ngột tuôn trào nóng hổi, và thấy tôi đang trở thành gã hiệp sĩ mù trong mảnh đất kỳ bí lạ lùng của tình phụ tử, ở đó ta luôn luôn bắt đầu lại thêm một lần nữa cuộc hành trình của đời mình, trong niềm hy vọng cùng với chông chênh bất trắc.

25-02-1995

Theo Hank Whittemore,
On the Shoulders of a Hero, 1993.

TỪ KHI CHA LÀ MẸ

Đây là chuyện **BARBARA E. C. GOODRICH** kể:

Giữa những năm 1970 tôi mất mẹ. Cha quyết ở vậy, cam chịu cảnh gà trống một mình nuôi cô con gái mười bốn tuổi và cậu con trai mười một tuổi. Từ đó, cha cũng là mẹ.

Thoạt đầu mọi việc dường như đều suôn sẻ. Tôi bạo dạn chơi đùa với lũ con trai trong xóm chẳng nhường đứa nào. Leo trèo, đá bóng, đá cầu, bày trận chiến đấu bắn súng mồi... Cha có mua cho tôi búp bê, nhưng khi chơi với em trai và lũ bạn trai nghịch ngợm, búp bê cũng trở thành lính tráng để hành quân theo xe tăng nhựa, máy bay nhựa. Tôi thích thú được chia sẻ nhiều trò vui nhộn của bọn con trai một cách bình đẳng. Hầu như không ai nhớ rằng tôi là con gái. Và cũng chính vì thế, rõ ràng tôi không được chuẩn bị để bước vào tuổi dậy thì, làm một thiếu nữ.

Tôi không sao quên được năm mười lăm tuổi. Cha đưa hai chị em về quê thăm di. Dọc đường, cha và em cười cười nói nói rất vui. Riêng tôi quá bối rối, cứ gượng cười mãi rồi cũng đành phải bật khóc. Ngay sau đó, tôi mau chóng tự chủ, nói rằng chẳng có gì đâu để cậu em khỏi tò mò hỏi han, tìm hiểu. Tuy nhiên, qua ánh mắt cha nhìn,

tôi biết cha không tin. Nhưng cha chỉ im lặng.

Cha liền dừng xe, tìm một nhà trọ. Cậu em được cha gửi cho mấy đồng để chạy đi mua chai nước ngọt khoái khẩu nhâm nhi với bịch khoai tây chiên giòn. Chỉ còn hai cha con trong phòng, cha hỏi tại sao lúc nãy khóc. “Con chảy máu.” Rồi tôi bật òa lên cho đã.

Cha dịu dàng ôm lấy tôi, chẳng nói gì. Bàn tay chai sạn thô ráp của cha cứ nhẹ nhàng vuốt tóc tôi, vuốt bờ vai tôi. Tự dưng tôi thấy mình được an ủi. Khi tôi thôi khóc, cha để tôi lại trong phòng, khóa chặt cửa, và đi vội ra ngoài tìm mua những thứ cần thiết. Tôi đã già từ thời thơ ấu của mình như thế, và cha hôm ấy đã thật sự trọn vẹn làm mẹ.

Suốt đời tôi thấm thía tình thương bao la cha dành cho tôi. Không hiểu cha học ở đâu thuật làm mẹ mà cha luôn luôn có thể giúp tôi rất nhiều những khi con gái gặp khó khăn.

Zelda Fitzgerald (nữ sĩ Mỹ, 1900-1948) bảo: “*Ngay cả các nhà thơ, chưa từng một ai đo lường được xem trái tim có sức chứa bao nhiêu.*”⁽¹⁾ Đúng quá, làm sao tôi đo được con tim thương yêu của cha không bến không bờ.

04-11-2009

Theo Barbara E.C. Goodrich, *My Dad*, 1997.

⁽¹⁾ Nobody has ever measured, not even poets, how much the heart can hold.

TÚI BÁU VẬT

Nhà văn Patrick Lafcadio Hearn (1850-1904) bảo: “Chừng nào người ta có con và thương yêu con, bấy giờ người ta mới có thể biết được cuộc sống có ý nghĩa gì, thế gian này có ý nghĩa gì, sự vật có ý nghĩa gì. Và lúc ấy cả càn khôn vũ trụ này thay đổi, và chẳng bao giờ có lại cái gì dường như giống hệt thuở trước.”⁽²⁾

*Nếu ai nghĩ rằng Hearn nói hơi quá, có lẽ họ chưa được điếm phúc trải nghiệm cái vui sướng được làm cha làm mẹ. Nhưng câu chuyện của **ROBERT FULGHUM** (sinh năm 1937) biết đâu sẽ khiến họ thay đổi ý kiến.*

*

Sáng hôm ấy, khi tôi sắp đi làm thì cô con gái nhỏ trao cho tôi hai túi giấy. Một túi đựng thức ăn trưa cho tôi tại văn phòng như thông lệ. Còn túi thứ hai? Nó được gấp mép và bấm kim lại cẩn thận.

“Gì thế con?”

⁽²⁾ No man can possibly know what life means, what the world means, what anything means, until he has a child and loves it. And then the whole universe changes and nothing will ever again seem exactly as it seemed before.



“Con tặng bố đó. Bố mang theo đi.”

Buổi trưa trong văn phòng, sau khi ăn xong khẩu phần đạm bạc, tôi mở túi giấy thứ hai và phì cười: Hai sợi thun buộc tóc, ba hòn sỏi nhỏ, một con khủng long nhựa, mẫu viết chì cùn, cái vỏ ốc, hòn bi, thỏi son đã dùng hết, mấy đồng xu. “Đúng là trẻ con.” Chẳng do dự, tôi gạt hết tất cả trở vào túi giấy, bỏ ngay xuống sọt rác.

Buổi tối tôi ngồi đọc báo, con gái sán lại gần: “Cái túi đâu rồi bố?”

“Túi gì?”

“Hồi sáng con tặng bố đó.”

Chột dạ, tôi bèn nói trớ: “À, bố còn để trong văn phòng? Con đòi lại hả?”

“Con muốn bỏ thêm cái này.”

Tôi nhìn mảnh giấy nhỏ gấp tư kẹp giữa những đầu ngón tay bé bỏng. Cô bé giải thích: “Mấy món đó con thích lắm. Con nghĩ là bố cũng thích chơi với chúng. Bố còn giữ không?”

Nhìn mấy giọt nước mắt vừa lăn xuống đôi má bầu

bĩnh, tôi cố nói với cái giọng quả quyết cho con tin: “Bố cất trong văn phòng. Mai bố mang về. Bố hứa mà.”

Trong lúc con gái quàng tay ôm lấy tôi, tôi mở mẫu giấy ra: “Con thương bố nhiều.”

Đêm đó, tôi chỉ trông cho mau sáng để đi làm thật sớm, để kịp thu hồi túi báu vật trước khi nhân viên quét dọn trút bỏ giỏ rác.

Con gái tôi đã sung sướng nhận lại túi giấy. Buổi tối, ngồi cạnh tôi, cô bé bày hết các món ra mặt bàn ăn, mỗi món đều có một sự tích diễn giải kèm theo. Lúc ấy tôi hiểu ra con gái quả thật đã trao cho tôi một túi báu vật nhưng tôi trót đánh giá không đúng. May mà còn cứu vãn được.

Tôi sung sướng khi con gái trao lại tôi túi giấy với vẻ mặt tin tưởng rằng nó sẽ được giữ gìn cẩn thận.

Con gái tôi đã không làm. Tôi bỏ tất cả vào một cái hộp. Bao lần dời chỗ, dọn nhà, cái hộp chứa túi báu vật vẫn không suy suyển. Nó chỉ cũ kỹ theo thời gian. Và chính vì thế mà nó càng vô giá, bởi lẽ kẻ làm cha làm mẹ chỉ có một thời ngắn ngủi để được nhận món quà thương yêu của con trẻ thơ ngây.

Cái thời ấy không trở lại lần thứ hai.

22-9-2009

Theo Robert Fulghum,
The Good Stuff, 1989.

ƯU TIÊN MỘT CỦA TÔI

Thời gian bố mẹ có được trẻ thơ bên cạnh sẽ trôi qua nhanh chóng đến không ngờ. Lúc trẻ còn đang cần quần quít bên bố mẹ, khao khát được làm bạn, để chơi đùa, trò chuyện với bố mẹ, mà bố mẹ vì hoàn cảnh khó khăn riêng, hay vì lý do nào đó không đánh giá hết tầm quan trọng của nhu cầu tình cảm thiêng liêng ấy, lỡ bỏ qua mất những tháng ngày thần tiên kia, thì đây không chỉ là thiệt thòi cho con trẻ mà còn là một phí phạm bố mẹ mãi mãi không sao chuộc lại được...

Bớt được nhiều thời gian kiếm tiền để dành cho con trẻ, đó là một đầu tư vô hình đem lại cho bố mẹ lợi nhuận tinh thần sẽ chẳng có gì sánh nổi.

*Bằng kinh nghiệm bản thân, **BENJAMIN J. STEIN** (sinh năm 1944) đã sớm lãnh hội được chân lý vô giá này. Ông là nhà văn, luật sư, diễn viên, nhà bình luận kinh tế và chính trị. Ngoài ra, ông còn chuyên trách viết diễn văn cho hai đời tổng thống Mỹ là Richard M. Nixon (1913-1994, nhiệm kỳ 1969-1974) và Gerald R. Ford (1913-2006, nhiệm kỳ 1974-1977).*

*

Chiều Chủ Nhật. Tôi và con trai ở dưới tầng hầm. Cháu đang chơi với máy vi tính, còn tôi sắp xếp hồ sơ giấy tờ. Mấy phút sau, cháu ngẩng lên nói: “Bố ơi, bày cho con cách xếp hồ sơ đi.”

Tôi hỏi: “Sao vậy con? Có gì thích thú lắm đâu?”

Mới tám tuổi đầu, cháu đáp: “Bởi vì lúc nào bố cũng sắp hồ sơ.”

Lát sau, khi tôi và mẹ cháu đã sẵn sàng đi có chút việc, chị giữ trẻ vẫn chưa tới. Tôi nói: “Chà, coi bộ Kailani muốn biến mất rồi nghen.”

Cháu ngược lên khỏi mớ giấy má hồ sơ, đáp lại: “Đâu phải bố. Sao bố nói coi bộ muốn biến; chỉ đã biến mất tiêu rồi mà.”

“Con sửa cách dùng chữ của bố đúng lắm, con trai ạ. Con nói đúng đấy. Bây giờ mình biết tổng là chỉ đã biến mất tiêu rồi. Bố phục con sát đất.”

Cháu nói: “Thôi mà bố, dù gì bố cũng là nhà văn mà.”

Tối đến, cháu và tôi nằm bên nhau trên giường, cùng xem ti vi chiếu một phim tài liệu. Cháu có hàng chục câu hỏi mà hầu hết tôi đều khó trả lời cho xuôi. Thế rồi, lẳng lặng, cháu ngả đầu vào ngực tôi. Mười phút sau cháu nói “Bố, con mệt rồi” và ngủ thiếp trong lòng tôi, hơi thở nhẹ nhàng. Khoảnh khắc này, căn phòng này, bỗng như bỗng lai tiên cảnh với một thiên thần bé nhỏ.

Một chiều xuân, cháu và tôi lang thang quanh thị trấn

nhỏ Oxford của bang Maryland. Hai bố con bước qua tòa nhà Học Viện. Tôi bảo cháu: “Cô giáo dạy bố tiếng La Tinh hồi trung học thuộc dòng dõi một gia đình làm chủ tòa nhà này. Cô thường bắt học trò lớp bố ăn mặc giống như các quý tộc La Mã xa xưa để đọc những bài diễn văn của các nhà hùng biện cách nay chừng hai ngàn năm.”

Trong phòng ngủ khách sạn, sau khi nghe tôi kể về nhà hùng biện, nhà văn kiêm chính khách Cicero (106-43 trước Công Nguyên), về chính khách Catilina (108-62 trước Công Nguyên), và về nước La Mã thời cổ, bé tỏ vẻ: “Bố à, mấy ông đó hồi xưa cũng tài giỏi như bố.” Tôi ngó ra cửa sổ để cháu khỏi bắt gặp tôi đang khóc vì hạnh phúc.

Hôm sau, tôi chỉ cho cháu thấy lối xưa nẻo cũ tôi từng bước qua với chiếc cầu hẹp dành cho người đi bộ. Tôi kể: “Bố và một thằng nhóc đã thụ nhau ở đây.”

Cháu nói: “Bố à, con dám cá là bố đã tiêu diệt nó.”

“Không chắc đâu con. Bố nghĩ rằng chẳng đứa nào thụ được đứa nào lấy một đấm.”

“Nhưng bố dũng mãnh lắm kia mà.”

Tôi nhủ thầm: “Đây là người duy nhất trên đời này nghĩ như vậy.” Tôi vỗ nhẹ mái đầu hoe vàng của cháu, biết ơn con trẻ và Thượng Đế.

Tôi là một ông bố chẳng lấy gì tốt cho lắm, khi cháu bước vào cuộc đời vợ chồng tôi năm 1987. Thuở ấy tôi

thường thấp thỏm lo sợ về công ăn việc làm. Tôi cũng thấy mình lơ lửng như phần đông những ai làm bố khi cuộc sống xoay quanh một bà vợ với đứa con thơ. Lòng không vui, thời giờ tôi dành cho con trai bé bỏng chẳng nhiều nhận chi.



Nhưng khi con trai tôi mười tám tháng tuổi, một buổi tối tôi đứng bên nôi, ru cháu, bảo: “Chào con, con ngủ ngon.” Bằng cái giọng an ổn, cháu đáp: “Bố ngủ ngon.” Tôi không dè rằng cháu biết nói. Cháu đã nói được trọn câu, với tiếng “bố” rất đôi triu mến, ấm áp mà xét ra tôi chẳng đáng được hưởng. Xúc động, tôi ra khỏi phòng cháu, và kể từ giây phút ấy đến nay, cháu mãi mãi đã trở thành ưu tiên một của tôi.

Bố con tôi có nhiều thời gian gần nhau. Vì thời gian làm việc của tôi dễ linh hoạt, hầu như ngày nào tôi cũng đến trường đón cháu về. Tôi cho cháu làm bài ở nhà, rồi bắt làm lại, nếu cần. Thường tôi lo bữa cơm tối và đọc truyện khi cháu vào giường ngủ.

Thời gian đầu tư cho cháu đã mang lại một thành công to tát cho tôi. Bố con tôi có một quan hệ thương yêu chia sẻ khác thường. Chẳng hạn, thầy giáo dạy cháu ở lớp Ba bắt học trò đọc một quyển sách về một nhân vật lịch sử, rồi ăn mặc giả làm nhân vật ấy, và kể trước lớp về những thành tích, công trạng của vị ấy.

Hai cô bé đóng vai Amelia Earhart (1898-1937). Tháng 5 năm 1932 bà người Mỹ này là phụ nữ đầu tiên một mình bay qua Đại Tây Dương. Tháng 01 năm 1935, bà là người đầu tiên một mình bay từ đảo Hawaii tới bang California. Trong lần bay vòng quanh thế giới năm 1937, cả phi hành đoàn của bà rớt xuống Thái Bình Dương, mất tích.

Một chú nhỏ đóng vai Thomas Jefferson (1743-1826), tổng thống thứ ba của nước Mỹ với hai nhiệm kỳ liên tiếp, tám năm (1801-1809).

Con trai tôi chọn vai Richard M. Nixon, thống thống thứ ba mươi bảy và là tổng thống đầu tiên của Mỹ phải từ chức năm 1974 vì vụ bê bối Watergate. Nhưng đó là vị tổng thống tôi có nhiệm vụ soạn thảo giùm các diễn văn.

Lòng hân hoan hãnh diện, tôi bảo: “Con à, bố rất cảm động vì việc này, nhưng các trẻ khác có thể chế giễu con bởi lẽ nhiều người chẳng hề ưa thích gì Nixon đâu.”

“Thì họ sai rồi. Nếu bố đã làm việc giúp ông thì ắt hẳn ông đã làm được những điều tốt.” Cháu nói thế, khiến tôi chưa bao giờ sung sướng được như vậy.

Cháu cho rằng tôi biết hết mọi điều. Có lần cháu hỏi: “Bố ơi, tại sao người Đức lại làm được máy bay phản lực trước mình?” Cháu cũng cho rằng tôi làm được tất cả mọi chuyện. Một bữa nọ chúng tôi trẻ buổi đi xem phim, cháu nói: “Bố ơi, điện thoại bảo người ta khoan chiếu, chờ mình tới rạp đã.” Mãi đến mới gần đây, lúc cháu bị trầy đầu gối, cháu tin rằng tôi có thể chữa lành cho cháu bằng cách hôn lên chỗ bị xước.



Tôi chú ý thấy rằng khi tôi đón cháu ở trường, hay khi bố con tôi đi mua sắm vào buổi chiều cuối tuần, hầu như tôi là ông bố duy nhất xuất hiện những nơi đó. Tất cả các ông bố khác còn đang tối mắt tối mũi lo làm ăn và tôi cho rằng họ đang hái được nhiều tiền hơn tôi.

Điều này đôi lúc có khiến tôi ghen tỵ nhưng bao giờ cũng chỉ thoáng nhanh một vài giây. Tôi cảm thấy hầu như tôi đã học hỏi được điều mà những người khác đã để vuột mất: Nếu bạn là một người Mỹ làm việc cần cù, bạn thường có thể kiếm đủ tiền ăn tiền ở. Tháng này nếu bạn chưa được cất nhắc lên chức vụ cao hơn, thì luôn luôn còn có một cơ hội khác. Nhưng mấy năm trẻ ở giữa cái tuổi năm và mười lăm, khi con bạn biết nói chuyện sôi sảng, biết nhận xét phân biệt, biết tỏ bày lòng triu mến vô biên, thì những năm tháng này trôi qua nhanh đến kinh ngạc.

Bạn có là tỷ phú cũng chẳng thể biến cậu con mười sáu tuổi cộc cằn bần tính thành chàng trai lúc nào cũng sát cánh với bạn, trọn vẹn tin yêu bạn. Chẳng một chức tước nào trong công ty có thể thay thế được những giây phút con trai bạn ngả đầu vào ngực bạn ngủ yên. Chẳng chiếc xe hơi đắt tiền nào, chiếc máy bay riêng nào có thể đền bù nổi cho thời gian bạn xa cách con mình, lúc đưa trẻ từ một cậu bé lớn lên thành một thanh niên trai tráng. Dành thời gian cho con, nào phải đâu tôi đã bỏ qua những việc trọng đại trong đời. Dành được thời gian cho con, đó mới chính là điều trọng đại.

18-6-1997

Theo Benjamin J. Stein,
My No. 1 Priority, 1996.

BẠT

TRẦN VĂN CHÁNH

Không hiểu vì lý do gì Tạo Hóa trớ trêu lại sinh ra loài người (và cả loài vật nữa) đi cùng với sự truyền giống, từ đó mới có cha mẹ và con cái. Dường như giữa họ có một mối dây liên hệ gì hết sức tự nhiên, đặc biệt và thiêng liêng khó tả về mặt tình cảm, nếu tạm gác qua không nói tới những đặc điểm tương đồng về hình thể vốn thuộc yếu tố di truyền. Có lẽ ngoài vấn đề bản năng căn bản làm phát sinh hôn nhân, thì mấy điều vừa nói trên cũng là thêm một lý do quan trọng nữa giải thích tại sao cặp vợ chồng nào cũng muốn có con; ai vì lý do gì không sinh con được đều cảm thấy bất an, không có được niềm vui gia đình và hạnh phúc, như có gì thiếu thiếu làm bức xúc không chịu được, dù biết rằng nuôi con gắn với sự nhọc nhằn, nhiều hoặc ít tùy hoàn cảnh, và trong những cuộc hôn nhân bất hạnh, đa số trường hợp người ta có thể bỏ được chồng hoặc vợ mình chứ ít ai đành bỏ được con, mà người ta gọi là núm ruột của mình.

Nhưng mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái cũng đầy tính phức tạp tế nhị. Nó là một trong những mối ưu tư lớn của loài người, không chỉ của một phía cha mẹ đối

với con cái mà còn có chiều ngược lại, trở thành một trong những đề tài khá phong phú của giáo dục học, văn học, ở Đông cũng như Tây phương.

Có nuôi con mới biết công ơn cha mẹ (*duỡng tử phương tri phụ mẫu ân*) dường như là một kinh nghiệm hay chân lý phổ biến, chứ còn lúc trẻ chưa lập gia đình thì dù có hiểu lòng cha mẹ cũng thường chưa hiểu được một cách sâu sắc thấm thía.

Nhưng cả đời tôi đọc sách báo lung tung, vẫn chưa tự giải thích hết lý do tại sao văn viết về mẹ trên thực tế lại nhiều hơn về cha gấp bội, vì thế khi nhận được bản thảo sách **CAO CAO DÁNG NÚI** (ba mươi mẩu chuyện về tình cha và con) của Huệ Khải, tôi tự nhiên chú ý tới liền, vì biết đây thuộc loại sách tương đối quý hiếm, trong bối cảnh cụ thể Việt Nam.

Còn nhớ hồi trước năm 1975, có bài viết *Làm Con Nên Nhớ* của nhà văn - học giả Nguyễn Hiến Lê (1912-1984), ban đầu đăng trong tạp chí *Bách Khoa* (số 207, ngày 15-8-1965), đến năm 1970 được nhà xuất bản Lá Bối cho in thành quyển sách nhỏ xinh xắn (ký bút hiệu Lộc Đình), nội dung đọc rất cảm động, nhờ cách viết chân tình với giọng văn vừa nghiêm túc vừa mượt mà của một người từng trải, cung cấp cho người đọc kinh nghiệm sâu sắc về tình cha, con. Trong lĩnh vực này, bản thân tôi đọc chưa nhiều, nhưng trước đó tôi đã có cơ hội đọc bài *Bối Ảnh* (Cái Bóng Lưng) của nhà văn Trung Quốc Chu Tự

Thanh (1898-1948) mà sau tôi dịch ra làm bài học cho một sách dạy chữ Hán, và khi dịch, nước mắt tôi đã chảy khá nhiều theo từng câu văn dịch... Bài ngắn, câu chuyện giản dị mà cảm động về tình cha con: Người cha, đã ở tuổi bắt đầu già yếu, đưa đứa con trai (ở đây chính là tác giả) đi chuyến tàu hỏa từ quê lên thủ đô Bắc Kinh ăn học. Vì tính quá cẩn thận, do kinh nghiệm đời tạo nên, coi con trai mình vẫn còn là đứa con nít như ngày nào, nên trên suốt cuộc hành trình, lúc nào cũng không yên tâm, ông luôn tỏ ra lo lắng tỉ mỉ quá mức cần thiết, cần đi dặn lại đủ thứ, đôi khi vụng về, đến nỗi làm cho đứa con, lúc này tự cho mình đã lớn khôn, không tránh khỏi bực bội ra mặt. Khi kể tới đoạn người cha trả giá với các phu khuân vác mà ông nhờ xách phụ hành lý, tác giả viết: *"Lúc ấy tôi thật thông minh quá lắm, cứ cảm thấy Người nói không được hay lắm, nếu không có mình xen vào thì không xong."* Mãi về sau khi cha đã già yếu thêm mà cha con vì hoàn cảnh lại phải sống trong cảnh kẻ Nam người Bắc, tác giả lúc bấy giờ đã có con và trải thêm kinh nghiệm việc đời, mới cảm thấy sâu xa một niềm ân hận, ánh lệ bất giác tuôn trào bên khóe mắt, và hồi tưởng lại chiếc bóng lưng của cha lúc hai người từ biệt trong chuyến tiễn đưa năm nào, ngay khi nhận được thư cha cho biết: *"Ba vẫn bình yên, chỉ có cánh tay đau nhức ghê gớm nên cầm đũa cầm bút thật bất tiện, có lẽ ngày ra đi vĩnh viễn không còn xa."*

Ba mươi mẩu chuyện về tình cha, con trong sách này

đại khái cũng kể lại những kinh nghiệm tương tự, nhưng phong phú, đa dạng về nội dung. Tất cả đều là những câu chuyện có thật, do chính người kể đã từng trải, nên chuyện nào cũng truyền cảm, gây xúc động sâu xa cho người đọc, từ đó suy ngẫm, liên hệ đến bản thân mình, đến cha mình, người đang còn sống hay đã khuất.

Trong ba mươi mẩu chuyện thì có hai mẩu do Huệ Khải viết, số còn lại hoặc phóng tác hoặc chuyển ngữ từ bài viết tiếng Anh của nhiều tác giả. Ở mỗi đầu câu chuyện đều có phần giới thiệu, bình luận ngắn của Huệ Khải, lưu ý nhấn mạnh vào chủ đề. Một trong những chủ đề như vậy là chuyện giữa cha và con trai không hiểu nhau (khác với mẹ và con trai, hoặc cha với con gái), như lời sau đây trong bài số bốn (*Bố Tôi, Con Tôi Và Tôi*, của Walt Harrington), nêu lên một trong những vấn đề tế nhị nhất nhưng khá phổ biến trong mối quan hệ giữa cha và con trai:

“Tâm lòng cứng rắn và lý trí của phần lớn đàn ông có lẽ là một trong những yếu tố làm cho cách thể hiện tình thương của cha đối với con, nhất là con trai, thường khô khan. Cách cha dạy con cũng thiếu nét êm nhu triu mến của mẹ. Có lẽ một phần vì thế mà ngày xưa ở Việt Nam, và Trung Quốc, cha còn được gọi là ‘ng nghiêm đường’. Trong gia đình, hầu như ít khi con trai xích mích với mẹ, thường là hay xung khắc với cha. Giả dụ có mâu thuẫn, hòa giải với mẹ hình như vẫn dễ dàng hơn cha. Nếu có nhiều người cha khổ tâm vì tình cha con lộn lộn, thì vẫn

không ít con trai phàn nàn cha không hiểu được mình. Walt Harrington (sinh năm 1950) trong khoảng ba mươi năm đời mình cứ mãi ray rứt bện lòng tìm kiếm một lý giải cho mối quan hệ giữa hai bố con ông. May mắn là ông cũng có con trai, và nhờ đó ông bỗng hiểu rõ bố mình hơn bao giờ hết.”

Còn nhiều câu chuyện sinh động khác nữa có ý nghĩa sâu sắc về kinh nghiệm nuôi dạy con cái, mà những kinh nghiệm ấy có khi phải khó khăn bầm dập với biết bao nỗi ưu phiền, xao xuyên băng khuâng, cuối cùng mới rút ra được một cách muợn màng. Có không ít trường hợp lỡ dở phải mang niềm tiếc hận suốt cả đời.

Hôm nay đọc ba mươi mẩu chuyện về tình cha và con, mỗi chuyện đều có nét hay đẹp, sâu sắc riêng, mà bài nào cũng cảm động, gợi nên một hoặc nhiều ý để suy nghĩ, tôi làm sao không nhớ lại ba má tôi đã khuất từ khoảng trên dưới hai mươi năm về trước? Kinh nghiệm thực tế ở nhiều người cho thấy, dù lúc cha mẹ còn sinh tiền, ta có đối đãi tốt bao nhiêu với cha mẹ đi nữa thì khi có dịp bình tâm ngẫm kỹ lại vẫn thấy còn nhiều chỗ sơ suất đáng ân hận, nhưng lúc nhận ra điều quan trọng này thì không còn cơ hội gì để cứu chữa được nữa rồi! Cho nên đối tượng chủ yếu của cuốn sách này mà tôi nghĩ nó có thể mang lại nhiều lợi ích thực tế cho họ nhất, chính là những bạn đọc có số may mắn hơn tôi được còn có cha mẹ vẫn sống ở bên mình. Tôi tin nhiều bạn đọc cũng có thể dễ chảy nước mắt khi đi vào từng câu

chuyện cụ thể, nhưng không phải là thứ nước mắt ủy mị của sự hèn kém yếu đuối, trái lại nó là kết quả sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý trí minh mẫn với những tình cảm sâu đậm nhất giữa cha và con, sẽ giúp ta nhờ kinh nghiệm của người khác mà tránh trước được nhiều lầm lỗi, khi ta đang làm cha hoặc làm con, hoặc đóng cả hai vai vừa cha vừa con, trong trường hợp ông nội của con ta vẫn còn sống.

Xin mượn mấy lời sau đây trong bài viết của nhà văn quá cố Nguyễn Hiến Lê trên kia tôi đã dẫn, để kết thúc lời Bạt này:

“Trong cái trào lưu sinh hoạt vĩnh viễn bất tuyệt của loài người, nước đã chảy đi thì không bao giờ trở lại về nguồn. Hỡi các bạn trẻ sắp lập gia đình, như dòng nước sắp bắt đầu rời suối, các bạn nên ngừng bước lại một chút, quay lại nhìn nguồn để hiểu nguồn thì trên đường đời các bạn sẽ đỡ phải ân hận, đỡ phải sám hối như hôm nay tôi sám hối trên bàn viết, trước mặt bàn thờ ba má tôi mà lu trầm đang lạng lẽ tỏa hương.” ()*

TRẦN VĂN CHÁNH

10-7-2017

(*) *Làm Con Nên Nhớ*. Sài Gòn: Nxb Lá Bối 1970, tr. 21.

CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO

ĐÃ XUẤT BẢN (từ tháng 6-2008):

- 01-3. ĐẤT NAM KỲ – TIỀN ĐỀ VĂN HÓA MỞ ĐẠO CAO ĐÀI / *Cochinchina as a Cultural Precondition for the Foundation of Caodaism*. Huệ Khải, 2008 [in 2 lần], 2012.
- 02-3. NGŨ VẤN CHIÊU – NGƯỜI MÔN ĐỆ CAO ĐÀI ĐẦU TIÊN / *Ngũ Vấn Chiêu – the First Caodai Disciple*. Huệ Khải, 2008, 2009, 2012.
- 03-2. LỜI VÀNG SEN TRẮNG. Bạch Liên Tiên Trưởng; Huệ Khải chú thích, 2008, 2009.
- 04-2. LÒNG CON TIN ĐẮNG CAO ĐÀI. Huệ Khải, 2008, 2010.
- 05-3. LUẬT NHÂN QUẢ THEO GIÁO LÝ CAO ĐÀI. Huệ Khải, 2008, 2010, 2012.
- 06-2. ĐẤT NAM KỲ – TIỀN ĐỀ PHÁP LÝ MỞ ĐẠO CAO ĐÀI / *Cochinchina as a Legal Precondition for the Foundation of Caodaism* / La Cochinchine – le Préalable Juridique pour la Fondation du Caodaïsme. Huệ Khải, 2008, 2010.
- 07-1. CÁC THÁNH SỞ CAO ĐÀI TỈNH LONG AN. Đạt Linh, Đạt Truyền, Huệ Khải, 2008.
- 08-2. BỒI DƯỠNG ĐỨC TIN. Bùi Văn Tâm, 2008, 2012.
- 09-2. LỄ BỔN. Cao Triều Phát soạn; Huệ Khải, Lê Anh Minh san nhuận, 2008, 2009.
- 10-3. CƠ DUYÊN VÀ TUỔI TRẺ. Phạm Văn Liêm, 2009 [in 2 lần], 2012.
- 11-2. NHỚ ĐẠT LINH. Huệ Khải chủ biên, 2008, 2009.
- 12-3. KINH CỨU KHỔ TRONG ĐẠO CAO ĐÀI. Huệ Khải, 2009, 2010, 2011.
- 13-1. HỌC TẬP THÁNH GIÁO NĂM ẤT TÝ (1965). Huệ Khải, Lê Anh Minh hiệp chú, 2009.
- 14-4. ĐẠO ÁO TRẮNG. Phạm Văn Liêm, 2009, 2010, 2016.
- 15-3. TÌM HIỂU KINH SÁM HỐI. Thanh Căn, Huệ Khải, 2009, 2010, 2011.
- 16-2. TÌM HIỂU NGỌC HOÀNG THIÊN TÔN BỬU CÁO. Huệ Khải, 2009, 2010.
- 17-2. THIÊN THƯ. Lê Anh Minh, 2009, 2013.
- 18-2. HƯƠNG QUẾ CHO ĐỜI. Phạm Văn Liêm, 2009, 2012.
- 19-1. XUÂN TRI ÂN. Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2010.
- 20-2. CÓ MỘT TÌNH THƯƠNG. Bạch Liên Hoa, 2010, 2011.
- 21-2. BA MÓN BÁU CỦA NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI. Thanh Căn, 2010, 2012.
- 22-2. TAM GIÁO VIỆT NAM – TIỀN ĐỀ TƯ TƯỞNG MỞ ĐẠO CAO ĐÀI / *The Three Teachings of Vietnam as an Ideological Precondition for the Foundation of Caodaism*. Huệ Khải, 2010, 2013.
- 23-2. ƠN GỌI MIỀN TRUNG. Phạm Văn Liêm, 2010, 2011.
- 24-4. HÀNH TRANG NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI. Diệu Nguyên, 2010 [in 2 lần], 2012, 2013.
- 25-3. CÂU CHUYỆN ĐỨC TIN. Diệu Nguyên, 2010, 2011, 2012.
- 26-1. NGHỆ THUẬT THUYẾT TRÌNH GIÁNG ĐẠO. Đơn Tâm, 2010.
- 27-2. HÀNH TRANG TIẾN BỒI CAO TRIỀU PHÁT. Cao Bạch Liên, Huệ Khải, 2010, 2012.

28-2. TRIẾT LÝ ĐẾN THÁNH CAO ĐÀI TÂY NINH. Huệ Khải, 2010, 2012.
 29-2. DANH THẤY DANH ĐẠO. Đơn Tâm, 2010, 2012.
 30-2. MỘT ĐỒNG BÁT NHÃ. Huệ Khải, 2010, 2013.
 31-2. GIẢI MÃ TRUYỆN TÂY DU. Huệ Khải, 2010, 2011.
 32-1. NGÀI MINH THIÊN – CUỘC ĐỜI VÀ ĐẠO NGHIỆP. Đại Cơ Huân, 2010.
 33-2. TINH HOA CAO ĐÀI GIÁO. Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, 2010, 2012.
 34-3. THẮT CHÂN NHÂN QUẢ. Lê Anh Minh dịch và chú thích, 2010 [in 2 lần], 2012.
 35-1. XUÂN CHUNG TÂM. Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2011.
 36-2. ĐÀI THỨA CHỜN GIÁO. Cao Đài Chiêu Minh Tam Thanh Vô Vi, 2011, 2016.
 37-2. NÓI CHUYỆN CAO ĐÀI. Đơn Tâm, 2011, 2012.
 38-9. KINH SÁM HỒI MINH HOA. Tranh 4 màu, 2011, 2012, 2014, 2015, 2016, 2017.
 39-2. TÌM HIỂU HAI BÀI TIÊN THIÊN KHÍ HÓA VÀ QUẾ HƯƠNG NỘI ĐIỆN. Huệ Khải, 2011, 2012.
 40-2. SỬ MẠNG ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ. Đơn Tâm, 2011, 2012.
 41-2. TRÊN ĐƯỜNG THIÊN LÝ. Phạm Văn Liêm, 2011, 2013.
 42-2. NHỊP CẦU TƯƠNG TRI. Huệ Khải, 2011, 2013.
 43-2. ĐIỂM TỰA TÂM LINH. Huệ Khải, 2011, 2012.
 44-2. ĐỌC LẠI THẮT CHÂN NHÂN QUẢ. Huệ Khải, 2011, 2013.
 45-1. NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI LÀM QUEN PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU. Huệ Khải, 2011.
 46-1. TIẾNG CHIM QUYÊN. Phạm Văn Liêm (thơ), 2011.
 47-1. MỘT GÓC NHÌN VĂN HÓA CAO ĐÀI. Huệ Khải, 2011.
 48-2. CON ĐƯỜNG HẠNH PHÚC. Huệ Khải, 2011, 2013.
 49-1. KINH CÙNG TỬ THỜI. Cao Đài Chiêu Minh Tam Thanh Vô Vi, 2011.
 50-1. XUÂN HÒA ĐỒNG. Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2012.
 51-3. CUỘC ĐỜI PHẬT THÍCH CA. Ngô Bái Thiên, tranh 4 màu, 2012 [in 2 lần], 2013.
 52-2. TU CỨU CỨU HUYỄN THẮT TỔ. Huệ Khải, 2012, 2013.
 53-1. CẤM ĐẠO CAO ĐÀI Ở TRUNG KỶ (1928-1950) / *Caodaism under Persecution in Central Vietnam (1928-1950)*. Huệ Khải, 2012.
 54-2. BẮC CẦU TÂM LINH. Huệ Khải, 2012, 2013.
 55-2. HÒA ĐIỀU LIÊN TÔN. Huệ Khải, 2012, 2013.
 56-1. ĐẠO LÝ HUYỄN CỐ. Thiện Bảo, 2012.
 57-1. LƯỢC SỬ BÁT BỮU PHẬT ĐÀI. Thiện Bảo, 2012.
 58-2. CAO ĐÀI KHÁI YẾU. Đạt Đức, 2013, 2015.
 59-1. QUAN THÁNH XƯA VÀ NAY. Huệ Khải, 2013.
 60-1. MỤC ĐÍCH & ĐƯỜNG LỐI CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ ĐẠI ĐẠO. Đơn Tâm, 2013.
 61-2. GIỌT NGỌC KIM BÀN. Thanh Căn, 2013, 2014.
 62-1. CUỘC ĐỜI ĐỨC KHỔNG TỬ. Huệ Khải, Lê Anh Minh (truyện tranh), 2013.

63-1. CÔNG GIÁO & CAO ĐÀI HỘI NGỘ PHỤC SINH. Nhiều người viết, 2013.
 64-1. ĐẠI ĐẠO VÀ TÔN GIÁO. Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, 2013.
 65-1. BÁT QUÁI ĐỒ THIÊN XƯA VÀ NAY. Nhiều người viết, 2013.
 66-1. THƠ NGƯỜI ÁO TRẮNG. Nhiều người viết, 2013.
 67-2. ƠN CỨU ĐỘ. Diệu Nguyên, 2013, 2016.
 68-1. TRUNG DU HÀNH ĐẠO. Nhiều người viết, 2013.
 69-1. DƯỚI MÁI ĐẠO VIỆN. Huệ Khải, 2013.
 70-1. CÔNG GIÁO & CAO ĐÀI HỘI NGỘ GIÁNG SINH. Nhiều người viết, 2013.
 71-1. HỒ BIỂU CHÁNH XƯA VÀ NAY. Huệ Khải, 2014.
 72-1. PETRUS KÝ XƯA VÀ NAY. Huệ Khải, 2014.
 73-1. TƯỞNG NHỚ NHÂN TỬ NGUYỄN VĂN THỌ. Huệ Khải chủ biên, 2014.
 74-1. HÀNH TRẠNG ĐỨC AN TRINH THẦN NỮ. Huệ Khải, 2014.
 75-1. AN THUẬN QUẢ DUYÊN. Diệu Nguyên, 2014.
 76-1. TRỜI CHẰNG XA NGƯỜI. Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, 2014.
 77-1. THIÊN BÀN TẠI NHÀ / *The God's Altar at Home*. Huệ Khải, 2014.
 78-1. SƠ KHẢO BÀI KINH *NGỌC HOÀNG TÂM AN*. Lê Anh Minh, 2014.
 79-1. NGŨ GIỚI CẤM XƯA VÀ NAY / *The Five Precepts Past and Present*. Huệ Khải, 2014.
 80-1. VẠN HẠNH THIÊN SỰ XƯA VÀ NAY. Huệ Khải kết tập, 2014.
 81-1. THIÊN ĐÀNG ĐỊA NGỤC HAI BÊN. Diệu Nguyên, 2014.
 82-1. TÌM HIỂU NGŨ CHI ĐẠI ĐẠO. Thanh Căn, 2014.
 83-1. TỰ THẤP ĐUỐC MÀ ĐI. Thiện Quang, 2014.
 84-1. NẾO VỀ TÂM LINH. Huệ Khải, 2014.
 85-1. GIA ĐÌNH TRONG TÂN LUẬT CAO ĐÀI / *Family in the Caodai New Law*. Huệ Khải, 2014.
 86-1. MẤY NHÁNH RỒI SAU CÙNG MỘT NHÀ. Phạm Văn Liêm, 2014.
 87-1. NGỌN NẾN NÀO KHÔNG TẮT. Huệ Khải, 2015.
 88-1. MINH GIÁO THÁNH TRUYỀN. Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên, 2015.
 89-1. ĐẠO CAO ĐÀI TRONG ĐỜI SỐNG CÔNG CHÚNG / *Caodaism in Public Life*. Thiện Quang, Huệ Khải, 2015.
 90-1. MINH THIÊN CHỜN KINH. Thánh tịnh Ngọc Linh, 2015.
 91-1. LỊCH SỬ THÁNH THẮT CAO ĐÀI THỦ ĐỘ HÀ NỘI. Huệ Khải, 2015.
 92-1. HỒNG ÂN TẬN ĐỘ. Phạm Văn Liêm, 2016.
 93-1. LƯỢC SỬ ĐẠO CAO ĐÀI: THỜI TIỀM ẨN 1920-1926 / *A Concise Caodai History: The Earliest Beginnings 1920-1926*. Huệ Khải, 2017.
 94-1. LƯỢC SỬ ĐẠO CAO ĐÀI: KHAI MINH ĐẠI ĐẠO 1926 / *A Concise Caodai History: The 1926 Inauguration*. Huệ Khải, 2015.

- 95-1. HÀNH TRANG TIỀN KHAI NGUYỄN NGỌC TƯƠNG 1881-1951. Huệ Khải, 2016.
 96-1. ĐỐI THOẠI LIÊN TÔN GIÁO TỪ GÓC NHÌN MỘT TÍN HỮU CAO ĐÀI / *Interfaith Dialogues as Viewed by a Cao Dai Believer*. Huệ Khải, 2015.
 97-1. GỠI NGƯỜI ÁO TRẮNG. Trần Dã Sơn (thơ), 2015.
 98-1. GIỮA CHỖN TA BÀ. Huỳnh Văn Mười (thơ), 2015.
 99-1. TRONG THỜI ĐẠI CHÚNG TAVỚI TÂM TÌNH MỘT TÍN HỮU CAO ĐÀI / *Nostra Aetate in a Cao dai Believer's Sentiment*. Huệ Khải, 2016.
 100-1. ĐÔI ĐIỀU VỀ BÌNH GIẢNG THÁNH GIÁO. Huệ Khải, 2016.
 101-1. GIỮ LỬA CHO NHAU. Huệ Khải, 2016.
 102-1. ĐƯỜNG VỀ THẤY. Đức Thuần, 2017.
 103-1. HÀNH TRANG TIỀN KHAI LÊ VĂN TRUNG 1876-1934. Huệ Khải, 2017.
 104-1. MÔNG CÁNH CHUỒN CHUỒN. Trần Dã Sơn (thơ), 2017.
 105-1. SỐNG ĐẸP LÀ SỐNG ĐẠO. Huệ Khải. / 106-1. MÔNG MÀNH TƠ TRỜI. Huệ Khải, 2017.
 107-1. CAO CAO DÁNG NÚI. Huệ Khải, 2017. / 108-1. AI ĐO LÒNG BIẾN. Huệ Khải, 2017.

Ghi chú: **108-1** tức là quyển 108, in lần thứ nhất. **38-9** tức là quyển 38, in lần thứ chín.

* **ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN** (đã xuất bản tới tập 23), Huệ Khải chủ biên từ năm 2012.

Các địa chỉ liên lạc để thỉnh kinh sách ấn tống (kính biểu):

| | | |
|--------------|----------------------------|---------------|
| Bà Rịa - VT: | TẶNG NHƯ HÃN | ☎ 0907663832 |
| Cà Mau: | NGUYỄN HỒNG TỪ PHƯỚC | ☎ 0916028939 |
| Đà Nẵng: | Lê Sanh TRẦN THANH TỪ | ☎ 0912949657 |
| | ĐỖ THỊ KẾT | ☎ 0985780369 |
| | NGUYỄN THỊ LANG | ☎ 0905008999 |
| Lâm Đồng: | NGUYỄN QUANG TÍN | ☎ 0976505639 |
| Long An: | PHẠM TRUNG QUỐC | ☎ 0913780123 |
| Long Khánh: | NGUYỄN VĂN ĐẠO | ☎ 01693113723 |
| Quảng Nam: | Giáo Hữu THUẬN THUAN THANH | ☎ 0905870081 |
| | TRẦN THANH TẠO | ☎ 0945057595 |
| | CHÂU THỊ KIM TƯỚI | ☎ 0914730595 |
| Quảng Ngãi: | Lê Sanh NGUYỄN VĂN HIẾU | ☎ 01287529557 |
| Tây Nguyên: | NGUYỄN SANH | ☎ 0902573623 |
| Tây Ninh: | NGUYỄN VĂN NGHĨA | ☎ 0987524949 |
| TpHCM: | MINH QUANG Trần Văn Quang | ☎ 0913613653 |
| Vĩnh Long: | LÊ THỊ HỮU | ☎ 0969263264 |

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
 Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo

CAO CAO DÁNG NÚI

Tác giả: **HUỆ KHẢI**

HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM
 NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

65 Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thư: *nhaxuatbanhongduc@yahoo.com*

Điện thoại: 04.39260024 – Fax: 04.39260031

Chịu trách nhiệm xuất bản: Giám đốc Bùi Việt Bắc
Chịu trách nhiệm nội dung: Tổng biên tập Lý Bá Toàn
Biên tập: Phan Thị Ngọc Minh

Bìa 4: Huệ Khải văn tập *慧啓文集* – *Thư pháp:* Trương Lộ 張路

Trình bày bìa: Lê Anh Huy, Lê Anh Thư

Sửa bản in & Kỹ thuật: Nghệ Dũ Lan

Đối tác liên kết xuất bản: Lê Anh Dũng

In 2.000 bản, khổ 14,5x20,5cm, tại XN In FAHASA
 774 Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, TpHCM.
 Điện thoại: (08) 38153971 – Fax: (08) 38153297
 Số SXNKHXB: 2172-2017/CXBIPH/63-33/HĐ
 Số QĐXB của NXB: 0331/QĐ-NXBHĐ cấp ngày 17-7-2017.
 In xong và nộp lưu chiểu năm 2017.

Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế (ISBN): 978-604-89-0299-5